

Sa đoạ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ALBERT CAMUS

SẢ ĐẠO

Truyện

Trần Thiện Đạo dịch và chú giải

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

1995

Albert Camus. LA CHUTE

Gallimard. Paris, 1956

Edité avec l'aide de l' Ambassade de France

Với sự giúp đỡ của Đại sứ quán Pháp

Xin ngài cho tôi được hân hạnh hầu việc ngài, chẳng may có phiền ngài không? Chỉ lo ngài không sao tỏ cho tên người ngợm khả kính làm chủ tế vận mạng tửu điểm này hiểu được ý mình. Bởi chừng y chỉ thông độc có tiếng Hòa-lan thôi. Trừ phi tôi được phép biện hộ hầu ngài, y không tài nào đoán được ngài muốn gọi rượu đồ tùng^[1]. Nhưng kìa, dám mong y cũng đà gạn hiểu; y gật đầu, chứng tỏ rằng y đà chiều nể lòng tôi. Y đi lấy rượu kia rồi, vâng, ngài cứ trông mà xem, y vội vã trong một dáng điệu thung dung điều độ. Ngài quả có điểm phước, không bị y gằm gừ trong họng. Không ưng hầu rượu ai, chỉ mỗi một tiếng gằm gừ trong họng y là đủ: chẳng mạng nào còn dám hó hé. Được làm vương làm tướng khí sắc của mình, quả là thứ đặc thù của loài vật hùng mạnh. Nhưng, dám xin ngài cho tôi được cáo từ, rất mực hân hạnh được hầu giúp ngài. Muôn vãn đội ơn ngài, thật tình giá dụ cầm bằng không phiền rộn ngài thì hẳn là tôi xin nhận. Ngài tốt bụng quá. Vậy xin ngài cho phép tôi được đặt ly rượu này cạnh sát ly ngài.

Ngài nói chí lý, cái lối lặng thinh im im của y quả là inh ỏi chối tai. Chẳng khác nào bầu khí im lìm trong những khu rừng nguyên thủy, ứ đầy âm thanh cho tới độ tràn bờ. Tôi nhiều khi cũng lấy làm ngạc nhiên nhận thấy ông bạn tầm ngầm tầm ngầm của chúng ta kia cứ một mực không chịu làm thân với các thứ ngôn ngữ văn minh. Dầu sao, cái nghề của y cũng bắt y phải chiêu đãi dân thủy thủ đủ hết mọi quốc tịch trong tửu điểm ở Amsterdam này^[2], mà chẳng hiểu tại sao y lại gọi nó là Mexico-City^[3] nữa. Với những công việc phải làm loại đó, e

rằng dốt ngoại ngữ như y, ngài không nghĩ là cũng khó bất tiện sao? Ngài cứ hãy mừng tượng tình cảnh con người Cro-Magnon^[4] trú ngụ ở tháp Babel^[5] mà xem! Ít nữa thì y cũng lạ nước lạ người mà lòng dạ không yên. Mà không, tên này chẳng hề cảm thấy lẻ loi cô lập, vẫn cứ phớt tình như không và bản sắc chẳng bị lung lay rạn nứt chút nào. Trong số câu rất hiếm, nghe được từ cửa miệng y thốt ra, có một câu đồng đặc bảo rằng là lấy, hay không lấy thì thôi. Nhưng mà lấy, hay không lấy vật gì kia chứ? Ất hẳn là chính ông bạn của chúng ta. Tôi phải thú nhận cùng ngài một điều, tôi vốn dễ bị mê hoặc bởi loại người lòng dạ thẳng tuột như vậy. Khi đã có suy luận ít nhiều về con người, vì nghề nghiệp hay vì chí hướng, có lúc người ta bỗng dưng nhớ đến loài linh trưởng^[6]. Loài này, riêng nó, không hề có thâm ý sau lưng.

Nói cho ngay, thì chủ nhân tửu điểm này cũng có một vài, tuy rằng y nuôi dưỡng mấy thâm ý đó một cách mơ hồ. Cứ mãi không hiểu người ta bàn tán việc gì trước mặt mình, y hóa ra nghi kỵ tất cả. Nên mới lộ hiện cái bộ dáng chăm bẵm nghiêm trọng nọ, tựa hồ như y ít nữa cũng ngờ ngợ đoán chừng có sự gì bất hòa giữa đám khách hàng. Cái khí sắc đó khiến cho bất luận cuộc mạn đàm nào không dính líu tới nghề nghiệp của y hóa ra không mấy dễ dàng. Chẳng hạn, ngài hãy nhìn đằng kia, tót đầu y, trên mặt tường cuối gian, ngài ắt trông thấy khoang trống hình chữ nhật ghi dấu chỗ treo một bức tranh đã gỡ đi. Thật vậy, ở chỗ đó trước kia có treo một bức tranh, hơn nữa lại thuộc loại kiệt tác. Chính tôi có mặt ở đây vào lúc chủ nhân quán rượu này tiếp nhận nó cũng như vào lúc y tổng khứ nó. Trong cả hai trường hợp, thấy đều với mỗi một thái độ dè dặt, sau bao nhiêu tuần rông rã suy đi tính lại. Về điểm này, chúng ta buộc phải nhìn nhận rằng xã hội cũng có dự phần làm hư hỏng cái bản chất giản dị chất phác của y.

Xin ngài lưu ý cho rằng tôi không lên giọng xét xử. Tôi hằng nghĩ rằng thái độ dè dặt của y có căn cứ hẳn hoi và sẵn sàng chia sẻ thái độ đó giá như bản

tánh dễ thổ lộ tâm tình, ngài nhận thấy rõ đó, không giang tay ngăn cản. Tiếc rằng tôi bẩm sinh rất ham trò chuyện và tâm giao dễ dàng. Tuy biết giữ gìn ý tứ phải lúc, tôi cũng không vì vậy mà bỏ qua dịp tốt nào. Thời gian còn sống ở Pháp trước kia, gặp một người có tánh khí sắc bén, tôi chẳng tài nào mà không tìm cách giao hảo với y ngay. Vâng, vâng, ngài chau mày nghe tôi dùng thì quá khứ theo thể subjunctif^[7]. Tôi thú nhận rằng mình thích cái thể đó, và nói chung, chuộng loại ngôn ngữ trau chuốt điêu luyện. Nhược điểm này, thật vậy, ngài ạ, chẳng phải là tôi không thăm trách mình. Tôi vẫn hiểu rõ rằng thích ăn mặc lụa là mịn nhuyễn không nhứt thiết giả định rằng tay chân lấm lem dơ bẩn. Sự thật là vậy. Song le bút pháp điêu luyện, cũng như gấm vóc lụa là, thường hay che giấu mớ phong ngứa bên trong. Tôi tự an ủi mình bằng cách bảo thầm rằng, ngấm cho kỹ, những kẻ ăn nói lấp bắp hồ đồ cũng chẳng trong trắng gì hơn. Vâng, vâng, chúng ta cứ hãy gọi thêm nữa.

Chẳng hay ngài định tá túc ở Amsterdam có lâu không? Thành phố đẹp đó chớ, ngài? Huyền hoặc đó chớ? À, một tỉnh từ lâu nay tôi không nghe thấy. Kể từ ngày rời bỏ Paris, vâng, bao nhiêu năm qua rồi. Nhưng tâm khảm còn vẫn vương ký ức, và tôi tuyệt nhiên không quên một cảnh nào ở thủ đô đẹp đẽ của chúng ta, cả hai bờ sông cũng vậy. Paris quả là một ảo cảnh, một cảnh trí nguy nga cư ngụ bởi bốn triệu bóng người. Ngài bảo gần năm triệu kia lận ư, theo thống kê vừa rồi? Ờ, thì họ sanh con đẻ cái mau mắn lắm mà. Tôi chẳng lấy thế làm lạ. Tôi thưở nay hằng nghĩ rằng người đồng hương chúng ta thích ý nhứt hai điều này: tư tưởng và gian dâm. Một cách loạn xạ, để nói cho đúng. Nhưng chúng ta cũng chớ nên buộc tội họ; đâu phải chỉ có mình họ thôi, trọn hết châu Âu này thấy đều như vậy. Tôi nhiều khi mơ tưởng tới những điều các nhà sử học mai hậu sẽ nói về chúng ta. Họ chỉ cần tới mỗi câu này để miêu tả con người tân tiến hiện đại; rằng là y hay gian dâm và hay xem báo! Sau câu định nghĩa cô đọng chắc mẫm như vậy, họ đà cạn hết đề rồi.

Còn người Hòa-lan thì không, họ ít tân tiến hơn nhiều! Ngài cứ nhìn họ đằng kia, họ đủ thời giờ. Họ làm gì đó ư? Ngài xem kìa, các ông này thì sống gỏi ở cơm ăn việc làm của các bà kia. Vả chẳng, họ, cả đực lẫn cái, thấy đều thuộc loại rất mực trường giả, họ tụ tập đến đây như lệ thường vì quen thói ngồi lê đôi mách hay vì đú dẫn tinh thần. Nghĩa là vì trước họ quá nhiều hay thiếu thốn tưởng tượng. Thỉnh thoảng thì mấy ông đó cũng có chơi dao gươm súng với nhau vài chuyển, nhưng ngài chớ nên tin rằng họ thích như vậy đâu. Vai trò của họ buộc phải vậy, thế thôi, chớ thật tình là họ run sợ đến chết lúc phải buông tràng đạn cuối cùng. Tuy vậy, tôi cũng xét thấy họ còn đạo đức hơn một số người khác, giết nhau trong gia đình thân quyến, giết dần giết mòn. Ngài không nhận thấy xã hội chúng ta hiện nay được tổ chức nhằm theo lối thanh toán kiểu này ư? Ngài chắc có nghe nói tới loại cá tí teo nọ ở miệt sông ngòi Ba-tây, từng đàn từng lũ, trùng trùng điệp điệp, công hãm kẻ bơi lội nào vô ý, rúc rĩa y sạch hết da thịt trong vài giây đồng hồ bằng nhiều đớp nhỏ lia lịa, chỉ còn chừa lại mỗi một bộ xương trắng^[8]? Tổ chức của họ hết như vậy đó, thưa ngài. “Ngài muốn sống một cuộc đời trong sạch? Như hết thảy mọi người?” Cố nhiên là ngài đáp: Vâng. Làm sao đáp: Không, được? “Tốt lắm. Chúng tôi xin lau sạch ngài. Nghề đây, gia đình đây, giải trí tổ chức sẵn sàng đây, dành cho ngài đó”. Thế rồi bao nhiêu hàm răng nhỏ bén xoáy rĩa vào da thịt, cho thấu tận xương cốt. Nhưng nghĩ tôi cũng bất công. Không thể bảo là tổ chức của họ. Ngấm cho kỹ, thì nó là của chúng ta: Kẻ nào lau sạch kẻ khác trước, thì thắng cuộc.

À, rượu nữa đây rồi, chờ mãi. Xin nâng ly này chúc ngài làm ăn phát đạt. Vâng, đúng thế, tên chủ tế tửu điểm vừa hé môi gọi tôi là bác sĩ. Ở mấy xứ miệt này, thấy đều là bác sĩ, là giáo sư. Họ ưa tôn trọng nhau như vậy, vì tốt bụng cũng có, mà vì từ tốn cũng có. Ở xứ họ, ít ra thì lòng dạ hiểm độc cũng không phải là một quốc sách. Tóm lại, tôi không phải là y sĩ. Ngài muốn biết thì tôi xin bộc bạch hầu ngài, trước ngày đến đây, tôi hành nghề trạng sư. Còn bây giờ, thì

làm quan-tòa-sám-hối.

Nhưng ngài hãy cho tôi được phép tự giới thiệu đã: Jean-Baptiste Clamence^[9], để hầu ngài. Hẳn ngài thuộc giới kinh doanh thương mại? Suýt soát như vậy ư? Quả là một lời đáp tuyệt vời! Và chí lý nữa; chúng ta ai cũng chỉ suýt soát về bất luận việc gì. Mà ngài cho phép tôi đóng vai thám tử xem sao: ngài suýt soát tuổi tôi, ngài có con mắt lỗi đời của hạng người bốn mươi đã suýt soát sành sỏi hầu hết mọi chuyện, ngài ăn mặc suýt soát sang trọng, nghĩa là hệt như cách ăn mặc ở quê mình, và tay ngài thì nhẵn nhụi dịu dàng. Hẳn ngài thuộc tầng lớp trưởng giả, hay suýt soát như vậy! Nhưng mà là hạng trưởng giả hào hoa phong nhã! Chau mày khi nghe dùng thì quá khứ theo thể subjunctif, thật vậy, ngài ạ, chứng tỏ đến những hai lần trình độ văn hóa vượt bậc của ngài, bởi lẽ trước hết là ngài phải nhận diện được nó, để rồi sau, lấy đó làm bậc! Rốt nữa, ngài xem chừng cũng thích nghe tôi tâm sự, điều này, tuy không kiêu kỳ, giả thiết rằng ngài tinh thần cởi mở đến mực. Vậy thì ngài suýt soát là... Nhưng mà cần chi? Nghề nghiệp, chức phận, tôi chẳng hề bận tâm tới chúng hơn các chi phái tôn giáo chút nào.

Ngài cho phép tôi được gạn hỏi hai câu, và xin ngài chỉ giải đáp khi xét thấy không quá tò mò. Ngài nhiều tài sản không? Chút ít ư? Bây giờ tới câu thứ hai. Ngài có chia sẻ cho dân nghèo không? Không ư! Vậy thì ngài thuộc hạng người mà tôi gọi là theo phái Xa-đô^[10]. Ngài không từng gần gũi với Thánh kinh, tôi nhìn nhận rằng là ngài cũng không nhờ vậy mà tấn phát gì hơn. À, ngài cũng có tấn phát thật ư? Té ra ngài cũng có biết đến mấy bộ Thánh kinh? Quả tình ngài khêu gợi tánh tò mò của tôi quá chừng.

Còn về phần tôi... Đây, ngài cứ tự mình xét lấy. Bằng vào dáng vóc, đôi vai, và bộ mặt người ta thường bảo rằng rất mực cương quyết hùng hổ, chắc là tôi trông giống cầu thủ rugby^[11] đến mực, phải không ngài? Nhưng cứ bằng vào lời ăn tiếng nói mà xét, thì người ta cũng buộc phải thừa nhận ở tôi một chút bản

sắc thanh tao. Con lạc đà cung cấp mớ lông cho chiếc áo choàng mùa đông khoác trên lưng tôi đây chắc có ghê lở mọc đầy mình; nhưng ngược lại, ngài xem móng tay tôi đều được giũa nhẵn sạch sẽ. Cũng hết như ngài, tôi là người hiểu biết sự đời, ấy vậy mà vẫn cứ thổ lộ tâm tình cùng ngài, không do dự đề phòng, tin độc có ở dáng mạo bề ngoài của ngài. Tóm lại, tuy phong cách có vẻ lịch sự đài các và ngôn ngữ xem chừng trau chuốt điêu luyện, tôi vốn là kẻ thường hay lui tới các tửu điểm dành cho hạng lính thủy ở khu Zeedijk này. Mà thôi, ngài cũng chẳng cần mệt óc tìm đoán nữa. Nghề nghiệp tôi mang hai mặt, thế thôi cũng như tạo vật vậy. Tôi cũng đã bộc bạch hầu ngài khi này, tôi hành nghề quan-tòa-sám-hối. Trong trường hợp tôi, chỉ có mỗi một sự tình này xem chừng giản dị là tôi không có lấy một vật gì làm sở hữu của mình hết. Vâng, trước kia tôi cũng đã thuộc lớp người khá giả, không, tôi không có chia sẻ cho dân nghèo. Nhưng điều này minh chứng cái gì mới được chớ? Rằng trước kia tôi cũng là kẻ theo phái Xa-đô... Ờ kìa! Ngài có nghe thấy những hồi còi tàu chát chúa ở ngoài bến kia không? Hẳn là tối nay sương đêm sẽ dày đặc trên bến Zuyderzee này.

Ngài về ư? Ngài thể tình lượng thứ, tôi chắc đã giữ ngài quá lâu. Dám xin ngài cho tôi được trang trải tiền rượu. Tôi là thân chủ trong tửu điểm Mexico City này đặc biệt rất đổi lấy làm hân hạnh được tiếp đãi hầu ngài. Mai, tôi cũng sẽ đến, mọi tối sau cũng vậy, và tôi sẽ chịu ơn mà thọ nhận đáp lời mời của ngài. Ngài nên về theo ngã nào ư?... Ngài cứ... Ngài thấy có việc gì trở ngại không, và như vậy sự việc sẽ giản dị hơn nhiều, ví tôi đưa ngài đến tận mé bến tàu? Tại đây, vòng qua khỏi khu Do-thái là ngài giáp mặt ngay với mấy đại lộ thành thang rộng lớn, trườn ngược trườn xuôi bao nhiêu xe điện chứa đầy bông hoa và ré nhạc inh ỏi. Khách sạn ngài ở đâu đây trên mấy đại lộ này, ở bến Damrak. Mời ngài. Nhà tôi nép trong khu Do-thái, hay đúng hơn, trong khu trước kia gọi như vậy cho tới lúc mấy ông anh quốc xã của chúng tôi đến đó san bằng chiếm chỗ. Thật là một cuộc tẩy uế vĩ đại! Bảy mươi lăm ngàn người Do-thái bị lừa đi

trại tập trung hay bị tàn sát, quả là một cuộc thanh trừng đại qui mô. Tôi thán phục thứ tinh thần làm việc chăm chỉ và kiên trì có phương pháp đó biết bao! Không có bản lãnh, thì người ta buộc phải tạo lấy cho mình một phương pháp riêng biệt^[12]. Ở đây, nó đã lập được bao nhiêu kỳ công mà không hề bị cản trở, và tôi hiện đang ngụ ở chốn đã gánh chịu một trong những tội ác tày đình nhất xảy ra trong lịch sử loài người. Có lẽ chính sự thể đó giúp tôi thông cảm với tên chủ tể tử điểm này và thái độ dè dặt của y. Tôi cũng nhờ vậy mới đủ sức trì bám để khỏi lặn tuột theo bản tánh đổ dốc của mình, bản tánh hằng lôi cuốn bắt tôi biểu lộ cảm tình. Mỗi lần gặp một gương mặt nào chưa quen, thì cứ y như là có kẻ nọ ở trong tôi giống kèn báo nguy lập tức. “Thùng thảng, thùng thảng đã. Nguy đó, coi chừng!”. Cả những khi cảm tình sôi động nhất, tôi cũng vẫn ở trong tình thế đề phòng.

Ngài biết ở làng tôi trước kia, trong một trận hành quân trả đũa, một vị sĩ quan người Đức đã nhã nhặn và lễ độ thốt lời mời bà cụ nọ trong hai đứa con của bà chọn cho y một đứa làm con tin để đem xử bắn? Chọn, ngài có mừng tượng được không? Thằng kia? Không, thằng này. Để rồi trông thấy nó bị dẫn đi. Mà thôi, chúng ta cũng chẳng cần nán lại lâu ở câu chuyện này làm gì, nhưng, thưa ngài, thật vậy, chúng ta có thể giáp mặt bất luận một chuyện không dè trước nào. Tôi có biết một người lòng dạ trong trắng nọ cứ khăng khăng không chịu tỏ ra dè dặt. Y yêu chuộng hòa bình và thiên phái tự do tuyệt đối, một lòng một dạ thương yêu trọn cả nhân loại và súc vật trên quả địa cầu. Một tâm hồn ưu tư trang nhã, vâng, đúng như vậy. Rồi trong mấy trận giặc tôn giáo vừa qua ở châu Âu^[13] y rút về ở ẩn tốt miệt đồng quê. Trước thềm nhà, y kẻ một dòng chữ, đề: “Người dầu từ đâu tới đây, cứ hãy bước vào, ắt sẽ được tiếp rước niềm nở”. Ngài nghĩ ai là người đã lạnh lẽo đáp lời mời mọc tốt đẹp này? Tội lính theo Đức^[14], họ kéo nhau ùa vào nhà hoang và moi gan móc ruột y.

Bà tha lỗi, bà tha lỗi^[15]! Ờ mà chắc thị cũng chẳng hiểu chúng ta đang nói

chuyện gì. Khuya khoắt như vậy, ngai nhì, vậy mà đông người quá sức, trời lại mưa nữa, dầm dề suốt mấy bữa rày không dứt hột. Cũng may là còn có rượu đồ tùng, lóe sáng độc nhứt trong màu tối âm u. Ngai có cảm nghe cái ánh vàng lóng lánh sắc đồng, dâng lên trong lòng mình không? Tôi thích rảo bước lang thang trên hè phố này về đêm, trong hơi nóng ẩm của giọt rượu đồ tùng. Tôi rảo bước nhiều đêm trọn, mơ màng hay thì thầm với mình liên miên không ngừng. Như đêm nay đây, vâng, nhưng e nói nhiều nhảm tai ngai chẳng, rất đội ơn ngai, ngai quả là người thanh nhã biết điều. Song thật tình là một trạng thái ứ đây; vừa hé môi là câu kia câu khác nối tiếp nhau tràn chảy ra. Và chẳng, xứ này còn gây hứng cho tôi nữa! Tôi yêu chuộng người dân xứ này, đông đặc trên hè phố, chen nhau trong một khoảng không gian nhỏ nhắn chỉ chút nhà cửa và sóng nước^[16], vẩy bọc bởi sa mù, đất băng lạnh giá và biển cả đầm đìa hơi sương như một thùng giặt sôi bông. Tôi yêu chuộng họ, vì họ phân đôi. Họ vừa ở đây, mà cũng vừa ở chỗ khác.

Vâng, đúng thế! Mãi lắng nghe họ bước chân nặng nề trên những con đường lát đá chắc nịch, mãi nom thấy họ phục phịch chen lấn giữa các cửa hàng chất đầy cá mèi vàng óng và nữ trang màu lá úa khô, ngai tin rằng tối nay họ có mặt ở đây sao? Cũng hệt như ai, ngai tưởng đám người lương thiện kia là một tùm đại biểu và thương nhân, hằng ngày đếm từng đồng trinh và nhắm tính xem mình có cơ lên thiên đường hay xuống địa ngục, và cái trò tiêu khiển độc nhứt gồm độc mỗi một việc là thỉnh thoảng, đầu đội nón rộng vành, đi nghe giảng khoa cơ thể một lần^[17]. Ngai lầm đó. Vâng, đành rằng họ rảo bước kè sát chúng ta, vậy mà ngai cứ hãy nhìn đoán xem trí óc họ nằm ở đâu: nằm trong lớp sa mù lóng lánh ánh nê-óng, nặc nồng mùi đồ tùng và bạc hà, đổ xuống từ các biển hàng xanh, đỏ. Vâng, thưa ngai, xứ Hòa-lan là một giấc mộng, một giấc mộng vàng và mù sương, ban ngày mù sương hơn, ban đêm vàng ánh hơn, và đêm ngày, ngày đêm, giấc mộng đó chiêm bao toàn những anh chàng Lohengrin^[18] y hệt đám người này đây hằng ngày mơ màng lướt qua trên những chiếc xe đạp

gọng cao đen xì, tựa hồ những con thiên nga tang tóc quay cuồng không ngừng nghỉ, khắp cùng tứ hướng, vòng quanh biển cả và dọc theo kinh ngòi. Họ mơ màng, đầu óc lặn ngụp trong màn khói sắc đồng; họ dao động một chỗ trong vòng lẫn quẩn; là kẻ mộng du, họ lấm bầm khăn vái trong mùi trầm vàng óng giữa lớp sa mù - họ không còn ở đây nữa. Họ đã bỏ đi cách ngàn vạn dặm, hướng về bầu trời Java^[19], hòn đảo vời vợi xa xăm. Họ khăn vái các vị thần Nam dương nhẩn nhó mặt mày, tràn đầy khắp mọi cửa kiếng và ngay lúc này đang lâng lâng như nhờn đầu đây trên đầu chúng ta, trước khi, tựa hồ đàn khí lộng lẫy, bám vào biển hàng và mái kiếu cầu thang, mà nhắc nhở cho số kiều dân sâu lòng nợ nhớ rằng Hòa-lan không chỉ là châu Âu của giới thương nhân, mà còn là biển cả, biển cả mở đường đưa họ về miền Cipango, và về các hòn đảo họ, ở đó con người chết điên loạn và hoan hỉ^[20].

Nhưng sao tôi tâm sự với ngài như vậy, lại như lên lời biện cãi! Xin ngài thể tình lượng thứ. Thói quen nghề nghiệp, ngài ạ, và cũng là vì tôi mong giải thích cặn kẽ hầu ngài hiểu thấu thành phố này, và trung tâm của sự vật! Bởi chưng chúng ta đang ở ngay giữa trung tâm của sự vật. Ngài có nhận thấy các con kinh này vây bọc thành phố Amsterdam tựa hồ những đường vòng dưới địa ngục^[21]? Địa ngục trường giả, dĩ nhiên, ngợp đầy mộng mị. Từ bên ngoài bước vào, càng lọt qua các đường vòng họ, thì cuộc đời, và tất nhiên luôn cả những tội ác của nó, càng hóa ra dày đặc hơn, mập mờ hơn. Ở đây, chúng ta đang đứng trong vòng chót. Cái vòng những... Té ra ngài cũng biết rõ thế ư? Quả khó xếp ngài vào hạng nào, thật đó, ngài ạ. Nhưng, vậy thì ngài ắt hiểu được vì sao tôi lại có thể bảo rằng trung tâm của sự vật nằm ngay ở đây, đầu rằng chúng ta đang rảo bước trên phần đất chót mé của lục địa^[22]. Người có tinh thần tinh tế hiểu được những sự kỳ dị này. Dầu sao, thì hạng người hăng đọc báo chí và hăng gian dâm không thể tiến xa hơn được nữa. Họ là dân tứ chiến từ mọi miền đất châu Âu đến đây, dừng chân quanh quẩn bên bờ nội hải^[23], quây quần trên bãi biển nhạt màu. Họ ngóng nghe từng hồi còi thổi thúc, hoài công trở mắt soi tìm bóng tàu

thấp thoáng trong lớp sa mù dày đặc để rồi ngược gót băng qua kinh ngòi mà trở về dưới màn mưa ẩm ướt. Lạnh run, họ lê chân đến tửu điểm Mexico-City này mà, bằng mọi thứ ngôn ngữ, gọi rượu đồ tùng. Tôi chờ đợi họ chính ở đây.

Hẹn ngài tối mai vậy, kính chào ngài. Không cần thiết đâu, ngài ạ, quyết chắc thế nào ngài cũng tìm được đường về; xin được phép cáo từ bên mé cầu này. Tối, tôi không băng qua cầu bao giờ. Để giữ vẹn một lời thề. À mà ngài cứ thử tưởng tượng xem, ví bỗng nhiên có ai đâm đầu xuống nước! Ngài phải chọn lấy một trong hai cách xử sự sau đây, hoặc là nhảy liền theo để vớt y lên và, giữa mùa lạnh cóng này, ngài có thể mất mạng được lắm! Hoặc là mặc kệ y, và những lần nhảy hụt thường hay ngấm đau nhức nhối tấm hình hài. Thôi, chào ngài! Ngài bảo sao? Mấy ả lấp ló sau cửa kiếng kia ư? Hiện thân của mộng tưởng đó ngài ạ, mộng tưởng dễ kiếm, đường mộng du sang Ấn độ! Mấy thị đó ướp gia vị vào mình thơm phức nặc nồng. Ngài vừa đặt chân vào, là các thị buông màn, và chuyển du hành khởi sự. Thần linh đáp xuống trên những thân xác lột trần, và hải đảo chập chờn phiêu giạt, nghiêng ngửa, đầu óc rối ren những chồi dừa quện gió. Ngài nếm thử một lần xem.

Quan-tòa-sám-hối là gì ư? Chắc danh từ này đã khiến ngài lấy làm nghĩ ngợi khôn xiết. Xin ngài tin rằng tôi không hề có dụng ý tinh quái nào, và tôi có thể giải thích rành mạch hơn hầu ngài rõ. Ngẫm cho cùng, thì nó cũng là một khía cạnh tạo nên chức vụ của tôi. Nhưng tôi thấy cần phải trình bày hầu ngài một số sự việc trước đã, khả dĩ giúp ngài hiểu được tỉ mỉ câu chuyện này.

Mấy năm trước kia, tôi còn hành nghề trạng sư ở Paris và, chẳng giấu gì ngài, tiếng tăm cũng khá lẫy lừng. Đúng thế, tối qua, không phải là đích danh của tôi. Tôi chuyên biện hộ vì nghĩa cho những vụ đáng thương tâm. Cho quả phụ và trẻ cô, như người ta thường bảo, chẳng hiểu tại sao, bởi chưng trên đời cũng có hạng quả phụ lạm quyền và loại trẻ cô quá quắt. Tuy vậy, tôi chỉ cần nghĩ thấy ở bị can một thoáng mùi nạn nhân oan ức là lập tức tay áo trạng sư của mình vùng lên tác hành. Và tác hành như thế nào! Một trận cuồng phong vũ bão! Lòng tôi được dịp tuôn ra vênh vang trên tay áo. Tưởng chừng nàng công lý hằng bữa ngủ với tôi mỗi tối. Tôi đoán chắc là ngài hẳn sẽ thần phục giọng nói thích đáng, các giây phút xúc động nhằm lúc, tài hùng biện và đô nhiệt tình, cùng khía cạnh công phần được chế ngự những khi tôi biện cãi trong pháp đình. Còn về phần diện mạo, thì tạo vật đã chẳng quản công lao, tôi không cần phải gắng gượng mấy cũng biểu lộ được dáng điệu anh hùng. Gia dĩ, tôi còn được tiếp sức nhờ ở hai cảm giác chân thành: thích ý nhận thấy mình đứng ở bên này vành móng ngựa với phe chánh nghĩa, và một thứ bản năng miệt thị trọn giới quan tòa nói chung. Kỳ thật, có lẽ thái độ miệt thị này cũng không phải hoàn

toàn xuất phát từ bản năng. Ngày nay, tôi hiểu rõ là nó cũng hàm chứa nhiều lý do đặc biệt. Song le, đứng ngoài mà nhìn, thì nó tựa hồ như khoác lên mình một bộ mã si mê cùng cực. Chúng ta không thể phủ nhận rằng, ít nữa là thời đại này vẫn còn cần đến quan tòa, phải vậy không ngài? Ấy vậy mà trước kia, tôi không tài nào hiểu được rằng người ta lại có thể tự nguyện nhận lãnh cái chức vụ kỳ lạ đó. Tôi chấp nhận họ, vì họ sờ sờ trước mặt tôi kìa, nhưng phần nào tựa hồ như chấp nhận cào cào châu chấu vậy. Với chỗ khác nhau là loài côn trùng cánh thẳng này có tràn ngập tới đâu cũng không lợi cho tôi được lấy nửa đồng trinh, và ngược lại, tôi nuôi miệng mình bằng cách đàm thoại đối đáp với những kẻ mà lòng tôi khinh rẻ.

Tóm lại, tôi đứng về phe chánh nghĩa, bấy nhiêu cũng đủ để lương tâm tôi được yên bằng. Tin chắc rằng pháp luật đứng về phần mình, thích ý nhận thấy mình đúng lý, hoan hỉ được chính mình trọng vọng, ngài ạ, vốn dĩ là những động cơ mãnh liệt giúp chúng ta được cứng cáp vững vàng hay thúc đẩy chúng ta đường bệ tiến bước. Ngược lại, cứ thử tước đi mấy động cơ ấy, ngài ắt biến con người thành một bầy chó hệt hơi mũi dãi lòng thòng. Xiết bao tội ác tà đình xảy ra, đơn thuần chỉ vì người gây ra nó không chịu nổi cái ý nghĩ cho rằng mình lầm lỗi! Thuở xưa, tôi có quen biết một nhà doanh nghiệp nọ, ông có một bà vợ quả thật vẹn toàn, ai ai cũng ngợi khen, vậy mà ông vẫn cứ ruồng rẫy bà ta như thường. Ông tức lộn gan lộn ruột nhận thấy phần lỗi cứ luôn về mình, không có cách nào được người đời hay tự mình cấp phát cho mình một mảnh bằng đức hạnh. Bà vợ càng tỏ ra vẹn toàn bao nhiêu, ông càng bầm gan tím ruột bấy nhiêu. Cuối cùng, ông không còn chịu nổi chính lỗi lầm của mình nữa. Ngài đoán được bấy giờ ông ta làm gì không? Thôi tỏ ra bạc bẽo chăng? Không, không. Ông giết bỏ bà vợ. Tôi giao dịch với ông ta cũng là nhờ vậy.

Phần tôi thì ở vào một tình thế xán lạn hơn. Chẳng những tôi quyết chắc không bị nhập vào phe những kẻ mang trọng tội (đặc biệt là tuyệt nhiên không

có cố giết vợ, vốn sống độc thân), mà còn là kẻ bào chữa cho họ nữa, với điều kiện duy nhất là họ phải thuộc hạng thủ phạm tốt cũng như có kẻ thuộc hạng mán mọi tốt vậy. Chính ngay cách thức tôi bào chữa cho họ cũng mang đến cho tôi nhiều niềm vui thích nở lòng. Đời sống nghề nghiệp của tôi quả tình là gương mẫu, không chỗ nào chê trách được. Tôi không hề nhận của hối lộ đã đành, mà cũng không hề hạ mình lòn cúi vận động lần nào. Một điều hiếm hoi hơn nữa, tôi không hề chịu nịnh hót một ký giả nào ngỗ hầu được hãnh thuận theo mình, hoặc một công chức cao cấp nào hòng lợi dụng thân tình của y. Tôi cũng có cái điểm phước đôi ba lần được chánh phủ ký sắc lệnh tuyên cho Bắc-đầu bội-tinh, và đã có thể trang trọng chối từ một cách kín đáo, lấy đó làm phần thưởng đích thật cho mình. Suốt, tôi không hề đòi những thân chủ lâm cảnh nghèo cực trả tiền thù lao và cũng không hề lớn tiếng rêu rao nghĩa cử này. Ngài chớ lầm tưởng rằng tôi kể lể ra đây là để khoe khoang cùng ngài. Công trạng tôi hoàn toàn chẳng có là bao: trong xã hội chúng ta ngày nay, máu tham được nâng lên mức thay thế cho cao vọng, hằng không ngừng khiến tôi phì cười. Tôi nhắm một mục đích cao xa hơn; ngài sẽ có dịp nhận thấy rằng câu nói vừa qua rất mực chính xác về phần tôi.

Nhưng ngài hãy xét xem tôi được thích ý như thế nào trước đã. Tôi hưởng thụ bản tánh đặc biệt của mình, và chúng ta thấy đều biết rằng hạnh phúc nằm chính ở chỗ đó, dầu rằng, để thoả dịu lẫn nhau, đôi khi chúng ta vẫn cứ làm ra vẻ bài xích thứ lạc thú này, gán cho nó cái nhãn hiệu vị kỷ. Ít nữa là tôi cũng hưởng thụ cái thành phần trong bản tính vốn phản ứng ăn khớp với hạng quả phụ và trẻ cô đến độ cuối cùng, cứ mãi tác hành không thôi, bị nó chi phối trọn cả đời sống. Thí dụ như tôi rất mực thích giúp kẻ mù lòa băng qua đường lộ. Dầu xa cách mấy, hễ chợt thấy có chiếc gậy đang dụ dục lần mò ở góc hè phố nào là tôi hối hả lao mình chạy tới, đôi khi, vừa đứng để phỗng trước cánh tay từ bi đã giơ sẵn, giành lấy kẻ mù lòa khỏi mọi cử chỉ ân cần nào không phải là của mình, vừa dịu dàng vừa vững chắc nắm tay dìu y dọc theo khoảng lộ dành cho

bộ hành, chen giữa mớ xe cộ ngược xuôi tấp nập, hướng về chốn yên lành ở vỉa hè, rồi chúng tôi chia tay nhau trong niềm xúc động tương tri. Cũng hết như vậy, tôi hằng thích chỉ dẫn ngõ ra lối vào cho khách qua đường, sẵn lòng mời hộ điều thuốc, giúp thêm một tay cho những phu xe chở nặng đầy cành, đẩy hộ chiếc xe chết máy, mua ủng hộ tờ báo cho cô hội viên cứu-thế-quân đem bán, hoặc bó hoa của bà cụ cao tuổi nọ, tuy tôi biết rõ rằng bà đã hốt trộm nó trong nghĩa trang Montparnasse^[1]. Tôi cũng thích, trời, điều này khó thốt ra cửa miệng hơn, tôi thích làm việc bố thí. Một ông bạn thiết của tôi theo Thiên-chúa-giáo thường nhìn nhận rằng cái cảm giác đầu tiên xâm chiếm tâm hồn chúng ta mỗi khi trông thấy kẻ hành khất men lữ tới nhà mình là một cảm giác bức dọc khó chịu. Còn đối với riêng tôi thì lại càng nguy hại hơn nữa: tôi mừng khắp khởi. Mà thôi, chúng ta cũng nên lướt qua đi.

Hãy bàn tới phong thái lịch sự tôi hằng có. Nó quả nổi tiếng và, dầu vậy, cũng là điều có thật. Thật vậy, thái độ nhã nhặn lịch lãm mang đến cho tôi nhiều niềm vui lớn. Những sáng nào được điểm phước nhường chỗ ngồi trên xe buýt hay métro, cho kẻ rõ rệt xứng đáng được nhường, hoặc lượm lên vật gì do một bà cụ tuổi tác lờ tay đánh rơi rồi trao trả cho bà với nụ cười nhếch mép quen thuộc, hoặc chỉ đơn giản nhường cuộc tắc-xi cho người cần gấp hơn mình, thì trọn cả buổi đó được các nghĩa cử này soi sáng rực rỡ khôn cùng. Tôi cũng lấy làm vui sướng nữa, phải nói thật như vậy, vào những hôm các hãng công xa đình công, được dịp, ở mấy trạm xe buýt, cho đèo nhờ trong xe tư năm ba kẻ đồng thị bạc phước, thiếu phương tiện ngược gót về nhà. Sau rốt, đổi chỗ trong rạp hát để cho một cặp uyên ương được sum họp bên nhau, vác rương hành lý hộ một thiếu nữ cùng chuyển xe đặt trên kệ lưới quá cao đối với tầm vóc cô, đều là những tác phong rực rỡ mà tôi thực hành thường hơn kẻ khác, bởi chính lẽ tôi hằng tâm ngóng chờ cơ hội hơn và thấu hoạch từ các tác phong này nhiều mỗi lạc thú sáng khoái hơn.

Tôi cũng còn nổi tiếng là hào hiệp và thật tình là vậy. Tôi hết sức rộng rãi trong việc lạc quyền ủng hộ, công cộng hay âm thầm. Chẳng những đã không lấy làm buồn tiếc phải xa lìa một vật sở hữu hay tiền tài, mà tôi còn tìm thấy ở nghĩa cử ấy nhiều mối lạc thú hăng cừ, mối nhỏ nhất không phải là thứ trạng thái buồn da diết nhiều khi phát sanh ra trong tâm hồn từ chỗ suy ngẫm đến tánh chất vô bổ của các cống hiến đó và đến sự vong ân bội nghĩa quyết chắc sẽ tiếp liền sau chúng. Chánh xác trong việc tiền của, là một điều hằng khiến tôi khổ sở khôn cùng và tôi chỉ ứng theo một cách miễn cưỡng. Tôi cần được chủ động trong sự rộng rãi của mình.

Đây là những nét đơn sơ, nhưng sẽ giúp ngài hiểu được thực chất những khoái lạc mà tôi không ngừng bắt gặp trong đời sống, và nhất là trong nghề nghiệp. Chẳng hạn, được chặn đón, trong hành lang Tòa án, bởi cô vợ của một bị can mà mình vừa bào chữa chỉ độc vì công lý hay vì trặc ǎn, tôi muốn nói: mà mình vừa biện hộ không công; nghe thiếu phụ này khẽ thốt vào tai rằng tịnh không, vâng, tịnh không một vật gì có thể báo đáp hết được ân huệ họ nhận ở mình; bấy giờ đáp rằng là có gì đâu, bất kỳ ai cũng có thể làm được như vậy, lại còn biếu thêm một số tiền giúp họ vượt qua cơn ngặt nghèo sắp tới, và để chặn dứt mọi tình cảm chứa chan, ngô hầu giữ cho chúng một âm vang thích đáng, hôn phớt lên lưng bàn tay một thiếu phụ đáng thương^[2], rồi cáo từ; ấy là, ngài hãy tin lời tôi, ấy là với tới chỗ cao hơn kẻ tham vọng tầm thường và vươn lên đến cái tuyệt đỉnh ở đó đức hạnh chỉ còn được nuôi dưỡng bởi chính mình nữa mà thôi.

Chúng ta hãy ngừng lại trên các đầu ngọn này. Ngài bây giờ ắt hiểu tôi muốn nói gì khi bảo rằng mình nhắm một mục đích cao xa hơn. Tôi nói tới chính các tuyệt đỉnh đó, các tuyệt đỉnh duy nhất khả dĩ cho phép tôi sống thư thái. Vâng, thuở nay tôi bao giờ cũng chỉ cảm thấy thoải mái trong những vị trí vợi cao. Cho đến tận những tiểu tiết chi li trong đời sống tôi cũng cần được đứng trên. Tôi

thích đi xe buýt hơn xe métro, ngồi xe độc mã hơn ngồi xe tắc-xi^[3], đứng trên sân thượng hơn đứng dưới tầng lầu thứ nhứt. Là khách hâm mộ thứ máy bay thể thao ngoi đầu trong khoảng không lưng chừng trời, tôi cũng là kẻ, trên tàu bè, không ngừng rảo chân cạnh mũi giữa. Đi núi, tôi tránh những thung lũng hăm sâu mà chỉ thích leo đèo hay trèo lên cao nguyên; cùng lắm, tôi mới là người đi trên vùng bình nguyên phẳng lì. Ví có buộc phải chọn một nghề tay chân, tiện máy hay lợp nhà, ngại chớ nên thắc mắc, nhứt định là tôi chọn nghề làm quen với mái lâu và làm quen với chóng mặt. Khoang ghe, hầm tàu, đường ngầm, hang động, vực thẳm là những nơi tôi kinh tởm vô cùng. Tôi còn đặc biệt thù ghét thậm tệ những nhà đồng huyết dám vênh váo chiếm trọn trang nhứt trên nhứt báo, thành tích của họ khiến tôi ớn ớn thế nào. Ráng sức chui lọt tới mức tám trăm thước dưới mặt biển, dầu có kẹt đầu giữa hẻm đá hẹp (mà các kẻ vô thức đó gọi là xi phong!) cũng cam, xuất hiện dưới mắt tôi như một tác phong có tánh cách suy đồi, lụn bại. Có cái gì tội lỗi nằm ở trong ruột.

Một bờ dốc thiên nhiên, de ló ra năm sáu trăm thước trên mặt biển chưa mất dạng hẳn và tràn trề ánh nắng, trái lại, là nơi tôi thở được khoan khoái hơn hết, nhứt là khi tôi sừng sững một mình, vời vọi trên bầy người đông như kiến cỏ. Tôi giải thích được dễ dàng vì sao các lời thuyết pháp, các câu tuyên giáo quyết định, các phép màu huyền diệu đều được tác hành trên những nơi cao ráo. Cứ theo thiên kiến thì người ta không trầm tư mặc tưởng dưới hầm tối hay trong phòng giam (trừ phi khi xây trên tháp cao, tầm mắt nhìn ra cảnh mênh mông), mà còn nằm mèò meo mồm cả ra. Và tôi cũng hiểu được ông kia, đã thọ giới, nhưng lại cởi bỏ áo tu mà hoàn tục, chỉ vì tỉnh phòng không mở rộng ra cảnh trời bao la như đã ngỡ trước, mà bị chắn ngang bởi một bức tường. Ngài cứ tin chắc rằng về phần tôi, tôi không nằm mèò để cho mình meo mồm ra đâu. Trong tâm hồn mình cũng như giữa kẻ khác, tôi không giây phút nào ngừng trèo lên cao, nhúm cháy ngọn lửa nhiệt tình và bấy giờ một lời chào mừng reo vui dâng tràn tới tôi. Ít nữa là tôi tìm thấy lạc thú ở cuộc đời và ở tánh chất toàn hảo của

mình như vậy.

Nghề nghiệp tôi thích ứng tốt đẹp với thiên chức hướng thượng đó. Nó tấy hết mọi niềm chua chát cảm thấy đối với đồng loại mình, kẻ mà tôi luôn giúp đỡ tuy không hề nhờ vả. Nó đặt tôi đứng trên quan tòa là người tới phiên bị tôi xét xử; đứng trên bị can mà tôi bắt ép phải chịu ơn mình. Ngài hãy cân nhắc kỹ lưỡng điều tôi vừa thốt ra đó: tôi sống hoàn toàn vô tội vạ. Tôi nằm bên ngoài mọi vòng xét xử, tôi không trình diện trước mắt pháp đình, mà ở đâu đó trên trần, hệt như các vị thần thánh thoảng được quay máy thông xuống sân khấu để biến thái và cấp ý nghĩa cho động tác^[4]. Xét cho cùng, thì sống trên cao vẫn còn là phương sách độc nhất để được đa số người đời trông thấy và hoan hô chào mừng.

Vả chăng, trong số các thủ phạm tốt của tôi cũng có vài kẻ tuân theo cùng một cảm tách đó mà đang tay sát hại. Họ hay đọc báo và ở trong hoàn cảnh buồn thương của mình, họ cảm thấy như cũng được đền bù chút ít^[5]. Hệt như đa số nhân quần, họ không còn chịu phải sống hẩm hiu âm thầm được nữa và sự áy náy bồn chồn này hẳn đã phần nào xui khiến họ làm nhiều điều bạo hành tai hại. Để được người ta biết đến mình, tóm lại chỉ cần thích khách chết tươi mục gác cửa. Tiếc thay, ấy chỉ là một thứ tầm tiếng ngắn ngủi, vì lẽ xiết bao mục gác cửa đáng được ăn dao. Án mạng không giây phút nào ngưng chiếm giữ mặt tiền trên trường đời, nhưng kẻ gây ra án mạng chỉ múa may ở đó trong chốc lát mà thôi, để rồi bị thay thế ngay liền. Các lần đặc chí ngắn ngủi ấy, rốt cuộc phải trả bằng một giá quá mắc. Ngược lại, bào chữa cho đám người bạc phước vốn chẳng nào nức tìm kiếm thứ tầm tiếng nọ mới là được nhìn nhận thật sự, cùng một lúc và cùng một nơi, nhưng bằng những phương tiện ít tốn phí hơn. Sự thể này còn khích lệ tôi tận tâm tận lực giúp họ đền tội càng ít càng hay: họ đền bao nhiêu thì cũng tựa như đền thế cho tôi vậy. Phần khác, lòng công phẫn, tài hùng biện và lời lẽ cảm kích mà tôi dùng đến, ngược lại, xóa đi hết mọi nợ nần tôi chịu

họ. Quan tòa thì trừng phạt, bị cáo thì đền tội, còn tôi, không phải bận bịu tới bất luận bốn phận nào, thì thoát khỏi mọi lời xét xử cùng mọi trò hình phạt, tôi hoàn toàn được tự do ngự trị trong một bầu ánh sáng cực lạc.

Thật vậy, ngài xem, không phải là Cực lạc sao: trực diện với đời sống? Đời sống của tôi nó như vậy. Tôi không hề buộc phải học tập để sống bao giờ. Về điểm này, vừa lọt lòng mẹ, tôi đã biết trọn hết mọi khía cạnh. Có những kẻ mà vấn đề phải giải quyết là tìm cách lẩn tránh loài người, hay ít nữa, dàn xếp sao cho thuận. Riêng tôi, sự dàn xếp này đã sẵn. Biết thân mật khi cần thiết, biết nín bặt nhằm lúc, dám ăn nói hồ đồ cũng như biết lập nghiêm, quả tình là tôi dự thẳng vào cuộc đời. Vậy nên lòng người theo tôi không ít, và thành tích đạt được giữa cuộc thế này biết cơ man nào mà kể. Dung mạo không đến nỗi tồi tệ, tôi lại tỏ ra vừa là một tay nhảy sành sỏi không biết mệt vừa là một học giả uyên thâm kín đáo, tôi còn làm được một việc không mấy dễ dàng là cùng một lúc yêu cả phái nữ lẫn công lý, tôi thích chơi thể thao và tạo tác nghệ thuật, tóm lại ngài cho phép tôi ngừng kể tiếp, hầu khỏi hồ nghi là tôi quá ư dễ dãi với mình. Song ngài cứ hãy hình tượng một người đương ở vào tuổi cường tráng, sức khỏe dồi dào, thân xác và thần trí nhanh nhẹn tinh xảo như nhau, không nghèo hèn cũng không giàu sang, đêm ngủ thẳng giấc và cực kỳ hài lòng về chính mình mà không bộc lộ trạng thái này ở đâu khác hơn là qua lối giao tế hoan hỉ và lịch thiệp. Và ngài ắt sẽ không lấy làm chướng tai nghe tôi, với một thái độ khiêm tốn, nói tới một đời sống thành đạt.

Vâng, rất hiếm kẻ nào có cung cách hồn nhiên hơn tôi. Sự hài hòa giữa tôi và cuộc đời quả là hoàn hảo; tôi bám sát toàn diện vào cuộc đời, từ trong ra ngoài, mà không phải từ chối một khía cạnh chua chát hay cao cả nào, hoặc một tủ nhục nào. Đặc biệt về xác thịt, vật chất, nói vắn tắt là về thể chất, vốn là điều hằng khiến xiết bao nhiêu người lấy làm hoang mang chán ngán, xưa nay đều mang đến cho tôi nhiều niềm vui ngang nhau mà không hề bắt tôi làm tôi đòi.

Tôi sanh ra là để có một thân xác. Nó giải thích cái tánh khí điều hòa và tinh thần tự chủ bẩm sanh nọ mà nhiều kẻ cảm thấy ở tôi, và đôi khi họ thú với tôi rằng nó còn giúp cho họ sống nữa. Tóm lại, người ta thích giao hữu thân mật với tôi. Chẳng hạn, nhiều khi họ cứ tưởng là đã có gặp tôi đâu đó một lần rồi. Cuộc đời với những sanh vật và sản vật của nó thuở nay thấy đều sẵn sàng dâng hiến trước mặt tôi; và tôi luôn luôn tiếp nhận các lần trọng vọng này với một niềm kiêu hãnh hảo hớn. Thật ra, cứ mãi làm kẻ rất mực viên mãn và hồn nhiên như vậy, tôi cũng nhận thấy mình đã đôi lần biến thành một kẻ siêu nhân đứng cao trên hết mọi người.

Tôi vốn sanh trưởng trong một gia đình phúc hậu, nhưng không lấy gì làm hiển hách (cha tôi làm sĩ quan), và dầu vậy, cũng thường có những mai sáng, tôi xin hèn mọn thú nhận cùng ngài, có những mai sáng tôi chợt cảm thấy mình là con nòi cháu giống, là chồi lửa đỏ rực^[6]. Xin ngài lưu ý cho rằng điều tôi đang nói đến đây không phải là cái tâm trạng cầm bằng mình trí óc thông minh hơn hết mọi người. Và chẳng, niềm tin chắc này chẳng quan trọng gì, bởi chừng biết bao nhiêu kẻ ngu đần cũng chia sẻ nó với chúng ta. Không đâu, ngài ạ, cứ mãi được cung phụng tràn đầy, tôi cảm thấy mình (thú nhận nó ra đây, tôi e e ngài ngại thế nào) tôi cảm thấy mình là kẻ được tuyển trạch. Được đặc biệt tuyển trạch giữa toàn thể nhân loại để nhận lãnh công trình thành đạt vừa lâu dài vừa vững bền đó. Tóm lại, ấy là một phần hiệu quả tạo nên bởi thái độ khiêm nhường của tôi. Tôi thuở nay hằng luôn từ chối không chịu nhận lấy hết mọi công trạng làm nên sự thành đạt này, và tôi không thể tin rằng bao nhiêu phẩm chất vừa dị biệt vừa cao độ ngần ấy, tập hợp nơi một người duy nhất, lại là kết quả của mỗi một sự tình cờ. Vì vậy, sống ngụp trong vui sướng, tôi cảm thấy mình như được một chiếu chỉ tối cao nào cho phép hưởng thụ niềm hạnh phúc này. Khi ngài đã biết rằng tôi không khuynh theo một giáo phái nào, hẳn ngài sẽ còn nhận thấy rõ ràng hơn nữa tánh cách bất thường của niềm tin tưởng ấy. Thông thường hay không, nó cũng đã nâng tôi lên trên cuộc sống hằng ngày

suốt một thời gian dài, và tôi đã bay liệng trên cao, thật sự như vậy, rông rã bao nhiêu năm trời, những năm trời ngày nay, thú thật, tôi vẫn còn tiếc rẻ trong lòng. Tôi đã bay liệng trên cao, cho tới một tối nọ, một tối nọ... Nhưng thôi, đây là một câu chuyện khác, cần quên đi. Vả chăng, chắc tôi nói cũng có phần quá đáng. Tình thật, thì bây giờ tôi được thư thái về mọi mặt, nhưng đồng thời lại không lúc nào mãn nguyện hoàn toàn. Mỗi niềm vui là động cơ xui khiến tôi ước muốn một niềm vui khác. Tôi bước từ ngày hội này sang ngày hội kia. Nhiều khi, tôi đi nhảy suốt trọn mấy đêm rông, mỗi phút một si mê con người và cuộc sống hơn thêm. Đôi lần, về khuya trong những đêm đó, khi mà điệu nhảy, rượu nhẹ, sự phóng túng hình hài của riêng tôi và sự buông thả dữ dội của mỗi người, dúi tôi vào trong một trạng thái mê hồn vừa chán chê vừa thuê thỏa, chừng như ở cực điểm của sự mệt mỏi ê chề, và trong một chớp giây, tôi chợt thấu triệt được tánh chất bí mật của vạn vật và cuộc thế. Nhưng trạng thái mệt mỏi ê chề này rồi cũng tan biến hôm sau, và cùng với nó, sự bí mật nọ: tôi quảng mình xông tới nữa. Tôi cảm đầu chạy tới mãi như vậy, lúc nào cũng được no đầy, nhưng chẳng bao giờ được phỉ chí, tôi cứ chạy như vậy, không biết dừng chân nghỉ chỗ nào, cho tới một hôm, đứng hơn, cho tới một tối nọ, sóng nhạc bỗng dừng im bặt, ánh đèn bỗng dừng tắt ngấm. Ngày hội mà tôi đã được dự phần vui sướng... Nhưng ngài hãy cho phép tôi gọi ông bạn linh trưởng của chúng ta kia mang rượu đến thêm. Ngài nên gật đầu chào y, tỏ dấu hàm ơn và, nhất là uống cùng tôi, tôi cần đến cảm tình của ngài.

Tôi thoáng thấy ngài lộ dáng ngạc nhiên nghe tôi nói làm vậy. Ngài không hề lúc nào bỗng dưng đột ngột cảm thấy cần đến cảm tình, cần được giúp đỡ, cần có hạn hữu ư? Có chớ, phải không ngài. Phần tôi thì tôi đã tập quen thói mãn nguyện với độc có cảm tình. Cảm tình vốn dễ gặp hơn, và chẳng nó cũng không bó buộc điều gì. Câu: “Xin ngài tin ở cảm tình của tôi đối với ngài”, trong thâm tâm là lời nói khai mào cho câu tiếp liền sau: “Thôi, bây giờ chúng ta hãy lo việc khác đi...”. Nó thuộc loại tình cảm thủ tướng chánh phủ: thứ cảm tình rẻ

mạt, dễ bộc lộ sau những tai biến lớn. Tình bạn, thì đã ít dễ dàng hơn. Bao nhiêu công khó lâu dài mới đạt được nó, nhưng đến khi nắm trong tay rồi, thì không còn cách nào gạt bỏ nó được nữa, phải đối phó với nó. Nhứt là ngài chớ vội tin rằng cứ mỗi tối, bè bạn sẽ gọi điện thoại cho ngài, như đáng lý họ phải làm vậy, để hỏi ngài xem có phải đích thị tối nay ngài rắc tâm tự tử hay không, hoặc thường tình hơn, ngài có cần họ đến chuyện văn với ngài chẳng, ngài có muốn dạo phố với họ chẳng. Không đâu, ngài ạ, họ có gọi điện thoại, thì ngài cứ tin chắc rằng là sẽ đúng vào bữa ngài đang được quây quần và cuộc đời ngài tươi đẹp cực cùng. Chuyện quyền sanh, thì thật ra họ còn thúc giục ngài nữa, bằng vào điều họ cho rằng ngài phải tự tay mình đền báo cho mình. Cầu xin thánh thần phù hộ chúng ta khỏi bị bạn bè đặt vào chỗ quá cao, ngài ạ! Còn về những người giữ chức vụ yêu thương chúng ta, tôi muốn nói tới bà con thân quyến, tới họ hàng thông gia (ôi, từ ngữ lạ lùng!)[7] thì lại là một điệu khác. Họ, thì họ dùng lời lẽ chánh xác, nhưng lại là lời lẽ đánh trúng vào giữa tim ngài, họ gọi điện thoại hết như người ta bắn súng. Và họ nhắm trúng đích. Bazaine, Bazaine! [8] là họ đó, ngài ạ!

Ngài hỏi sao? Tối nào ư? Rồi tôi sẽ nói tới, xin ngài hãy bình tâm nán lòng một chút. Và chẳng, tôi cũng phần nào đang ở trong đề tài đó, với chuyện bạn bè và thân hữu nói trên. Ngài xem, tôi có nghe thuật chuyện một ông nọ có người bạn chí thân bị giam cầm, tối nào ông cũng nằm đất trong buồng tự nguyện không hưởng những thứ tiện nghi đã bị tước đi ở kẻ mà lòng ông quý mến. Còn chúng ta, ngài cứ nghĩ xem, ai là người sẽ nằm đất vì chúng ta? Tôi có gan nằm đất như vậy không ư? Có chớ, tôi mong, tôi quyết sẽ có gan nằm đất như vậy. Vâng, chúng ta rồi cũng có ngày thấy đều có gan nằm đất như vậy và bấy giờ đều sẽ được cứu vớt. Nhưng nào phải dễ đâu, bởi chừng tình bạn là một thứ tình tự hay lơ đãng, hoặc ít nhứt, cũng bất lực. Không phải hể ước muốn điều gì là nó nhứt định được điều ấy. Ngẫm cho kỹ, thì chắc là tại lòng nó không ước muốn tới mức phải có chẳng? Chắc là tại chúng ta không yêu thích sự sống

tới mức phải có chăng? Ngài có nhận thấy rằng chỉ độc cái chết mới lay tỉnh tình cảm của chúng ta? Chúng ta mến thương ngần nào những người bạn vừa vĩnh biệt cõi đời, đúng vậy không ngài? Chúng ta thán phục ngần nào những bậc thầy không còn thốt nên lời được nữa, miệng đã đầy cát bụi! Chúng ta bấy giờ tỏ lòng tưởng nhớ một cách quả thật hồn nhiên, lòng tưởng nhớ mà chắc họ đã chờ mong ở chúng ta suốt trọn lúc sanh tiền. Nhưng ngài có hiểu tại sao chúng ta bao giờ cũng tỏ ra công bằng và độ lượng hơn đối với kẻ đã khuất bóng? Giản dị lắm, ngài ạ! Với họ, tình không một điều gì bó buộc cả. Họ không đòi hỏi việc gì ở chúng ta, chúng ta hoàn toàn tự do muốn thi hành lúc nào cũng được, xen kẽ lòng tưởng nhớ nọ giữa một buổi dạ hội và một cô nhân tình xinh tươi chẳng hạn, nghĩa là, tóm lại, vào những giờ khắc rồi rồi vô dụng. Ví thử họ có bó buộc chúng ta điều gì chẳng, thì ấy là tưởng nhớ họ lâu dài, mà trí nhớ của chúng ta thì lại bầm sanh không dẻo dai chút nào. Không, chúng ta cảm mến là cảm mến người bạn mới chết còn tươi rói kia, người bạn mới chết một cách khốn khổ kia, cảm mến mỗi xúc động của chúng ta, nghĩa là chính chúng ta vậy!

Trước kia tôi có quen biết một ông nọ, hề tiện dịp là tôi tránh mặt. Tôi vốn không thích và chán bàn luận với ông, hơn nữa, ông lại thuộc hạng người hay tỏ ra đạo đức. Nhưng đến hồi đương cơn hấp hối, gần kề miệng lỗ, ông đã bắt gặp lại tôi, thật vậy ngài ạ. Tôi không bỏ qua một buổi nào mà không tới viếng thăm ông. Rồi ông tắt nghỉ, hài lòng hả dạ, siết chặt tay tôi. Lại có một thiếu phụ hằng theo đuổi tôi, nhưng chẳng được như ý, nàng vụt biết điều mà chết sớm, lúc còn trẻ măng. Bây giờ nàng liền chiếm một khoảng to rộng ngần nào trong trái tim tôi! Và cộng thêm vào đó, còn là một vụ quyền sanh vì tình!! Ôi chao, rồi rít là rít rít, nhưng thú vị làm sao! Điện thoại quay tít, sốt mướt trái tim, và lời lẽ vẫn tắt cổ tình, nhưng chan chứa biết bao tình ý ngấm ngấm, đau buồn, chế ngự, và luôn cả, vâng, một thoáng phong vị tự cáo!

Con người vốn sanh ra như vậy đó, ngài ạ, y mang hai mặt: y không thể

thương yêu mà không thương yêu chính mình. Ngài cứ hãy để tâm quan sát chòm xóm mà xem, những lúc may mắn có ai vụt tắt thở trong khu nhà. Cho tới lúc ấy, họ thấy đều yên giấc trong cuộc sống nhỏ nhen vỏ ốc, rồi bỗng, nói thí dụ, lão gác cửa tự dưng lăn đùng ra chết. Tức khắc, họ hè nhau tỉnh dậy, rồi rít lẳng xằng, dò hỏi tin tức, tiếc thương động lòng. Một xác chết còn nóng hổi, thế là bốn tuồng khởi diễn. Họ cần đến thăm kịch để sống, ngài ạ, nó nâng họ lên khỏi mức tầm thường, nó là món khai vị cho họ. Và chẳng, đâu phải ngẫu nhiên mà tôi nói tới hạng gác cửa. Số là khu nhà tôi cũng có mượn một tên, xấu dáng thật tình, hung ác hiện thân, một thứ quái vật vô nghĩa chất chứa tị hiềm, mà ngay cả những tu sĩ dòng thánh Francois d'Assise^[9] trông thấy chắc cũng phải đến là thối chí. Tôi với hắn không còn giao hảo chuyện trò với nhau nữa, nhưng, bằng ở mỗi một việc hiện hữu sờ sờ trước mặt, hắn cũng làm sứt mẻ cuộc đời thích thú hằng ngày của tôi. Thế rồi hắn bỗng vụt lăn đùng ra chết, và tôi đã lê chân đưa đám. Xin ngài nói cho tôi biết tại sao?

Hai ngày trước bữa tang lễ cử hành, kể ra, cũng có nhiều chuyện đáng suy ngẫm. Mụ vợ lão gác bấy giờ đang đau yếu, nằm trong căn nhà độc nhứt và cạnh bên giường mụ, chiếc hòm được đặt dài trên mấy bộ ngựa. Thư từ thì mạnh ai nấy lấy phần mình^[10]. Mình hé mở cánh cửa, thốt lẹ câu: “Chào bà” lẳng nghe mụ ta khoát tay trở kẻ quá cố mà ca tụng hắn, rồi mình vừa vội mớ thư từ mang đi. Chẳng có gì là thú vị cả, phải không ngài? Ấy vậy mà, ngài ạ, trọn cả khu nhà đã lần lượt nối nhau chun vào căn buồng hình hình mùi phêno!^[11] Ngài đừng tưởng họ sai bọn gia nhân làm công việc đó đâu, không đâu, ngài ạ, họ thân hành leo xuống để chính mình được hưởng mỗi lợi hiềm có này. Và chẳng, bọn gia nhân cũng vậy, nhưng lén lút vụng trộm. Bữa mai táng, người ta chợt nhận thấy chiếc hòm dài quá, không thể khiêng lọt qua khung cửa được. Mụ gác nằm trên giường nói với ra với một giọng ngạc nhiên nửa thích thú nửa khổ sở: “Ông nó ời, ông nó ời - ông hồi đó cao lớn lắm mà!”. Viên chủ sự tang lễ đáp: “Bà chớ ngại, để rồi tui tui dựng đứng ông lên khiêng ra, hổng khó đâu”.

Họ dựng đứng hẳn lên khiêng ra, rồi hạ xuống, và chỉ mỗi mình tôi (cùng với một tên chạy việc cho các hộp đêm, tôi được biết là y thường hay vui rượu *pernod* mỗi tối với kẻ vừa qui tiên) đưa linh cữu hẳn cho tới nghĩa trang và ném hoa lên cỗ quan tài, tôi rất đỗi lấy làm ngạc nhiên trông thấy nó sang trọng ngần nào! Sau đó, tôi ghé thăm mộ gác, để tiếp nhận những lời cảm tạ làm tường của mộ^[12]. Ngài cứ thử vạch cho tôi biết lý do của mọi việc ấy xem? Có lý do nào đâu, ngài, món khai vị đó mà^[13].

Tôi cũng đã mai táng một viên công tác già của Đoàn luật sư. Lão giữ chức tham tá, thường bị rẻ rúng, nhưng hằng luôn được tôi bắt tay chào hỏi. Nói nào ngay, làm việc ở đâu, tôi gặp ai cũng thân mật bắt tay chào hỏi, và thường là nhiều lượt chứ không chỉ một lần. Thái độ vồn vã giản dị này, không phải tốn hao bao nhiêu, cũng mang đến cho tôi nhiều cảm tình từ mọi người, cần thiết cho tôi vươn cánh nẩy nở. Bữa mai táng viên tham tá, vắng ông chủ tịch Đoàn của chúng tôi. Tôi thì có mặt cố nhiên rồi, lại nữa, ngay trước một chuyến đi xa một bữa, sự tình này đã được nêu lên. Là vì tôi thấu rõ rằng sự có mặt của tôi sẽ được chú ý và bình luận một cách thuận lợi cho mình. Vì vậy ngài ắt hiểu tại sao cả đến lớp tuyết rơi ngập đầy suốt ngày hôm ấy, cũng không khiến tôi chùn chân lánh mặt ở nhà.

Thế nào ư? Tôi sắp nói tới nó đây, xin ngài chớ nóng lòng, xét cho cùng, thì tôi vẫn còn đang nói tới nó đây. Nhưng ngài hãy cho phép tôi được lưu ý ngài trước rằng mộ gác tuy đã hoang phí bao nhiêu tiền của mua thánh giá, ván sồi và mốt bạc^[14] để tọa hưởng niềm xúc động của mình được sâu sắc hơn, ấy vậy mà chỉ tháng sau là đã cặp kè ngay với một tên rờm đời có giọng hát hay. Hẳn đánh đập mộ luôn tay, người ta nghe vọng ra tiếng la bài hải khủng khiếp, rồi liền ngay sau đó, hẳn mở toạc cửa sổ mà rống lên bản tình ca thích ý của mình: “Cô ơi, cô đẹp quá chừng!”^[15]. “Người gì mà đến là dị hợm!”, chòm xóm bảo nhau làm vậy. Nhưng dị hợm ở chỗ nào đâu, thưa ngài? Ở thì bề ngoài hẳn xem

chừng bấy thật, mụ gác cũng vậy. Nhưng có cái gì chứng tỏ rằng họ chẳng yêu nhau đâu. Mà cũng chẳng có cái gì chứng tỏ rằng mụ chẳng yêu ông chồng mình trước kia. Và chẳng, đến khi tên róm đời nhà ta, giọng hát và cánh tay đã mệt mỏi, bỏ mụ biến mất, thì mụ liền lên tiếng ca tụng tiếp kẻ đã quá cố, con người thủy chung mà lại! Ngẫm cho cùng, thì tôi biết có bao nhiêu kẻ khác bề ngoài xem chừng tốt lành lắm, nhưng sự thật chẳng chí tình và chân thành hơn mụ ta chút nào. Tôi có quen một ông nọ, đã hiến hai chục năm đời mình cho một bà vợ tánh nết ơ hờ, đã hy sinh mọi sự, bạn hữu, cơm ăn việc làm, dĩ chí cả cuộc đời đoạn chánh của mình, rồi bỗng một tối nhận thấy rằng mình chẳng hề có yêu thương bà vợ bao giờ! Là vì ông rồi việc nên hóa ra buồn, có vậy thôi, ông buồn cũng như đa số chúng ta. Thành thử ông đã ngụy tạo cho mình cả một cuộc đời ứ đầy rắc rối và thảm cảnh. Phải có chuyện gì xảy ra mới được, đa số các thái độ dẫn thân của con người đều có thể giải thích như vậy. Phải có chuyện gì xảy ra mới được, cho dầu là cảnh tôi đòi miễn cưỡng, cho dầu là chiến tranh, máu rơi người chết. Vạn tuế, vạn vạn tuế tang ma vậy!

Riêng tôi, ít nhứt tôi cũng không thể viện dẫn cố đó mà miễn xá cho mình. Tôi đâu có buồn, vì chừng tôi đường đường ngự trị trên cả mọi người. Cái đêm tôi nói tới với ngài đây, tôi còn có thể bảo rằng đêm đó tôi chẳng nghe thấy buồn mảy may nào. Thật tình là không, tôi không mong ước có chuyện gì xảy ra hết. Ấy vậy mà vẫn cứ... Bữa ấy, ngài ạ, vào một buổi chiều thu đẹp, còn ấm trên thành phố, nhưng đã ấm trên dòng Seine. Đêm đang lặn tới, vòm trời còn sáng về tây, nhưng tối đen dần, đèn chiếu yếu ớt. Tôi rảo dài theo tả ngạn sông Seine, hướng bước về phía cầu Nghệ Thuật^[16]. Dòng sông óng ánh dưới kia giữa hàng thùng sách bán lạc-xon đã sập nấp^[17]. Hai bên bờ, chỉ còn lác đác đôi ba bóng người: Paris đã tới giờ ngồi vào bàn ăn. Tôi giẫm chân lên mớ lá vàng bám bụi gọi nhớ tới vụ hè vừa qua. Vòm trời lần lượt bật sao chi chít, thoáng nhìn thấy mỗi khi qua khỏi cột đèn này đến cột đèn khác. Tôi thường ngoạn vẻ tĩnh mịch trở về, bầu khí mát dịu vào đêm và thành phố Paris hoang vắng. Lòng tôi mãi

nguyện. Tôi đã được hưởng một ngày tốt đẹp: một người mù^[18], cái án được giảm mà tôi mong đợi, nắm tay nhiệt tình của thân chủ, năm ba nghĩa cử và, buổi trưa, một cuộc nói chuyện ứng khẩu rất mực hào hùng, trước số bạn hữu, về lòng dạ chai cứng của giai cấp lãnh đạo và tâm địa giả trá của giới thượng lưu nước nhà.

Tôi bước lên cầu Nghệ thuật giờ này vắng ngắt, và nhìn xuống dòng sông đoán chừng trong bóng đêm đã dày đặc. Đầu mặt với mũi Vert-Galant^[19], tôi ngó xuống hòn đảo^[20]. Tôi nghe dâng lên một cảm giác mênh mông, thấy mình hùng mạnh vô cùng và, thế nào nhỉ, thấy mình hoàn hảo đến mực, khiến lòng tôi phơi phới hân hoan. Tôi thảng vội người lên và sắp mỗi điều thuốc, điều thuốc mãn nguyện, thì chợt ngay lúc ấy, một tràng cười ré bật sau lưng. Bất chợt, sững sốt, tôi trở mình đột ngột: không một bóng người. Tôi liền bước tới cạnh sát lan can: không một ghe tải^[21], không một mảnh xuồng. Tôi bèn quay lại hướng mặt về hòn đảo, và lần nữa, tôi lại nghe thấy nó sau lưng, cách xa hơn một chút, tựa hồ xuôi theo dòng nước cuốn đi. Tôi đứng khựng đó, bất động. Chuỗi cười lịm dần, nhưng tôi vẫn còn nghe thấy rõ giọng, tuy không biết nó ngoi lên đích xác chỗ nào tự dòng nước. Cùng lúc ấy, tôi nghe mình đánh trống ngực dồn hồi. Cũng xin lưu ý ngài rằng tiếng cười nọ không có gì huyền bí cả; mà là một tiếng cười thật thà, hồn nhiên, gần như thân thiện, hòa giải mọi sự. Và chẳng, chẳng mấy lúc sau, tôi cũng không còn nghe thấy nó nữa. Tôi bước trở ra bờ sông, lần theo đường Dauphine, mua gói thuốc mà tôi chẳng cần dùng. Tôi lạng người, thở khó khăn. Đêm đó, tôi quay điện thoại gọi một ông bạn, nhưng ông vắng nhà. Tôi đang phân vân chưa muốn xuống đường, thì bỗng nghe có tiếng cười dưới cửa sổ, tôi vội mở. Trên vỉa hè dưới kia, một bọn trẻ đang chia tay nhau vui vẻ rộn ràng. Tôi vội khép cửa sổ lại, nhún vai: còn trọn một tập hồ sơ phải nghiên cứu cho xong. Tôi bước sang phòng tắm uống một ly nước lạnh. Hình bóng phản chiếu trong tấm kiếng mỉm môi cười, nhưng tôi tưởng chừng như cái cười mỉm của mình mang hai mặt...

Thế nào ư? Ngài hãy thể tình lượng thứ, tâm trí tôi bị bận rộn tới việc khác. Hẹn ngài tối mai, ngài nhé. Vâng, tối mai, đúng thế. Không, không, tôi không thể nán lại hầu ngài. Vả chẳng, tôi có hẹn với anh chàng cục mịch^[22] ngài trông thấy đằng kia, y cần đến tôi để hỏi han luật lệ. Con người lương thiện, chắc mẫm như vậy, mà cảnh sát bắt nạt một cách xấu xa hèn hạ cho vui vậy thôi. Ngài nghĩ y có bộ dáng sát nhân ư? Phải đó, ngài, bộ dáng sát nhân. Mà y cũng còn hành nghề leo rào cạy vách nữa, ngài ạ, và ắt ngài sẽ lấy làm kinh ngạc khôn lường được biết rằng con người ăn lông ở lỗ ấy lại chuyên ngành buôn gian họa phẩm. Ở Hòa-lan, ai mà chẳng chuyên về hội họa và hoa tulipes^[23]. Anh chàng này, coi bề từ tốn thế kia, ấy vậy mà chính là kẻ đã chủ mưu vụ trộm tranh từng làm chấn động dư luận hơn cả mọi vụ khác. Vụ nào ư? Rồi tôi sẽ tiết lộ hầu ngài, khi nào tiện dịp. Ngài chớ nên lấy làm lạ sao tôi biết nhiều chuyện đến thế. Tuy làm quan-tòa-sám-hối, tôi có một sở trường đặc biệt ở đây: tôi hành nghề cố vấn luật pháp cho đám người thật thà kia đó. Tôi đã nghiên cứu luật lệ bản xứ và chiêu được một số thân chủ đặc biệt trong khu xóm này, ở đây không ai buộc mình trình diện cấp bằng. Nào phải dễ đâu, nhưng phong thái tôi gây được tín nhiệm, ngài chẳng nghĩ như vậy sao? Tôi có nụ cười tươi đẹp và thẳng thắn, cái bắt tay cương trực - mấy điều kiện rất đổi thuận lợi. Cộng thêm vào đó, tôi đã giải quyết được năm ba vụ kiện khó, trước là vì quyền lợi, sau là nhờ tin tưởng, ví thử bọn ma cô và đạo tặc đâu đâu và lúc nào cũng bị xử tội cả, thì bọn người lương thiện ắt tưởng mình thấy đều vô tôi không ngừng, ngài cứ ngẫm mà xem. Cứ theo thiện kiến - đây rồi, tôi sắp nói đến nó đây - chúng ta cần phải tránh chính điều đó. Không thì sẽ nảy sinh bao nhiêu chuyện cười ra nước mắt.

Tình thật, tôi rất đổi đội ơn ngài đã tỏ ra chăm chú nghe tôi. Mà câu chuyện đời tôi nào có gì phi thường đâu. Ngài đã để lòng lắng nghe, thì đây, ngài nên biết rằng tâm trí tôi cũng có bận rộn chút ít tới tràng cười nọ mấy ngày trời, rồi sau, tôi quên hẳn. Từng chặp tựa hồ như tôi cũng có nghe nó bật thê đâu đó trong tâm hồn. Nhưng thường thì tôi vẫn nghĩ đến nhiều việc khác mà không cần gặng gượng mấy.

Tuy vậy, tôi cũng buộc phải nhìn nhận rằng, kể từ buổi ấy, tôi không còn rảo dài theo bờ sông ở Paris nữa. Những lần ngồi trên xe nhà hay trên xe buýt băng ngang qua cầu, tôi hằng cảm nghe một thú lặng im se thắt trong lòng. Tôi rạo rức chờ đợi, hình như vậy. Nhưng khi đã lọt qua bên kia dòng Seine, mà tịnh không có xảy ra điều gì, tôi thở phào khoan khoái. Cờ ấy, tôi còn dụng phải vài chuyện trắc trở về đường sức khỏe. Chẳng có gì rõ rệt cả, cứ gọi là một thứ trạng thái uể oải cũng được, khiến tôi khó bề tìm thấy lại tánh khí vui vẻ của mình ngày xưa. Tôi đi coi mạch nhiều lần, uống nhiều thang thuốc bổ. Tôi được lợi sức, nhưng rồi vẫn lại xuống dốc. Cuộc sống càng ít dễ dàng hơn: khi mà thể xác u buồn thì tâm thần cũng sanh ra ủ dột. Chừng như tôi lãng quên phần nào những điều chẳng hề học hỏi bao giờ, tuy vẫn thuộc nằm lòng, tôi muốn nói: quên sống^[1]. Đúng thế, tôi tin chắc là mọi sự đã khởi mào ngay tự chỗ này.

Vả chẳng, chiều nay đây, tôi cũng cảm thấy không được khỏe khoắn trong người. Lại còn lúng túng, đặt câu lựa lời một cách khó khăn. Ngôn từ kém trôi

chảy, phải vậy không ngài, còn lập luận thì thiếu vững chắc. Tại thời tiết, chắc vậy. Không khí ngọt ngào, nặng nề, thiếu điều bóp nghẹt cả buồng ngực. Ngài thấy có điều trở ngại chăng, ví như chúng ta bước ra rảo chân trên đường phố ngoài kia? Đa tạ.

Về chiều, kinh ngài mới đẹp làm sao! Tôi thích hơi ẩm bốc lên từ chốn sinh lầy, mùi lá cây ngâm nước rửa thúi dưới kinh và màu tang tóc xông lên từ các ghe tải tràn trề bông hoa^[2]. Không đâu, ngài chớ nên nghĩ rằng đó là một thứ ý thích bệnh hoạn. Mà ngược lại, ở tôi, nó còn là một định kiến. Chính tôi ép mình thường ngoạn các con kinh này. Bởi cảnh vật tôi yêu thích hơn hết trên đời, là đảo Sicilia ngài nhận thấy rõ đó, và nhứt là từ trên chót đỉnh Etna^[3] ngó xuống trong ánh hào quang chiếu rọi, thâm lấy trọn hình bóng hòn đảo và biển cả vây quanh. Và đảo Java^[4] nữa, nhưng chỉ vào mùa gió bắc. Vâng, tôi có đến đây thưở thiếu thời. Nói chung, thì tôi yêu thích bất luận hải đảo nào. Dễ ngự trị ở đó hơn.

Ngôi nhà xinh quá, ngài nhỉ? Hai cái đầu lâu ngài trông thấy đằng kia là đầu lâu mọi nô lệ đó. Biển hàng mà. Căn nhà này trước kia của một tên chuyên nghề buôn nô lệ. Thời ấy, chẳng ai giấu giếm thực chất của mình hết, đâu như bây giờ! Họ phồng cả lồng ngực mà rao đàn hoàng: “Đây là cửa hàng của tôi, tôi chuyên nghề buôn nô lệ, tôi bán thịt mọi da đen”. Ngài có mường tượng được kẻ nào ngày nay dám công khai nhìn nhận rằng đó là nghề nghiệp mình không? Y sẽ làm chấn động dư luận như thế nào! Tôi nghe thấy từ đây các đồng nghiệp của mình ở Paris. Bởi chừng họ nhứt quyết bất nhượng về vấn đề này, họ sẽ chẳng ngần ngại gì mà không tung ra hai ba bản tuyên ngôn, biết đâu còn nhiều hơn nữa! Ấy vậy mà nghĩ chín rồi, tôi cũng hạ thêm chữ ký của mình, dưới số chữ ký của họ. Nô lệ, ối chà, không, phải chống mới được chớ! Buộc lòng thiết lập nó ở trong gia đình hay trong xưởng máy, ừ thì cũng còn chịu được đi, sự đời nó vậy, nhưng mà lớn tiếng rêu rao cùng khắp mọi người, thì quả là lỗ lã

quá chừng!

Tôi vẫn hiểu rằng con người không tài nào tỏ ra khinh thường, không muốn thống trị hay được cung phụng. Ai cũng cần có tôi đòi hầu hạ mình như cần có không khí thanh khiết. Chỉ huy, tức thị là hô hấp đó, ngài có nghĩ như vậy không? Mà kể cả hạng người xấu số nhứt trên thế gian này cũng còn biết hô hấp nữa là. Kẻ đứng ở nấc cuối cùng bậc thang xã hội cũng vẫn còn có thể chỉ huy cô vợ hay ông chồng, hay con cái. Ví dụ y độc thân, thì là một con chó nào. Chung qui vấn đề là cốt sao có thể nổi giận mà cấm tiệt không cho đối phương quyền đối đáp. “Không ai được phép đối đáp lại cha mẹ”, ngài hẳn đã biết thành ngữ này. Trên một phương diện nào, kể ra nó cũng lạ lùng. Đối đáp lại ai thế cuộc này, nếu không phải là đối đáp lại người mà lòng mình yêu thương? Trên một phương diện khác, thì nó lập luận cũng vững. Cũng phải có một người thắng cuộc chớ. Không thôi thì bất cứ lập luận nào cũng có thể bị một lập luận khác bắt bẻ: làm sao chấm dứt được. Ngược lại, thế lực giải quyết dứt khoát hết mọi sự. Chúng ta đã hao phí bao nhiêu thời giờ, nhưng chúng ta đã hiểu được chân lý đó. Chẳng hạn, chắc ngài cũng đã nhận thấy, châu Âu cổ kính của chúng ta ngày nay đã biết triết lý một cách phải lẽ. Chúng ta không bảo như thuở còn khờ dại trước kia nữa: “Tôi nghĩ như vậy đây. Ngài có lập luận nào để bác ý kiến của tôi không?”. Chúng ta đã sáng suốt hơn. Chúng ta dùng thông cáo thay cho đối thoại. Chúng ta bảo: “Chân lý như vậy đây. Ngài hãy cứ phòng gân cổ lên mà cãi đi, chúng tôi chẳng hơi sức đâu mà nghe. Rồi vài ba năm nữa, sẽ có cảnh sát giảng cho ngài thấy rằng tôi đã nói đúng”.

Chao ôi! Địa cầu thân yêu của chúng ta! Mọi sự trên quả địa cầu của chúng ta ngày nay đều minh bạch rõ ràng. Chúng ta hiểu thấu ruột gan mình, chúng ta biết rõ mình dám làm tới những việc gì. Tôi đây chẳng hạn, để đối thí dụ, hay đúng hơn, để đối đề tài, tôi đây chẳng hạn thuở nay tôi đều muốn được kẻ khác hầu mình với nụ cười nhớn trên môi. Cô ở nào về mặt buồn hiu thì cứ y như là

đầu độc tôi cả ngày dài. Đã đành thị có quyền không vui vẻ nét mặt. Song le, tôi vẫn cứ thầm nghĩ rằng tốt hơn cho thị là vừa làm việc vừa tươi cười, chứ không nên vừa làm việc vừa khóc lóc. Thật ra thì đó là tốt hơn cho tôi. Coi vậy mà lập luận này của tôi, tuy chẳng mấy kiêu kỳ, xem ra cũng không đến nỗi quàng xiên hoàn toàn. Cũng hết như trên, tôi một mực không hề chịu đặt chân vào bất luận tiệm ăn nào của người Trung Hoa. Ngài muốn biết tại sao ư? Vì lẽ khi họ im im lặng thinh trước mặt người da trắng, người Á Đông thượng lộ vẻ khinh miệt. Và cố nhiên, hầu chúng ta, họ vẫn cứ giữ vẻ mặt đó! Vậy thì hỏi ngài làm sao còn tọa hưởng ngon lành món gà tiềm được nữa, nhứt là làm sao nhìn họ mà vẫn còn nghĩ rằng mình có lý được nữa?

Giữa chúng ta với nhau, tôi có thể bảo nhỏ ngài rằng cảnh tình nô lệ, nhứt là cảnh tình nô lệ hân hoan, chúng ta không tài nào tránh khỏi được. Nhưng chúng ta không được phép nhìn nhận như vậy. Ai không thể sống thiếu nô lệ, chi bằng gọi kẻ phục dịch mình là kẻ tự do? Trước, là vì nguyên tắc, sau là để cho họ khỏi cảm thấy tuyệt vọng. Họ cũng phải được đền bù chút nào chứ, phải không ngài? Cứ như vậy, họ vẫn sẽ tiếp tục tươi cười vui vẻ, còn chúng ta thì lương tâm vẫn sẽ được yên bằng. Không vậy, thì chúng ta ắt sẽ buộc phải dò hỏi lại lòng mình, chúng ta sẽ hóa ra khổ não đến độ phát điên, hoặc không chừng khiếm tốn nữa, vô luận điều gì cũng sẽ có thể xảy đến cho chúng ta được. Bởi vậy, đừng có treo biển hàng, mà cái biển hàng nói trên quả là vô lối tệ. Vả chẳng ngài cứ thử nghĩ xem, ví như người người đều thú nhận tuốt lượt cả ra, cung khai nghề nghiệp thật và chính danh của mình, thì còn có ai biết ra làm sao nữa! Ngài cứ thử tưởng tượng xem những tấm danh thiếp kiểu này. Ông Dupont^[5], triết gia thô đế, hoặc địa chủ ngoan đạo Thiên chúa^[6], hoặc nhân bản gia ngoại tình, ôi thôi đủ thứ, ngài ạ. Nhưng vậy thì khác nào là địa ngục trần gian! Phải đó, địa ngục hằn hiện hình như sau đây: những con đường đầy đặc biển hàng và không có cách nào giải thích bào chữa cho mình cả. Chúng ta bị phân hạng một lần, rồi thôi.

Thí dụ như chính ngài cũng vậy, ngài cứ hãy mừng tượng một chút xem biển hàng của ngài nó như thế nào. Ngài lặng thinh ư? Ờ, mà thôi, ngài đáp lời tôi sau, cũng được. Phần tôi, thì tôi biết rõ thực chất biển hàng của mình: một bộ mặt hai bề, một thứ Janus^[7] có duyên thầm và, kẻ dài ở phần trên, cái biểu ngữ của bản hiệu: “Chớ nên tin cậy”. Còn trên danh thiếp thì: “Jean-Baptiste Clamence, Kịch sĩ”. Ngày nhé, chẳng bao lâu sau buổi chiều đã thuật lại hầu ngài, tôi chợt phát giác được một điều. Cứ mỗi lần chia tay kẻ mù lòa nào trên vỉa hè nhờ tôi giúp băng qua đường, là y như tôi không quên đỡ nón chào. Tôi đỡ nón như vậy, ắt hẳn không phải để chào y, y đuôi mù không trông thấy được. Vậy thì là để chào ai? Để chào công chúng. Sau vai tuồng, thì đến phiên chào khán giả. Tuyệt đó chứ, ngài? Một bữa khác, cũng vào dạo ấy, nghe ông nọ thốt lời cảm ơn đã giúp ông chữa được xe, tôi liền đáp rằng không phải ai cũng sẵn lòng như vậy. Cố nhiên, tôi định bảo là ai cũng sẵn lòng như vậy. Song le, câu nói lỡ miệng đó vẫn cứ như canh cánh mãi trong lòng. Về đức khiêm tốn, thì quả tình không ai ăn đứt nổi tôi đâu.

Cũng nên từ tốn nhìn nhận cùng ngài, chẳng có lúc nào mà thâm tâm tôi không anh ách tự phụ. Ta đây, ta đây, ta đây, đó là chuỗi điệp khúc đẽm trong cuộc đời đáng trọng của tôi, nghe thấy rõ giọng ở mọi lời nói thốt ra. Hễ mở miệng là cứ y như tôi phải tự phụ đề cao, nhất là những khi tô vẽ kín đáo với dáng bộ vênh vang đặc biệt của mình. Nói cho ngay, thì thuở nay tôi bao giờ cũng được sống tự do và có uy thế. Nhưng, cảm thấy mình được tự do không bị ràng buộc đối với mọi người như vậy, chẳng qua cũng chỉ là vì tôi không nhìn nhận ai là kẻ đồng đẳng với mình. Tôi lúc nào cũng nghĩ rằng mình thông minh hơn bất cứ ai, như tôi đã thổ lộ cùng ngài, và đồng thời cũng là kẻ xúc cảm mau lẹ hơn và khéo léo hơn họ, một tay thiện xạ, một người lái xe chẳng ai bì kịp, một tình nhân vào hàng bậc nhất. Cho chí cả trong những địa hạt rất dễ kiểm chứng chỗ thua kém của mình, như đánh quần vợt chẳng hạn, tôi chỉ là một tay

cầm chừng, vậy mà vẫn không tài nào không thăm nghĩ rằng giá có đủ thời giờ tập dượt, thì tôi quyết sẽ chơi trội hơn cả hạng vô địch Pháp quốc. Tôi chỉ nhìn nhận ở mình độc có những khía cạnh hơn người mà thôi, điều này giải thích tại sao tôi xem chừng tốt bụng và thâm trầm hết mực. Chăm lo việc này việc nọ cho kẻ khác, chẳng qua cũng là vì tôi hạ cố đoái thương tới họ, không bị ràng buộc bởi điều gì, và rốt cuộc, trọn cái công lao đó làm lợi cho tôi: tôi được nhắc lên thêm một bậc nữa trong mối tình dành cho chính mình.

Cùng với năm ba sự thật khác, tội lần hồi phát giác được các sự việc rành rành hiển nhiên ấy, trong thời kỳ kế tiếp buổi tối đã thuật lại hầu ngài. Chẳng phải ngay liền sau đó, không, cũng chẳng phân định rõ rệt như vậy đâu. Trước tiên là tôi cũng phải ráng sức hồi tưởng những việc đã qua. Từng hồi lần lượt, tôi nhìn thấy được rành mạch hơn, tôi học được đôi chút những điều đã biết. Cho tới đạo ấy, tôi không ngớt được một sức quên lãng lạ thường trợ lực. Tôi quên đứt mọi sự, và trước hết là những lần quyết định của mình. Tình thật là tôi không xem vật gì đáng kể cả. Chiến tranh, tự tử, ái tình, cơ cực, cố nhiên tôi cũng có quan tâm tới khi hoàn cảnh buộc phải vậy, nhưng là một cách chiếu lệ và hột hời. Đôi khi, tôi còn làm ra dáng si mê đeo đuổi một đại nghĩa thật tình xa lạ với đời sống thường nhật nhứt nhứt của mình. Mà kỳ thật là tôi không tham dự vào bất luận việc gì, cố nhiên ngoại trừ những khi mình bị cản mũi cản lái không được tự do hoạt động. Nói sao cho ngài hiểu được nhỉ? Nó lướt vuột qua. Vâng, với tôi, mọi sự thủy đều lướt vuột qua hết.

Song chúng ta nên tỏ ra công bằng: có khi quên đứt như vậy cũng đáng khen đó chứ. Chắc ngài cũng có nhận thấy nhiều người theo một giáo phái nọ dạy họ phải biết miễn chấp mọi hành vi xúc phạm, và thật vậy, họ miễn chấp các hành vi đó, nhưng lại không chịu quên chúng bao giờ^[8]. Tôi bản tánh không cao cả đến độ miễn chấp những hành vi xúc phạm mình, nhưng được cái rốt cuộc rồi tôi cũng quên sạch hết. Cho nên nhiều kẻ đĩnh ninh rằng bị tôi thù oán, tỏ ra lấy

làm chứng hững, thấy tôi hớn hờ tươi cười chào họ. Tùy theo tánh nết từng người, bấy giờ hoặc là họ thán phục tâm hồn cao thượng, hoặc là họ khinh miệt thái độ ươn hèn của tôi mà không hề nghĩ tới lý do đơn giản hơn nhiều: tôi đã quên đến cả danh tánh của họ. Cũng chính cái tật hay quên làm cho tôi có dáng vẻ ơ hờ hay bội bạc này, bấy giờ lại còn biến tôi thành một kẻ hào hiệp quân tử.

Vì vậy, tôi không sống trong trạng thái liên tục nào ngoài trạng thái của cái ta-đây-ta-đây-ta-đây, từng ngày một. Đàn bà từng ngày một, đức độ và ác phong từng ngày một, vâng, từng ngày một, hết như loài chó, nhưng ngày nào cũng mỗi một tôi, trung thành với nhiệm vụ. Cho nên tôi bước tới lướt trên mặt cuộc đời, tựa hồ trong chữ nghĩa, không bao giờ trong thực tế. Toàn là những cuốn sách chỉ đọc lướt qua, những bạn hữu chỉ cảm mến lướt qua, những thành phố chỉ thăm viếng lướt qua, những nhân tình chỉ ân ái lướt qua! Tôi hoạt động để tiêu khiển, hoặc vì lơ đãng. Người đời đeo đuổi kiên trì, họ muốn bá, vú, nhưng biết vào đâu, và chính đó mới là điều vô phước. Cho họ. Vì riêng tôi, tôi quên hết. Tôi chỉ nhớ độc có mỗi một mình thôi.

Tuy vậy, lần hồi trí nhớ cũng trở về với tôi. Hay đúng hơn là tôi quay về với nó, và bắt gặp ở nó cái kỷ niệm bấy lâu hằng chờ đón mình. Trước khi bàn tới kỷ niệm này, tôi xin được phép viện dẫn hầu ngài vài ba thí dụ (quyết chắc rất hữu ích cho ngài), liên quan tới những điều tôi đã phát giác được trong công cuộc thám hiểm của mình.

Một hôm cầm lái xe, tôi chậm mất một giây không rõ máy ngay vào lúc đèn bật xanh, trong khi các người đồng hương đầy đức nhẫn nại của chúng ta, không dự dự chần chờ, hòa nhau nhận kèn thả cửa vang động sau lưng, tôi lại vụt nhớ đến một lần khác, cũng xảy ra trong một tình thế tương tự. Một ông nọ dáng người nhỏ thó đèn dẹt, đeo thứ kiếng kẹp mũi và mặc quần ống phồng^[9], cỡi chiếc xe gắn máy chạy qua mặt tôi, rồi tọa thị chình ình đằng trước chỗ đèn đỏ. Lúc ngừng xe, không hiểu thế nào ông lại làm tắt máy, rồi loay hoay cố sức rồ

máy nhưng mãi vẫn vô hiệu. Khi đèn bật xanh, tôi liền cất tiếng nhả nhận, theo thói lễ độ thường xuyên của mình, mời ông tránh sang một bên nhường chỗ cho tôi chạy qua. Ông ta lại càng nổi nóng thêm với bộ máy húc hặc nọ. Thành thử, ông bèn qui đúng phép lịch sự ở Paris mà đáp trả tôi rằng đừng có lộn xộn. Tôi lại cất tiếng mời ông lần nữa, vẫn nhả nhận như trước, nhưng giọng đã bợn chút nóng nảy. Bấy giờ, ông ta liền bảo thẳng cho tôi biết rằng, muốn gì thì muốn, con cặc tao nè. Trong lúc ấy, sau lưng đã có kẻ khởi sự bóp kèn inh ỏi. Lần này cương quyết hơn, tôi thỉnh cầu ông nọ nên biết ăn nói lịch sự và nên nghĩ tới chỗ mình đang làm cản trở việc giao thông. Chắc hẳn đã phát cáu cùng cực trước thái độ ngoan cố đến là rõ rệt của bộ máy, con người cau có nọ liền báo cho tôi biết rằng có muốn ăn cái mà ông ta gọi là một trận nhừ tử thì ông ta sẵn lòng biểu không cho tôi ngay. Cái lối ăn nói ngang ngược hết mực đó cuối cùng cũng khiến tôi nổi đóa, tôi liền bước lẹ xuống xe, định bụng gãi tên lỗ mãng ấy một trận cho biết chừng. Tôi không nghĩ rằng mình đón hèn (song le biết bao nhiêu điều xấu xa của mình mà chúng ta không muốn nghĩ tới!), nhưng sự thật là tầm vóc tôi cao hơn địch thủ những một đầu người, và xưa nay tôi lúc nào cũng được bắp thịt mình trợ lực một cách công hiệu. Ngay bây giờ đây nữa, tôi vẫn còn tin rằng trận nhừ tử đáng lẽ ông ta phải nhận nó hơn là biểu không cho tôi. Nhưng chân mới vừa chạm mặt đường, là từ trong đám người đang khởi sự bu quanh, lách ra một kẻ nọ chạy xô đến bên tôi mà quả quyết rằng tôi là tuồng hèn hạ nhứt thế gian, và hẳn nhứt định không để cho tôi được phép hành hung một người bị lúng túng với chiếc xe gắn máy cập giữa háng và, vì vậy, mà đang ở trong thế bất lợi. Tôi xoay người đối mặt anh chàng ngự lâm này^[9] và nói cho ngay, tôi cũng không trông thấy rõ sắc diện của hẳn. Bởi vừa kịp ngoảnh đầu là cơ hồ cùng một lúc, tôi nghe thấy tiếng máy xe lại nổ và lãnh liền một giáng đau điếng ngang tai. Tôi chưa kịp ghi nhận những sự việc vừa xảy ra, thì chiếc xe gắn máy đã xa chạy. Mặt mày xây xẩm, tôi như người máy lùi về phía anh chàng d'Artagnan^[10] thì, ngay lúc ấy, một tràng kèn bực dọc giục giã ré lên từ

dãy xe đã chen chúc đông nghẹt. Đèn bật xanh trở lại. Bấy giờ vẫn còn hơi choáng váng, thay vì hạ cho tên ngốc tử đã xía vô phá đám nọ một trận nên thân, tôi lại ngoan ngoãn bước trở lên xe, rồi rờ máy khởi hành, còn tên ngốc tử, khi xe tôi lướt ngang qua mặt hắn, thì cất tiếng từ biệt tôi bằng câu “đồ hèn!” cho tới ngày nay vẫn còn khắc sâu trong tâm khảm tôi.

Chuyện không mấy quan trọng, chắc ngài nghĩ vậy. Cũng đúng. Phải cái là tôi đã tốn bao nhiêu thời giờ mới quên nó được, quan trọng chính ở chỗ này. Mà thật thì chẳng phải là bấy giờ tôi không có lý do để hành động như vậy. Tôi đã chịu để cho người ta đánh mình mà không đánh trả, nhưng không thể vin vào cớ đó mà bảo là tôi hèn nhát. Bất thần bị thổi thúc tứ phía, tôi đã xáo trộn mọi việc thì kèn xe lại ồm ồm làm rối loạn hết trọn thần trí. Ấy vậy mà tôi vẫn cảm thấy đau khổ trong lòng tựa gờ như đã làm hoen ố cả danh dự của mình. Tôi không ngừng nhìn thấy mình bước trở lên xe, không biểu lộ một phản ứng nào, dưới các cặp mắt khinh khỉnh của đám đông càng tỏ vẻ khoái trí hơn nữa nhận thấy tôi bây giờ đóng trong bộ đồ lớn xanh thẫm, tôi vẫn còn nhớ rõ, rất mực lịch lãm. Tôi còn nghe thấy câu “đồ hèn!” nọ, nghĩ cho kỹ, vốn cũng có phần đúng. Tóm lại, tôi đã rút lui một cách nhục nhã trước mắt mọi người. Bó buộc bởi tình thế dồn dập, nhưng việc gì mà không được gây ra bởi tình thế. Chỉ sau này tôi mới nhận thấy được rành mạch mình đúng lý ra phải phản ứng như thế nào. Tôi nhìn thấy mình tống cho tên d’Artagnan nọ, ngã quỵ bằng một thoi cực mạnh, leo trở lên xe, rượt nà theo tên mặt kiếp đã đánh lén tôi kia, đuổi kịp y, chèn kẹt vô lễ đường, xách cổ kéo ra mà thưởng một mẻ đích đáng cho y sợ tới già. Với một vài chỗ thay đổi trong chi tiết, tôi quay đi quay lại trăm lần cuộn phim ngắn đó trong đầu. Nhưng đã trễ quá rồi, và suốt mấy ngày trời, tôi ngốn ngiến một niềm ân hận độc hại.

À, trời lại rớt hột nữa. Chúng ta hãy dừng chân, trú dưới vòm cổng này ngài nhé. Đây, ngài. Tôi đã nói tới đâu rồi nhỉ? Ờ, phải, tới chỗ danh dự bị hoen ố.

Cứ mỗi lần nhớ lại chuyện này là tôi hiểu được ý nghĩa sâu xa của nó. Chung qui, giấc mộng của tôi đổ bể tan tành trong cuộc thử thách với thực tế. Tôi đã ước mơ, điều này bây giờ quả thật rõ rệt, tôi đã ước mơ làm một con người hoàn hảo, biết cách xử sự nên được kiêu ngạo trong nhân thế cũng như trong nghề nghiệp. Loại nửa Cerdan^[11], nửa de Gaulle^[12], gọi vậy cũng được. Nghĩa là tôi hằng khao khát làm chúa thống trị mọi sự. Chính vì lẽ đó mà tôi không ngừng tỏ vẻ kiêu kỳ và làm dáng, thích trưng bày vóc mình nhanh nhẹn hơn là năng khiếu tinh thần. Nhưng, sau lần bị làm nhục trước mặt công chúng mà không phản ứng, tôi khó lòng còn có thể mơ ước cái hình ảnh tốt đẹp đó của mình được nữa. Ví tôi thật tình yêu chuộng sự thật và trí thông minh như tôi hằng mạo nhận, thì thử hỏi xem nó có ăn thấm gì tới tôi đâu, một việc mà những kẻ có chứng kiến thấy đã quên sạch hết rồi? Họa chăng là tôi thầm trách nhẹ mình đã nóng nảy một cách vô lý, và khi đã đổ quạu lại không biết cách đối phó với hậu quả do cơn thịnh nộ gây nên, bởi không lạnh trí. Thay vì vậy, tôi còn háo hức muốn trả thù, muốn hành hung và muốn đắc thắng. Tựa hồ như điều tôi thật sự ước mong không phải là hóa nên kẻ thông minh nhất hay hào hiệp nhất thế gian, mà chỉ là làm thế nào ăn đứt được mọi người, nghĩa là biến thành kẻ mạnh nhất, và bằng cách sơ đẳng nhất. Nói cho ngay, thì mọi kẻ thông minh, hẳn ngài đã rõ, thấy đều ước mơ làm tướng cướp ngô hầu ngự trị trên toàn thể xã hội bằng mỗi một đạo luật độc nhất là bạo động. Bởi chưng cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng như người ta tưởng tin theo một loại tiểu thuyết chuyên môn^[13], bèn cậy nhờ tới chánh trị, thường là như vậy, và hồi hải tìm đến với đảng phái nào hiểm độc nhất. Có màng chi tới việc tinh thần bị nhục mạ, phải không ngài, khi mà nhờ đó, họ thống trị được mọi người? Tôi phát giác rất nhiều giấc mộng áp chế kẻ khác, êm ái như hoa, tận đáy lòng sâu kín của mình.

Ít nữa tôi cũng học hỏi được một điều là mình chỉ đứng bên phe bị can và bị cáo, trong chừng mực rõ rệt nào lỗi lầm của họ không gây thiệt hại cho tôi. Tội trạng họ có khiến tôi trở nên hùng biện chẳng, chính nhờ ở chỗ tôi không phải là

nạn nhân của nó. Hễ bị hăm he đe dọa là tới phiên mình, tôi không những chỉ biến thành quan tòa, mà còn hơn thế nữa: tôi biến thành một ông trạng sư tánh khí cau có, luôn chực quất ngã kẻ nào phạm tội, bắt y uốn gối hàng phục, dầu có phải dùng đến mọi biện pháp nằm ở ngoài vòng luật lệ. Sau đó thì, ngài ạ, quả tình khó mà còn có thể tin thật tiếp theo rằng mình hằng nuôi chí hướng phụng sự công lý, rằng mình là kẻ được Thượng đế ủy thác cho nhiệm vụ bình vực quả phụ và trẻ cô.

Mưa lại càng nặng hạt, chúng ta còn nhiều thời giờ, vậy dám xin ngài cho tôi mạn phép lợi dụng cơ hội này, mà tỏ bày hầu ngài một điều khác tôi đã phát giác được trong ký ức chẳng mấy lúc sau đó. Chúng ta nên ngồi tránh vào trên ghế băng này. Hằng mấy thế kỷ nay, xiết bao kẻ ngồi đây vừa ngậm ống vố vừa mở màn nhìn cũng mỗi một màn mưa rơi thâm cũng mỗi một con kinh. Chuyện tôi sắp thuật hầu ngài có phần khó kể hơn. Lần này nó chạm tới một người đàn bà. Trước hết, ngài nên biết rằng thuở nay tôi đều thành công về chuyện đàn bà mà không phải khó nhọc mấy. Tôi không bảo thành công trong việc mang đến hạnh phúc cho họ, hay cả trong việc tìm thấy hạnh phúc với họ. Không, thành công trơn vậy thôi. Tôi đạt đến mục đích hầu như tùy ý lúc nào cũng được. Người ta nhận thấy tôi có duyên thầm, ngài cứ thử tưởng tượng mà coi! Ngài hẳn hiểu rõ thế nào là có duyên thầm: được nghe người ta tỏ lời chấp nhận trong khi mình chẳng hề mở miệng thốt lấy một câu hỏi minh bạch nào. Tôi đã sống như vậy, dạo ấy, Ngài lấy làm sững sốt ư? Thôi đi, ngài chẳng cần chối làm gì. Với bộ diện trời phú cho tôi này, điều ấy có gì là lạ. Nhưng tiếc thay! đến độ tuổi nào ai ai cũng phải gánh lấy trách nhiệm về khuôn mặt của mình. Chẳng hạn của tôi đây... Nhưng mà thôi! Sự thật rành rành là bấy giờ người ta nhận thấy tôi có duyên thầm, và tôi đã lợi dụng tình trạng đó.

Tuy vậy, tôi cũng không hề có tính toán gì cả trong việc này, bụng dạ hầu như hoàn toàn chân thật. Tôi giao hảo với phái nữ một cách hồn nhiên, thanh

thân, dễ dàng, như người ta thường bảo. Không bọn một chút mưu chước nào, dầu chỉ là loại cố tình phô trương mà họ hằng xem như dành để chúng ta tỏ lòng chiêm ngưỡng họ. Tôi mê họ, để nói theo thành ngữ thông dụng, nghĩa là rốt cuộc tôi nghĩ rằng tánh ghét đàn bà là một cái tật vừa thô vừa đần, và hầu hết những người đàn bà tôi được hân hạnh quen thân, tôi xét thấy họ thấy đều tốt đẹp hơn tôi. Nhưng đồng thời, đặt họ đến chỗ cao xa ngần ấy, tôi đã lợi dụng họ nhiều hơn là giúp ích cho họ. Thật là rắc rối, ngài nhỉ?

Ngài thừa biết rằng tình yêu thuần túy vốn dĩ là điều hãn hữu, xuất hiện đôi ba lần trong một thế kỷ. Đa số đều có lẫn lộn ít nhiều tự phụ hay chán ngán. Về phần tôi, thì tôi chẳng phải là nàng Nữ tu Bồ đào nha^[14]. Tuy vậy, cũng chẳng phải là tôi không quánh đàu, mà ngược lại, còn xúc động cảm kích dễ dàng và nước mắt nháy lăm nữa. Duy có một điều là các mối nhiệt tình này thấy đều hướng về tôi, các mối xúc động cảm kích này thấy đều quan hệ đến mỗi mình tôi thôi. Xét cho cùng, bảo rằng tôi chẳng hề có yêu thương thì cũng khó không đúng. Trong đời mình, ít nữa tôi cũng đã có dính tới một khối tình đắm đuối mà đối tượng chẳng ai khác hơn chính tôi. Về điểm này, sau thời non dại buộc phải trải qua nhiều trắc trở, tôi hiểu được mau lẹ chỗ yếu của mình: nhục cảm, và chỉ mỗi mình nó mà thôi, nhục cảm ngự trị trong đời sống tình ái của tôi. Tôi truy tầm độc có những vật dành để hành lạc và thỏa chí chiếm đoạt. Và chẳng, trong việc này, tôi còn được bộ mã của mình trợ lực nữa: tạo hóa đã chẳng tiếc công đối với tôi. Tôi lấy làm hãnh diện không ít về nó, và nó mang đến cho tôi nhiều thích thú mà tôi không còn hiểu rõ là nhờ khoái lạc hay nhờ uy tín. Chắc ngài nghĩ rằng tôi đang lên giọng khoa trương. Tôi không chối cãi và còn lấy làm hãnh diện hơn nữa, bởi chưng, ở đây, tôi lên giọng khoa trương về một điều có thật.

Bất luận vào trường hợp nào, nhục cảm, ấy để chỉ nói tới nó thôi, vâng, nhục cảm quả thật rành rành đến độ tôi dám từ cha bỏ mẹ độc vì một cuộc tình duyên

mười phút ngắn ngủi, đầu có buộc phải đón đau ân hận về sau mặc lòng. Mà nói vậy cũng khí không đúng. Phải nói: đặc biệt vì những cuộc tình duyên mười phút ngắn ngủi, và nhứt là khi tôi biết chắc trước rằng nó không có ngày mai. Cố nhiên, tôi cũng biết tôn trọng một số phép tắc ở đời, chẳng hạn, xem vợ bạn như một vật thiêng liêng. Có điều là trước đó mấy hôm, tôi thôi giao hảo bầu bạn với ông chồng, một cách thành thật hoàn toàn. Lẽ ra không nên gọi sự thể này là nhục cảm chẳng? Nhục cảm đâu có đáng tởm. Chúng ta nên rộng lượng mà gọi nó là cố tật, một thứ trạng thái bẩm sinh không nhìn thấy được ở ái tình những khía cạnh nào khác, ngoài điều mình làm ở đó. Cố tật này, nghĩ cho kỹ, cũng an nhàn đó chớ, ngại. Cộng với năng tánh hay quên cố hữu của mình, nó giúp tôi càng được tự do dễ dàng thêm. Đồng thời, với bộ dáng chừng như xa cách và không phục tùng ai do nó mang đến, nó còn cung ứng cho tôi nhiều dịp thành công khác. Càng tỏ ra bất cần không lãng mạn chút nào, tôi càng rót dầu vào vạc mơ mộng thường tình. Thật vậy, ngài ạ, phái đẹp của chúng ta cùng chia sẻ với ngài Bonaparte điều này, là họ thấy đều tin rằng mình nhứt định thành công ở chỗ mọi người đã thất bại nặng nề^[15].

Vả chẳng, trong cái trò giao dịch này, ngoài phần nhục cảm nói trên, tôi còn thỏa được thêm một điều khác: tánh thích đóng tuồng. Tôi thích bắt gặp ở phái đẹp những kẻ cùng chơi một tuồng với tôi, một tuồng chơi ít nữa cũng xem chừng vô tội vạ. Thật vậy, ngài ạ, tôi không tài nào sống nổi một cuộc đời buồn tẻ, chỉ chuộng độc những giờ khắc tiêu khiển mà thôi. Bất luận giới người nào, dầu rạn vỡ mấy, cũng dễ khiến lòng tôi bứt rứt khó chịu, và thuở nay tôi chưa từng cảm thấy buồn tẻ với phái đẹp mà mình yêu thích lần nào. Tôi ngưỡng làm sao thú nhận cùng ngài rằng mình sẵn sàng đem mười buổi thảo luận cùng Einstein^[16] đổi lấy một bữa sơ ngộ với một nàng đào phụ duyên đáng. Nói cho ngay, thì tới lần hẹn thứ mười, tôi đã rục rịch quay về thỏ thẻ với Einstein, hay với loại sách uyên bác. Tóm lại, là thuở nay tôi chỉ để tâm nghĩ tới những vấn đề trọng đại vào khoảng giữa những mối tơ lòng nho nhỏ của mình

mà thôi. Hằng bao nhiêu lần, tôi bất thần ngừng theo dõi lập luận đang được trình bày, ngay giữa một cuộc bàn cãi quyết liệt với bạn hữu, mà đứng chết trân như trời trồng trên vỉa hè, chỉ vì vào ngay lúc ấy, có một cô nàng nhí nhảnh chọt nhún nhảy băng ngang qua đường.

Nghĩa là tôi thật tình chơi cái tuồng ấy. Tôi biết họ thích chính chỗ chúng ta không trực chỉ tiến tới đích một cách quá vội vàng. Phải tỏ ra lịch thiệp và ân cần âu yếm như họ thường bảo vậy, trước đã. Tôi không lo ngại gì về chuyện đàm đạo, vốn nghề trạng sư, cũng chẳng lo ngại gì về chuyện nháy mắt đưa tình, vốn có dịp tập đóng kịch thời còn ở trong quân ngũ. Chẳng hạn, cái ngón rù quên không có lối giải, “anh không hiểu sao”, “không có lý gì mà lại thế, anh chẳng hề rù quên ai, anh thật đã chán ngán cảnh thuyền tình bể ái quá rồi, vân vân...”, thuở nay đều hiệu nghiệm, tuy rằng là một trong số ngón cổ nhứt trong kho tàng. Cũng còn có cái ngón hạnh phúc huyền bí tới nay tịnh không một người đàn bà nào mang đến cho ngài, một nguồn hạnh phúc chắc không tương lai, cầm bằng như vậy nữa kia (bởi chừng việc đời có điều gì là bảo đảm hoàn toàn), nhưng chính lại không làm sao thay thế được. Nhứt là tôi cũng đã gia công trau chuốt cho mình một bản tự khúc ngắn, bao giờ cũng được náo nức tiếp nhận, và tôi đoán chắc rằng ngài cũng sẽ hoan nghinh. Đại ý bản tự khúc này nằm ở chỗ tôi vừa đau khổ vừa nhẩn nhục khẳng định rằng mình thật tình chẳng ra giống gì, rằng mình không đáng được đoái hoài tới chút nào, đời anh không phải ở nơi đây, nó không trải qua trong nguồn hạnh phúc thường nhật mỗi ngày, nguồn hạnh phúc quyết chắc là anh chuộng hơn hết mọi sự trên đời, nhưng làm thế nào được, trễ tràng quá rồi. Về những lý do tạo nên sự trễ nải quyết định này, thì tôi một mực giữ kín, thấu rõ rằng việc đời nên tỏ ra âm thầm bí mật là lợi hơn hết. Và chẳng, trên một ý nghĩa nào, thì tôi tin thật tình ở lời nói của mình, tôi sống thật tình vai tuồng của mình. Thành thử quả là một điều hết sức tự nhiên, khi các cô nàng đối tượng của tôi cũng vậy nữa, họ noi theo tôi mà nhảy nhót lên sân khấu. Những cô hữu tình nhứt trong số này, thì ráng sức

tìm hiểu tôi, và sự cố gắng ấy đưa các cô thẳng đến nhiều lần bỏ cuộc rồi. Còn các cô khác, đã mãn nguyện nhận thấy: tôi tôn trọng điều lệ của trò chơi và biết ân cần phát biểu trước khi hành động, thì tiến ngay vào thực tế, không do dự chần chờ. Thế là tôi thắng cuộc, đến những hai lần, vì chừng, ngoài chỗ thỏa được bụng thèm khát các cô, tôi còn thỏa được mỗi tình dành cho chính mình, mỗi lần là một dịp kiểm chứng thể lực đẹp đẽ của mình.

Điều này quả xác thật đến độ cả những khi đôi ba cô nào chỉ cung phụng cho tôi được chút khoái lạc phơn phớt ngoài da, tôi cũng tìm cách thỉnh thoảng giao tình lại với họ một lần, chắc hẳn là được trợ lực bởi thứ dục vọng đặc biệt do nỗi niềm xa cách nuôi dưỡng, nó kéo sau lưng một sự tình đồng lõa bỗng nhiên bắt gặp lại được, nhưng đồng thời cũng là để kiểm chứng cho được chắc dạ rằng mọi mối dây liên hệ giữa chúng tôi vẫn còn kết nối với nhau và tùy ý tôi muốn thắt chặt lúc nào cũng được. Nhiều khi, tôi còn đi đến chỗ bắt gặp họ lên lời thề thốt, hứa không thuộc về một người đàn ông nào khác, hầu làm nguôi bớt những áy náy bồn chồn trong lòng tôi về điểm này, một lần cho đến cùng. Ấy vậy mà có phải trái tim đã dự phần vào sự áy náy bồn chồn này đâu, cả óc tưởng tượng cũng không. Thật vậy, có một loại tình cảm kiêu kỳ đặc biệt đã xâm nhập máu huyết, khiến tôi khó lòng tưởng tượng được rằng, bất chấp cả cái lý đương nhiên, một người đàn bà đã chẵn gối cùng tôi lại có thể thuộc vào tay kẻ khác. Nhưng lời thề ước nói trên của họ tháo cởi tôi, thì lại trói buộc họ. Một khi họ không thuộc về tay ai, bấy giờ tôi có thể lập tâm tuyệt giao với họ, điều này, ở tình thế khác, tôi hầu như không tài nào làm được. Chỉ cần kiểm chứng họ một lần, rồi sau đó, thể lực của tôi được bảo đảm lâu dài. Cũng kỳ dị đó chứ, phải không ngài? Vậy mà sự thật nó như thế, ngài ạ. Bọn người ấy cất tiếng gào: “Hãy yêu ta!”. Bọn người kia thì: “Đừng yêu ta!”. Nhưng có một giống người nọ, quái ác nhất và đau khổ nhất, thì: “Đừng yêu ta, nhưng hãy chí tình với ta!”.

Thế nhưng không phải chỉ kiểm chứng một lần duy nhất rồi thôi, mà phải

làm vậy với từng cá nhân một. Cứ mãi tái hành mỗi một việc tất nhiên người ta không khỏi không nhiễm nhiều thói quen. Chẳng mấy lâu, ngôn từ vọt ra cửa miệng mà không cần được nghĩ tới, phản ứng bản năng tiếp liền sau đó: bỗng dưng một hôm nhân thấy mình đứng trong tình thế vô lý mà không thật sự khát thèm. Thật vậy, ngài ạ, đối với một số người nhứt định nào, không vô lý sự vật mà mình không thèm muốn quả là việc khó khăn đệ nhứt trên đời.

Tôi cũng đã có lần sống qua cảnh ngộ ấy, và tôi nghĩ không cần phải tiết lộ hầu ngài nàng là ai, ngoài việc cô nàng, tuy không thật sự xáo trộn tâm hồn tôi, cũng cực kỳ quyến rũ tôi bằng bộ dạng vừa thụ động vừa háo hức. Thành thật mà nói, thì quả tình là một chuyện ái ân tầm thường đến mực, như nó buộc phải vậy. Nhưng thuở nay tôi có hề mặc cảm bao giờ, nên tôi quên cô nàng mau chóng, và không gặp lại nàng nữa. Tôi định ninh trong bụng nàng chẳng hề có nhận thấy điều gì, và cũng không tưởng tượng được rằng nàng đủ sáng suốt để có một ý kiến nào. Vả chẳng, dưới mắt tôi, dáng thụ động của nàng tách nàng rời khỏi thế cuộc này. Ấy vậy mà mấy tuần sau đó, tôi thỉnh linh được hay rằng nàng đã tiết lộ cho một người thứ ba biết đến trạng thái bạc nhược đuối sức của tôi. Ngay vào lúc ấy, tôi vụt cảm thấy như đã phần nào bị nàng lừa đảo; nàng nào phải thụ động như tôi tưởng đâu, nàng cũng không thiếu óc phán xét. Rồi tôi nhún vai, giả vờ cười khẩy. Tôi còn cười thật sự nữa: nội vụ này rõ ràng không quan trọng chút nào. Ví thử có một địa hạt nào mà đức từ tốn phải là nguyên tắc chỉ đạo, phải chăng đó là địa hạt sanh lý, với mọi điều bất ngờ của nó? Nhưng không, vẫn cứ ai thắng thế thì được, dẫu ở trong cảnh cô đơn. Tôi đã nhún vai cười khẩy, nhưng hỏi thật, tôi đã xử trí như thế nào? Sau đó khá lâu, tôi gặp lại người đàn bà nọ, tôi dùng đủ trăm phương ngàn kế để rũ quên nàng, và tái chiếm nàng thật sự. Cũng không mấy khó nhọc: đàn bà cũng vậy nữa, họ không thích cam chịu thất bại. Ngay từ khoảnh khắc ấy, tuy không cố tình một cách minh bạch rõ ràng, tôi khởi công hành nhục nàng qua đủ mọi điều. Tôi không ngừng hắt hủi nàng, rồi lại tìm đến với nàng một cách vô chường, buộc

nàng hiến dâng thân xác vào những giờ khắc và nơi chốn không thích hợp, đối xử nàng một cách cộc cằn trong mọi địa hạt, đến độ cuối cùng trở nên quyến luyến nàng hết như tôi mừng tượng ngực tốt giao thân với tù nhân. Và cứ như vậy cho đến ngày, trong trạng thái cuồng bạo xáo trộn tâm thần gây ra bởi một thứ lạc thú đàng cay và cường bức, nàng vụt thốt lời tán tụng điều bấy giờ không ngớt ức chế mình. Khởi từ bữa ấy, tôi bắt đầu xa lánh nàng. Và tự đó, quên hẳn nàng.

Tôi đồng ý thừa nhận cùng ngài, tuy ngài vẫn lịch sự giữ thái độ im lặng, nội vụ trên đây không lấy gì làm vẻ vang cho tôi lắm. Tuy vậy, ngài cứ hãy mừng tượng tới chính cuộc đời mình mà xem! Hay bối sâu vào tâm khảm, tất ngài sẽ tìm thấy được một câu chuyện nào na ná như vậy mà kể cho tôi nghe sau này. Về phần tôi hãy chợt nhớ tới nội vụ trên là cứ y như tôi vẫn còn bật cười trong bụng. Nhưng lại là một giọng cười khác, tương tự với giọng cười nghe thấy độ nào trên cầu Nghệ thuật. Tôi cười mình về những lời đàm đạo và những bài biện cãi của mình. Nói cho đúng, về những bài biện cãi ở pháp đình nhiều hơn là về những lời đàm đạo với phái nữ. Bề gì, với phái này, tôi chẳng gian dối bao nhiêu. Bản năng hiển lộ minh bạch trong thái độ của tôi, không lén lút. Cái sự làm việc ái ân, chẳng hạn, vốn dĩ là một lời thú. Tánh ích kỷ gào thét phơi bày ra đó, lòng tự kiêu tự đại trương ình ra đó, hoặc giả là đức độ hào hiệp chân chánh phát lộ ra đó. Rốt cuộc, trong vụ đáng phàn nàn này, hơn cả trong mọi mối tình khác, tôi đã tỏ ra thành thật hơn mình tưởng, tôi đã nói rõ mình là ai, nói rõ mình phải được sống như thế nào. Tuy bề ngoài xem chừng như vậy, chứ tình thật là tôi tỏ ra đường hoàng trong đời tư, cả và nhất là khi tôi xử sự hết như vừa kể hầu ngài, hơn ở trong những lần gióng tiếng hùng biện giữa pháp đình về công, tội. Ít nhất, trông thấy mình giao dịch với con người, tôi không thể nhằm lẫn về bản chất đích thực của mình. Không một ai mà lại giả trá trong khi hành lạc, tôi đã đọc được câu này đâu đó hay chính mình nghĩ ra nó, thưa ngài^[17].

Khi tôi cứ như vậy mà xét đến chỗ khó khăn nhận thấy trong việc dứt khoát tuyệt giao với một người đàn bà nào, chỗ khó khăn hằng dẫn tôi tới xiết bao mỗi tình song song đồng loạt, tôi không hề đổ lỗi nó cho tấm lòng chan chứa của mình. Không phải chính tấm lòng chan chứa này khiến tôi hành động, mỗi khi có thị nào, trong số những cô bạn của tôi đã mệt mỏi mong chờ mãi trận Austerlitz của chúng tôi trong mỗi tình cuồng nhiệt mà lăm le cất tiếng đe dọa rút lui. Chính tôi là người lập tức đi một bước tới trước, chịu nhượng bộ, hóa ra hùng biện. Tấm lòng chan chứa vừa yêu mến vừa dịu dàng, tôi lay nó tỉnh lại ở họ, riêng mình chỉ cảm thấy nó phơn phớt ngoài da, chỉ rung động chút ít bởi lời từ chối nọ, nhưng cũng bối rối bởi mỗi tình có thể mất. Nói cho ngay, cũng có lúc tôi tưởng mình đau khổ thật tình. Tuy vậy, cô nàng nổi loạn nọ chỉ cần bỏ đi thật sự, là tôi không phải gắng gượng mấy cũng quên hẳn thị ngay, hết như tôi quên cô nàng kẻ bên mình, khi ngược lại, thị lập tâm trở về cùng tôi. Không, không phải tình yêu, cũng không phải đức độ hào hiệp lay tôi tỉnh dậy vào những lúc đương cơn bị ruồng bỏ, mà chính là cái tâm địa đòi kẻ khác và yêu thương mình và đòi được cung phụng đầy đủ phần tôi xem là đương nhiên phải có. Vừa được yêu thương, và đối tượng bị quên lần nữa, tôi lại rực sáng lên, hả lòng hả dạ, trở nên dễ mến lạ thường.

Vả chăng, ngài cũng nên lưu ý rằng mỗi cảm tình đó, ngay vào khi vừa mới phục hồi, tôi đã nghe thấy nó trĩu nặng trên vai. Những lúc bức bối, tôi thường thầm nghĩ rằng giải pháp lý tưởng nhất phải là cái chết của người tôi hằng đoái hoài. Cái chết ấy, một phần, sẽ dứt khoát giao kết chúng tôi mãi mãi với nhau và, phần khác, sẽ giải nàng ra khỏi vòng cường chế. Nhưng chúng ta ở đời không thể ước muốn cái chết của ai cũng được, cũng không thể, cứ cực đoan mà nói, giảm hết trọn dân số trên vũ trụ này ngõ hầu tọa hưởng một sự tự do không vậy không thể tưởng tượng tới được. Cảm xúc và tình thương của tôi đối với nhân loại không cho phép tôi làm vậy.

Cảm thức sâu sắc độc nhất mà lòng tôi đôi khi nhận thấy trong cái vụ giao tình này là biết ăn ở có nghĩa, khi mọi việc đều suông sẻ tốt tươi, và khi được tự do đi lại mà không bị quấy rầy, tôi càng tỏ ra mặn mà và hoan hỉ hơn nữa đối với cô bạn vào những lúc mới vừa bước chân ra khỏi mép giường của một cô bạn khác, tựa hồ như tôi phải mang ơn trọn cả phái nữ về món nợ đã nhận ở một người trong phái họ. Và chẳng, cho dầu tình ý bề ngoài xem chừng hỗn độn thế nào mặc lòng, thành quả tôi đạt được cũng đều rõ rệt: tôi duy trì trọn hết mọi mối dây tương thân tương ái quanh mình để có thể dùng đến khi cần. Cứ xem vậy, tôi chỉ có thể sống ở đời, đúng như chính mình thú nhận, trong điều kiện này: trên khắp quả địa cầu, hết thấy mọi người, hay đại đa số nhân quần, đều hướng nguyện về tôi, mãi mãi không xác không hồn, không đời sống độc lập, sẵn sàng đáp lời tôi kêu gọi bất luận vào lúc nào, nghĩa là, tự nguyện làm kẻ khô cằn, cho đến ngày tôi rủ lòng chiếu cố tới họ với nguồn ánh sáng của mình. Tự trung, để tôi sống được vui sướng, những người được tôi tuyển trạch bó buộc phải chối bỏ đời sống của mình. Họ chỉ có quyền thỉnh thoảng tiếp nhận đời sống của mình từng chút, tùy ở lòng tốt của tôi.

Ồ, không đâu, ngài ạ, kể lại hầu ngài những điều đó, tôi chẳng lấy làm thích thú chút nào. Cứ nghĩ tới thời kỳ ấy, đạo tôi chỉ biết đòi hỏi đầy đủ ở người khác mà không hề chịu bỏ ra vật gì để đáp trả, đạo tôi quy động hằng bao nhiêu người phục dịch mình, đạo tôi có thể gọi là cất giữ họ trong tủ lạnh, hầu lúc nào cũng sẵn có họ trong tay khi cần, nghĩ tới thời kỳ ấy, tôi không biết gọi cái cảm thức nghe thấy trong lòng mình này là gì. Hở thẹn chẳng? Ngài nghĩ sao, nó vốn là thứ cảm thức làm cho lòng người xót xa đó chớ, phải không ngài? Đúng thế chớ? Vậy thì đích thị là nó rồi, hoặc giả là một trong số những thứ cảm tánh lỗ bịch liên quan tới lòng danh dự. Dầu sao, thì tôi cũng tưởng chừng như cảm thức ấy không còn lúc nào rời bỏ tôi nữa kể từ buổi nợ nó đang nổi bật ngay giữa dòng ký ức này, cái buổi mà tôi không còn thể nào hoãn việc thuật lạc hầu

ngài hơn được nữa, đầu cũng đã cố công gắng sức đặt điều nói quanh nói quẩn, hy vọng rằng ngài cũng thông cảm được điều này.

À, tạnh mưa rồi! Xin ngài tốt bụng rảo bước cùng tôi trên khoảng đường về tề xá. Tôi cảm nghe mình mệt mỏi khác thường thế nào, không phải vì đã nói nhiều, mà chỉ vì nghĩ tới những điều còn phải thốt ra thêm nữa. Kỳ thật, thì vài ba chữ cũng đủ để phác lại điều trọng yếu tôi đã phát giác được bấy giờ. Và chẳng, cần gì phải dài dòng hơn nữa kia chứ? Tượng đá chỉ trần trụi khi những bài diễn văn đẹp đẽ đã tan biến bay đi. Vẫn tắt như vậy đây, ngài ạ. Tối hôm ấy, vào tháng Mười-một, vài ba năm sau buổi chiều tôi tưởng chừng nghe thấy tiếng ai cười ré sau lưng, tôi đang băng cầu Nhà-vua qua bên tả ngạn sông Seine về nhà. Bấy giờ vào khoảng một giờ khuya, trời rả rích mưa như mưa phùn, khách bộ hành đã vắng lại càng vắng thêm. Tôi vừa chia tay một cô bạn, giờ này, hẳn đã yên giấc nồng. Tôi bước đi, trong lòng phơi phới nhẹ nhàng, thân xác còn hơi tê cóng, nhưng đã lắng đọng, được tưới mát bởi một dòng máu mát dịu tựa như màn mưa rả rích này. Trên cầu, tôi lướt qua sau lưng một hình thù ngoặt người trên lan can và chừng như đang ngắm nhìn dòng nước. Lúc đến kề sát, tôi nhận thấy rõ một thiếu phụ mảnh mai, mặc đồ đen. Giữa mớ tóc đen nhánh và cổ áo choàng, hé lộ một khoảng ót tươi mát và thấm ướt, khiến lòng tôi cũng rạo rức. Nhưng tôi vẫn bước tới, sau một giây phút do dự. Qua khỏi cầu, tôi lần theo bờ sông hướng về công trường Saint-Michel, khu tôi cư ngụ. Tôi đã đi được độ chừng năm mươi thước, thì thoắt nghe tiếng một thân hình rớt ập xuống nước, tuy cách xa gần ấy mà tôi vẫn nghe vang dội lạ thường giữa đêm hôm tĩnh mịch. Tôi dừng chân đứng khựng, nhưng không ngoái đầu. Hầu ngay lúc ấy, vụt nghe một tiếng kêu cứu liên tiếp nhiều lần, nó cũng xuôi theo dòng nước, rồi đột ngột tắt ngấm. Bầu khí im lìm kế tiếp sau đó, giữa đêm hôm bỗng dưng cứng đọng này, chừng như bất tận. Muốn chạy ngược trở lại, nhưng tôi vẫn không nhúc nhích. Tôi run lấy bấy, hình như vậy, vừa vì lạnh vừa vì kinh hoàng. Bụng bảo dạ cần phải mau lẹ, nhưng tôi vẫn cảm nghe một sự bất lực không chống trả

được xâm chiếm trọn tấm hình hài. Tôi không còn nhớ mình đã nghĩ thế nào vào ngay lúc đó. “Trẻ quá rồi, xa quá...” hoặc một ý nghĩ nào na ná như vậy. Tôi vẫn lắng nghe, bất động. Rồi, dưới màn mưa, từng bước ngăn, tôi bỏ đi xa dần. Không tri hô cho ai biết cả.

Nhưng mà đây rồi, chúng ta đã đến nơi rồi, tề xá của tôi đây, tổ ấm của tôi đây. Ngày mai, ngài nhé! Cũng được, tùy ý ngài. Tôi sẵn sàng làm kẻ hầu ngài, đưa ngài viếng đảo Marken^[19], ngài sẽ trông thấy tận mắt vịnh Zuyderzee^[20]. Hẹn ngài vào khoảng mười một giờ ở Mexico-City. Ngài hỏi sao? Thiếu phụ nọ ư? Không, tôi không rõ, thật tình, tôi không rõ. Ngày hôm sau, cũng như những ngày tiếp theo, tôi không có đọc nhật trình.

Thôn này mỹ miều đó chớ, ngài nhỉ? Quả tình người ta đã chẳng tiếc công chăm chút cho nó hóa nên tranh! Song le ngài ra viếng thăm đảo, đâu cốt vì khía cạnh nên tranh đó, phải không ngài. Mọi người ở đây đều dư sức dẫn ngài đi thưởng ngoạn nón tháp^[1], guốc mộc, và mấy ngôi nhà trang hoàng rực rỡ, có dân chài ngồi ngậm ống vố đốt cháy loại thuốc thơm trong mùi sáp nặc nồng. Tôi chỉ thuộc hạng người rất hiếm, ngược lại, biết mời ngài đi xem chỗ nào là trọng yếu ở đây.

Chúng ta đã tới đầu đê đây rồi. Phải men theo con đê này, hầu lánh xa các ngôi nhà quá ư kiêu diễm kia được bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Mời ngài ngồi xuống chỗ này. Sao, ngài thấy thế nào? Có phải là cảnh trí phản diện^[2] đẹp như thế đời không, ngài! Ngài cứ trông xem kia, bên trái, cái đồng tro kia mà ở đây người ta gọi là đụn cát, con đê xám ngắt ở bên mặt, bờ bãi thâm xì dưới chân và, trước mắt chúng ta kia, biển cả tái lợt và bầu trời mênh mông phản ánh sóng nước nhạt nhòa. Quả là cảnh địa ngục nhùn nhẵn! Toàn thứ đường nét nằm ngửa, không một lóe sáng rực, không gian thiếu sắc màu, sự sống chết đọng. Chẳng là hiện hình của vũ trụ đã tan biến và của cõi hư vô lộ hiện dưới mắt chúng ta, ư? Không có con người, vâng, như thế là không có con người! Chỉ mỗi mình ngài và tôi, ngồi đây trước quả tình cầu đã hoang vắng này^[3]! Bầu trời cũng có sanh động ư? Chí lý, ngài nói chí lý. Nó quánh đặc, rồi giãn ra, mở đường cho gió hút từng, biến vạt mây thành những cánh cửa khép kín. Bỏ câu đó, ngài ạ. Ngài không để ý nhận thấy vòm trời Hòa Lan lúc nào cũng ngòm ngợp ngàn triệu bồ

câu, vời vợi từng cao thiếu điều mất dạng và không ngừng đồng nhịp vỗ cánh vút lên sà xuống, lấp đầy lưng trời với hằng bao đợt lông xám ngắt đầy đặc bay đi, cuốn về nương theo chiều gió, ư? Bầy bồ câu đợi chờ trên cao, mòn mỏi đợi chờ suốt trọn năm ròng. Chúng bay liệng vòng quanh trên mặt đất, trở mắt soi nhìn, lòng mong đáp xuống. Nhưng nào thấy chi đâu, chỉ toàn biển cả và kinh ngòi, nóc nhà chi chít biển hàng, và tịnh không một mái đầu làm chỗ đặt chân ngồi nghỉ.

Ngài không nhận ra ý tôi muốn nói gì ư? Ấy là vì tôi đã mỏi mệt tâm thần. Lời lẽ thốt ra thiếu mạch lạc, trí óc cũng không còn trong sáng như trước kia nữa, sự trong sáng mà bạn hữu không ngớt tỏ lời thán phục. Và chẳng, tôi bảo: bạn hữu, ấy là để nói cho phải phép. Tôi chẳng còn ai là bạn hữu nữa, chỉ toàn là đồng lõa. Bù lại, số họ đã gia tăng gấp bội, họ là trọn cả loài người. Và trong loài người, ngài là kẻ đứng đầu. Kẻ đang ở trước mặt bao giờ cũng là kẻ đứng đầu. Làm sao biết được rằng mình không có bạn hữu ư? Giản dị lắm, ngài ạ: tôi phát giác được điều này vào bữa nghĩ tới việc quyên sanh để chọc họ chơi, có thể gọi là để làm tội họ. Nhưng mà làm tội ai kia chớ? Bất quá là sẽ có năm ba kẻ lấy làm chưng hửng sững sốt trong bụng; chẳng một ai cảm thấy mình bị làm tội cả. Tôi chợt hiểu rằng mình không có bạn hữu. Và chẳng, cho dầu có bạn hữu, tôi cũng chả đi tới đâu. Ví bằng có thể tự tử mà còn trông thấy được bộ dáng của họ sau đó, thì vâng, bấy giờ mới thật bổ công, mới thật đáng liêu. Nhưng mà ngài ạ, cát bụi hằng tối đen; ván mộc, đầy, và đục mờ là vải liệm. Còn con mắt của linh hồn, vâng, hẵn thế, ví có linh hồn, và linh hồn có mắt! Thế nhưng có chuyện như vậy, không có điều gì lấy làm chắc, không bao giờ có điều gì lấy làm chắc. Bởi chưng không vậy, thì tất sẽ có một ngõ thoát, thì tất chúng ta sẽ có thể khiến kẻ khác tin thật ở mình. Tâm lý con người là chỉ tin các nguyên cơ dẫn ngài đến chỗ quyên sanh, lời nói ngay thật và nỗi niềm khổ cực trầm trọng của ngài, qua cái chết của chính ngài mà thôi. Ngài còn sống ngày nào, là trường hợp của ngài còn đáng ngờ ngày nấy, ngài chỉ đón nhận được ở họ độc có thái

độ hoài nghi mà thôi. Vậy nên, giả dụ chúng ta tin chắc được đầu chỉ mỗi một điều rằng mình có cơ thường ngoạn trò đời, thì hẳn là nó cũng đáng để chúng ta chứng minh cho họ thấy điều mà họ nhất quyết không chịu tin lấy làm bằng và cũng đáng để chúng ta khiến cho họ lấy làm kinh ngạc. Nhưng một khi ngài đã tự hủy, thì họ có tin lời nói của ngài hay không, cũng chẳng hệ trọng gì: ngài có đội mồ lên được đâu mà hồng đón nhận bộ dáng kinh ngạc và nỗi niềm ân hận vốn cũng rất mực chóng tàn của họ, mà hồng, tóm lại, đúng theo điều mơ ước của mỗi người chúng ta, chứng kiến đám tang của chính mình. Muốn hết bị ngờ, chúng ta buộc phải hết hiện hữu, gọn lỏn có vậy.

Vả chẳng, như vậy chẳng là tốt hơn sao? Bằng không, thì chúng ta sẽ phải đau khổ vì thái độ hững hờ lạnh nhạt của họ đến ngần nào. “Để rồi ba coi!”, cô con gái nói làm vậy với người cha đã cản không cho lấy anh chàng tình si có mái tóc quá ư chải chuốt. Thế rồi cô quyên sanh. Và người cha chẳng có coi ra coi vào gì cả. Ông vốn mê câu cá theo kiểu kéo mồi^[4]. Chỉ ba tuần sau, ông quay trở về với dòng sông, để quên, ông bảo vậy. Lời suy định của ông quả đúng, ông quên thật tình. Nói cho ngay, thì trái lại mới thật là điều đáng ngạc nhiên. Ngài cứ ngỡ chết đi là làm tội bà vợ, nào dè chính là trả lại tự do cho thị. Thà không nhìn thấy chuyện đó còn hơn. Ấy là không nói tới việc ngài rất có cơ còn phải nghe thấy những nguyên cớ họ gán cho cử chỉ của ngài. Riêng phần tôi, thì đã nghe thấy các nguyên cớ này rồi: “Y quyên sanh là vì không kham nổi...”. Ôi chao, ngài ạ, con người quả tình nghèo óc phát kiến biết chừng nào! Họ cứ tưởng là người ta tự tử vì một nguyên cớ duy nhất. Song le người ta vẫn có thể tự tử vì những hai nguyên cớ. Không đâu, ngài ạ, họ không tài nào hiểu nổi đâu. Vậy thì ích gì mà tự ý tìm tới cái chết mà hy sinh tánh mạng vì hình ảnh mình muốn họ nhìn thấy ở mình? Ngài tắt thở, là họ lợi dụng ngay sự thể đó mà gán cho cử chỉ của ngài nhiều động cơ tầm thường, thô tục. Những kẻ tuần tiết anh hùng, ngài ạ, họ phải biết lựa chọn: hoặc bị lãng quên, hoặc bị chế giễu, hoặc bị lợi dụng. Còn được hiểu thấu tấm can, thì đừng có trông.

Lại nữa, chúng ta hãy đi thẳng vào đề, tôi vốn rất yêu đời, nhược điểm của tôi thật sự nằm chính chỗ này. Tôi yêu nó ngày nào còn chưa mừng tưởng được những gì không phải là chính nó. Một sự tham lam háo hức ngần ấy tất mang sắc thái bần dân, ngài không nhận thấy như vậy sao? Giới quý phái không hề hình tượng tới mình mà không lách khỏi chính mình và đời mình đôi chút. Họ dám chết khi cần thiết, thà xương tan thịt nát chứ không chịu qui phục. Tôi, thì tôi qui phục, bởi chừng tôi vẫn một mực yêu mình. Chẳng hạn sau mọi sự việc đã kể hầu ngài, ngài tưởng tôi cảm thấy như thế nào trong lòng? Kinh tởm mình chẳng? Không đâu, ngài ạ, tôi kinh tởm là kinh tởm kẻ khác kia. Nói cho ngay, thì tôi cũng biết rõ mình yếu đuối bạc nhược ở chỗ nào và lấy làm ân hận lắm. Vậy mà tôi vẫn cứ tiếp tục quên chúng như thường, với một sức kiên trì cũng khá đáng khen. Còn khi xét tội kẻ khác thì, ngược lại, lòng tôi không lúc nào ngưng nghỉ đứt đoạn. Ngài lấy làm chứng tai, tất nhiên như vậy? Chắc ngài nghĩ rằng nó không hợp lý chút nào? Nhưng vấn đề đâu phải xử sự trước sau cho hợp lý. Vấn đề là chui lòn cho trót lọt qua, và nhứt là, vâng, đúng thế, ngài ạ, nhứt là né tránh mọi lời xét xử. Tôi không bao né tránh mọi hình phạt. Bởi chừng hình phạt không kèm lời xét xử, vẫn có thể kham nổi. Và chẳng, nó còn mang một danh từ khác, bảo đảm cho lòng dạ trong trắng vô tội của chúng ta: xấu số. Không đâu, ngài ạ, vấn đề ngược lại là lánh khỏi mọi lời xét xử, là tránh bị xét xử liên tay, sao cho câu phán quyết không hề được thốt ra.

Song le ngài không lánh khỏi dễ dàng như vậy đâu. Về chuyện xét xử, chúng ta ngày nay lúc nào cũng bị sẵn sàng, cũng như về chuyện gian dâm^[5]. Với chỗ khác nhau này, là ở đây khỏi sợ phải đương đầu với những giây phút yếu đuối bạc nhược. Ngài chưa tin, thì xin ngài ghé tai nghe lỏm các câu chuyện khảo giữa bữa ăn, vào tháng tám mỗi năm^[6] trong mấy khách sạn miệt nghỉ mát mà số đồng bào từ bi bác ái của chúng ta đến đó để chuốc lấy cái nỗi nhàn sâu buồn tẻ. Ngài còn dự dự chưa dám kết luận, thì xin ngài đọc văn phẩm mấy bậc

vĩ nhân đương thời của chúng ta mà xem! Hoặc giả hãy cứ để mắt quan sát chính gia đình ngài, quyết chắc ngài sẽ sạch trơn ảo mộng. Vậy nên, ngài ơi, chúng ta chớ có cung cấp cho họ cớ nào giúp họ xét xử chúng ta, dầu vô ích tới đâu! Không thôi thì lập tức, chúng ta sẽ bị họ nghiền nát tươi bời! Chúng ta buộc phải thận trọng hết như anh chàng diễn trò điều khiển hùm beo trong gánh xiếc. Rủi cho y, trước lúc bước vô chuồng, mà bị dao cạo cửa tay, thì còn gì là đời y nữa trong cuống họng của bấy mãnh thú! Tôi đã hiểu được điều này một cách đột ngột, vào hôm bỗng dưng ngờ ngợ rằng mình chắc cũng không hoàn hảo như đã tưởng^[7]. Từ đó, tôi hóa ra dè dặt. Đã trót rướm máu, thì tôi tất sẽ phải kinh qua đó trọn mình: họ thế nào rồi cũng vô lấy tôi mà ngẫu nhiên nuốt chửng.

Sự giao dịch giữa tôi và kẻ đồng thời, bề ngoài vẫn diễn tiến hết như trước, nhưng đã trở nên lỗi nhịp một cách tính vi. Không phải vì bạn hữu tôi đã thay lòng đổi dạ. Gặp dịp, họ vẫn cứ còn ca tụng phong độ hài hòa và tự tin nhận thấy khi chung đụng với tôi. Nhưng phần tôi, thì chỉ thính tai tới chỗ nào lạc điệu, tới trạng thái hỗn loạn tràn ngập cõi lòng mà thôi; tôi cảm thấy mình có chỗ hở, và bị nạp mạng cho quần chúng cáo tội. Đồng loại tôi không còn xuất hiện dưới mắt mình như đám thính giả thành kính quen thuộc trước kia nữa. Cái vòng tròn mà tôi là trung tâm gãy đứt lằn lằn, và họ ùa kéo nhau sắp thành một hàng duy nhất, hết như trong pháp đình. Khi đã chụp lấy ở mình một khía cạnh nào xét xử được, tôi hiểu ngay rằng, tóm lại, ở họ có tiềm ẩn thứ bản năng bắt họ xét xử liên hồi mà họ không thể dừng. Vâng, họ vẫn đứng đó như trước kia, nhưng bây giờ thì họ nhe răng mà cười. Hay đúng hơn, chừng như mỗi người trong bọn họ tôi gặp mặt đều nhìn tôi với một nụ cười mỉm ẩn giấu ướm sẵn. Đạo ấy, tôi còn có cảm tưởng như có ai quèo chân mình. Thật vậy, đã đôi ba lần tôi vấp chân nhoài tới mà không hiểu tại sao, lúc bước vào chỗ tiểu tiện công cộng. Rồi lần nọ, tôi té nhúi, thật tình. Con người Pháp duy lý là tôi trấn tĩnh mình được lại ngay, để mà đổ trách nhiệm mấy vụ đó cho vị thần độc nhất có lý

tính, tôi muốn nói: cho sự tình cờ. Dầu vậy, cũng còn sót lại cái tâm trạng nửa tin nửa ngờ.

Thần trí được lay tỉnh như vậy, nên chẳng khó khăn gì mà tôi không phát giác được rằng mình có nhiều kẻ nghịch. Trước tiên, trong nghề nghiệp, rồi sau, trong đời sống xã giao. Một số, vì tôi đã thi ơn cho họ. Số khác, vì tôi đã không thi ơn cho họ. Nghĩ cho cùng, thì điều này cũng nằm trong cái lý đương nhiên, nên chi tôi cũng không lấy làm buồn quá đáng khi phát giác được nó. Bù lại, tôi đã phải khó nhọc và đau lòng hơn nhiều mới chấp nhận được rằng mình có kẻ nghịch ngay cả trong số người chỉ quen sơ, hoặc không hề biết mặt bao giờ. Tôi thuở nay hằng nghĩ, do bản tánh thật thà chất phác mà hẳn ngài đã có dịp chứng nhận nhiều lần, rằng những kẻ không quen biết tôi không làm sao mà chẳng yêu tôi được, ví dụ họ bỗng dừng giao thân với tôi. Mà không, ngài à! Tôi bắt gặp nhiều mối cừu địch nhứt là trong số người chỉ biết tôi một cách rất xa xôi, trong lúc chính tôi thì không hề giáp mặt họ bao giờ. Chắc hẳn họ nghĩ tôi dốc lòng đắm hết mình trong nguồn hạnh phúc hoàn toàn phóng túng và không ngần ngại: họ không dung xá được điều đó. Sự thành công, khi nó được đảm nhiệm bằng một thái độ nào, thường khiến cho phường đầu bò đầu bấu tức tối lộn gan lộn ruột. Phần khác, đời tôi bấy giờ quả tình viên mãn đầy ắp và, bởi thiếu thời giờ, tôi đã khước từ xiết bao mối giao thân bước đầu. Để rồi sau đó, cũng bởi chính lẽ ấy, quên bằng những lần khước từ này. Nhưng các mối giao thân bước đầu nói trên thảy đều đến với tôi từ những kẻ mà cuộc đời không lấy gì làm viên mãn và, cũng bởi chính lẽ ấy, họ ghi nhớ nằm lòng những lần tôi đã khước từ.

Bởi vậy, ấy để dẫn mỗi một thí dụ thôi, bởi vậy, tính kỹ, phái nữ rất cuộc làm tôi hao tổn khá nhiều. Thời giờ dâng hiến cho họ, tôi không thể dành cho nam giới, điều này chẳng phải lúc nào nam giới cũng miễn chấp cho tôi. Làm sao thoát khỏi tình thế đó được? Người đời chỉ dung xá hạnh phúc và thành đạt của ngài khi nào ngài chịu san sẻ chúng với họ một cách rộng rãi. Nhưng ở đời,

muốn được sung sướng, phải biết mặc thầy kẻ khác. Thành thử, ngộ thoát nào cũng đều bị nghiền. Sung sướng nhưng bị xét xử, hoặc được miễn xá nhưng phải đau buồn. Về phần tôi, thì còn bất công nhiều hơn nữa: tôi bị kết tội vì những nguồn hạnh phúc đã qua. Tôi đã sống thật lâu trong cái ảo mộng tưởng mình trọn vẹn hòa đồng với cuộc đời, trong lúc xiết bao lời xét xử, xiết bao mũi tên nhọn và xiết bao câu nhạo báng tung ra từ mọi bề trục chỉ chĩa vào tôi, là kẻ chẳng hay biết chuyện gì và vẫn mỉm cười duyên dáng. Lập tức từ buổi bỗng được cảnh giác đó, tôi hóa ra tỉnh táo, nhận hết mọi vết thương cùng một lúc và mất trọn tinh lực cùng một lượt. Toàn thể vũ trụ bấy giờ vụt cất tiếng cười ré vây quanh.

Đó là điều tịnh không một kẻ nào (trừ những kẻ không sống trên đời, tôi muốn tro các nhà hiền triết) đủ sức chịu đựng. Phương sách chống đỡ độc nhứt nằm trong miệng lưỡi hiểm độc. Vậy nên người đời hồi hải lên lời xét xử để chính mình khỏi bị xét xử. Làm thế nào khác được, ngài? Ý niệm đương nhiên nhứt đối với con người, cái ý niệm nảy sanh trong đầu óc y một cách ngẫu thơ, tựa hồ phát khởi từ chính bản chất của y, là cái ý niệm cho rằng mình vô tội. Về phương diện này, chúng ta thấy đều giống cái ông người Pháp hèn mọn nọ, ở Buchenwald^[8], cứ nằng nặc đòi đệ đơn khiếu nại với viên ký lục đang ghi tên ông vào sổ, vốn cũng là tù nhân như ông. Khiếu nại ư? Viên ký lục với mấy người bạn phá lên cười rùm: “Thôi đi, cha nội. Ở đây, hổng có khiếu nại gì ráo”. “Tại trường hợp tui đặc biệt đó, ông à. Tui hổng có tội gì hết”, ông người Pháp hèn mọn nọ đáp trả làm vậy.

Chúng ta thấy đều là những trường hợp đặc biệt. Chúng ta thấy đều có chuyện để kêu nài! Ai cũng đòi được vô tội, bất luận với giá nào, dầu có phải đổ tội cho trọn cả loài người và trời đất. Ngài chỉ làm hài lòng người nào đó chút đỉnh thôi, khi ngài thốt lời khen ngợi y đã cố công trở thành một kẻ thông minh hay hào hiệp. Còn ví như ngài ca tụng bản tánh hào hiệp của y thì y sẽ nở lòng

khoan khoái vô cùng. Ngược lại, tí như ngài bảo một phạm nhân rằng tội vạ của y không phải gốc do tư chất hay tánh nết mà là hoàn cảnh đáng buồn tạo nên, thì y sẽ đội ơn ngài biết ngần nào. Trong giờ dành cho trạng sư biện hộ, y sẽ còn lựa ngay lúc ấy mà mũi lòng ứa lệ nữa. Song le, sanh ra mà đã thông minh hay thật thà, thì có chỗ nào là đáng khen đâu. Bởi chưng vì bản chất mà thành kẻ phạm tội, trách nhiệm quyết chắc cũng chẳng nặng nề hơn trách nhiệm kẻ phạm tội vì hoàn cảnh mảy may nào. Nhưng bọn người láu cá ấy muốn được ân xá, nghĩa là được vô trách nhiệm, nên họ chẳng ngại viện cớ tánh tình hay cảnh ngộ để biện bạch và tháo lỏi cho mình ví dầu những cớ này mâu thuẫn với nhau chẳng. Điều chánh là họ vô tội, là đức hạnh của họ, do trời phú cho vào lúc mới mở mắt chào đời, không bị nghi kỵ, và là tội lỗi của họ, sanh ra từ một thời gian xấu số ngắn ngủi, chỉ có thể là tạm thời. Tôi cũng đã bộc bạch hầu ngài, vấn đề là lánh khỏi mọi lời xét xử. Bởi chưng khó mà lánh khỏi nó được và chẳng dễ dàng gì mà vừa trưng diện vừa biện hộ cho bản chất của mình, nên họ thấy đều tìm cách làm giàu. Để làm gì ư? Ngài có từng thăm hỏi như vậy không? Để có thể lực, cố nhiên rồi. Nhưng nhứt là vì cảnh giàu sang cất ngài ra khỏi mọi lời xét xử tức thời, kéo ngài từ đám người chen chặt xe métro mà nhốt ngài vào trong hòm xe mạ kền bóng nhoáng, cách biệt ngài trong những hoa viên to rộng dành riêng, trong những toa có giường ngủ và trong những căn phòng thượng hạng. Giàu sang ngài ạ, vốn dĩ chưa phải là được tha bổng, mà là được hưởng án treo, không nên bỏ lỡ...

Nhứt là ngài chớ nên tin lời bạn hữu, khi họ yêu cầu ngài ăn ngay nói thẳng với họ. Họ hy vọng có mỗi một điều là ngài sẽ duy trì giùm họ cái hình bóng tốt đẹp mà họ nhìn thấy ở mình và cung cấp cho họ thêm một niềm tin chắc nữa, trích ra từ chỗ ngài đã hứa ăn ngay nói thẳng với họ. Vậy thì làm sao đức tánh ăn ngay nói thẳng lại là một điều kiện làm nên tình bạn được? Cái tánh thích sự thật bất kể dư luận vốn dĩ là một mối si mê không vị nể ai và không ai cưỡng chống nổi. Nó là một cố tật, một chỗ an nghỉ đôi khi, hoặc giả là một lối ích kỷ.

Vậy thì, ví dụ gặp phải cảnh ngộ đó, ngài chớ nên ngần ngại: cứ hãy hứa sẽ xác thật, rồi thì cứ tùy tiện điêu ngoa. Ngài sẽ đáp ứng lòng mong mỏi thâm kín của họ và chứng tỏ gấp đôi mối thâm tình của ngài đối với họ.

Sự thể này quả tình xác thật đến mức chúng ta hiếm khi chịu giải bày tâm sự cùng kẻ hoàn hảo hơn mình. Mà còn trốn tránh họ nữa. Ngược lại, chúng ta thường thích thổ lộ tâm tình cùng kẻ đồng hội đồng thuyền, chia sẻ với mình nhiều chỗ yếu đuối chung. Vậy thì chúng ta nào có mong muốn cải tâm sửa tánh đâu, bởi trước đó phải bị xem như ứ đầy nhược điểm. Chúng ta mong mọi duy mỗi một điều là được đoái thương và khích lệ trên bước đường thẳng tiến của mình. Chung qui, chúng ta ao ước vừa được hết tội, vừa khỏi phải cố công rửa sạch lòng mình. Không đầy đủ li lợm, mà cũng không đầy đủ đức tánh phải có. Chúng ta không đủ nghị lực của cái ác, mà cũng không đủ nghị lực của cái thiện. Chắc ngài có đọc Dante^[9]? Thật vậy ư? Ôi dào! Vậy thì ngài hẳn nhớ rằng Dante thừa nhận có loại thiên thần trung lập, trong trận đấu giữa Thượng đế và quỷ Xa-tăng. Ông đặt loại thiên thần này ở chốn Minh phủ, một thứ tiền đình trước khi bước vào cõi địa ngục tưởng tượng của ông^[10]. Chúng ta đứng ở chốn tiền đình này đó, ngài ạ.

Phải biết nhẫn nại ư? Ngài nói chí lý, đúng thế. Chúng ta cần có nhẫn nại, để chờ đón ngày xử cuối cùng. Thế nhưng có chuyện như vậy, chúng ta thấy đều hấp tấp. Hấp tấp đến độ tôi đã biến thành quan-tòa-sám-hối. Tuy nhiên, trước đó, tôi cũng buộc phải tìm cách thỏa thuận với mấy điều mình đã phát giác và tìm cách hợp thức với cái cười của kẻ đồng thời. Ngay từ bữa tối bị réo gọi, bởi tôi đã bị réo gọi thật tình, tôi buộc phải giải đáp hay, ít nữa, tìm câu giải đáp. Không dễ gì đâu, ngài ạ; tôi đã phải dò dẫm thật lâu. Trước hết là cái cười liên tục đó, và kẻ cười, phải dạy cho tôi biết nhìn rõ lòng mình hơn, cho tôi hiểu được rằng mình vốn dĩ không đơn giản chút nào. Ngài chớ mỉm cười, sự thật nói trên không sơ đẳng như nó xem chừng như vậy đâu. Người ta gọi là sơ đẳng,

những sự thật phát giác sau các sự thật khác, có vậy thôi.

Dầu sao chẳng nữa, thì sau thời gian lâu dài soi rọi lòng mình, tôi đã phát hiện được bản chất gian ngoan hai mặt của tạo vật. Nhờ đã mãi lục lợi dò xét tâm khảm, bấy giờ tôi mới hiểu rằng thái độ từ tốn giúp tôi tỏ ra hơn người, vẻ nhún nhường giúp tôi đắc thắng và đáng đạo đức giúp tôi áp đảo kẻ khác. Tôi chiến đấu bằng những phương tiện ôn hòa và rốt cuộc, tôi nhờ thủ đoạn bất vụ lợi, mà chiếm đoạt được hết mọi điều lòng mình ước muốn. Chẳng hạn, tôi không hề than phiền sanh nhứt mình bị bỏ quên; người ta còn lấy làm ngạc nhiên và thậm phục nhận thấy tôi tỏ ra kín đáo nhường ấy. Thế nhưng cái lý do bất vụ lợi nó còn kín đáo ngăn nào hơn nữa: tôi ước mong bị người ta bỏ quên ngõ hầu được dịp than phiền với chính mình. Thật lâu trước cái ngày vẻ vang hơn hết mọi ngày khác, mà tôi thuộc nằm lòng đó, tôi nao nao rình đón hờn sẵn, quyết tình không để phát lộ một chi tiết nào khả dĩ lay động sự chú ý và trí nhớ của những kẻ tôi tin rằng sẽ thất lỗi đối với tôi (có lần tôi đã chẳng toan đánh lộn ngày tháng trên tấm lịch đó ư?) Nỗi niềm cô độc hăm hiu của mình đã được chứng minh như vậy rồi, bấy giờ tôi bèn tự tiện buông thả theo cái thú tạo nên bởi một thứ u buồn hùng tráng đáng mặt nam nhi.

Bề mặt mọi đức tánh của tôi bởi vậy đều có mang một bề trái chẳng mấy oanh liệt. Nói cho ngay, thì trên một phương diện khác, nhược điểm nào cũng làm lợi cho tôi. Ép buộc phải che đậy phần xấu trong cuộc đời mình, tôi mang một bộ dáng lạnh lùng mà người ngoài lầm tưởng là của kẻ đạo đức, thái độ ơ hờ khiến tôi được mến thương, tâm địa ích kỷ thăng lên ngang hàng với tánh khí hào hiệp. Tôi xin mạn phép ngưng kể tiếp: quá nhiều điều cân đối như vậy sẽ phương hại cho điều tôi minh chứng. Chẳng qua là tôi cố tình làm kẻ lòng dạ chai cứng, nhưng tôi chẳng hề chống chọi nổi lời mời mọc từ một ly rượu thân tình hay từ một người đàn bà! Tôi được xem như một kẻ hoạt bát và có nhiều nghị lực, nhưng địa hạt sở trường của tôi là chiếc giường! Tôi không ngừng rao

vang rằng mình là kẻ chí tình, nhưng tôi tin chắc là không một người nào đã được tôi mến thương mà cuối cùng chẳng bị tôi bội phản. Cố nhiên, bội phản như vậy cũng chẳng làm trở ngại gì cho bụng dạ trung thành cả, tôi hoạt động không ngừng nghỉ chính nhờ đã quá ư biếng nhác, tôi chẳng hề ngưng cứu giúp đồng loại, nhìn thấy ở nghĩa cử ấy một mối thích thú khôn lường. Nhưng dầu mãi nhắc đi nhắc lại mấy sự thật đó trong bụng, tôi cũng chỉ được an ủi một cách cầm chừng. Có những mai sáng, tôi thăm vấn trường hợp mình đến tận gốc rễ và tôi đi đến kết luận này, là tôi đặc biệt tội hơn hết về mặt khinh miệt. Chính những kẻ được tôi chiếu cố giúp đỡ thường nhứt là những kẻ bị tôi khinh miệt nhứt. Với thái độ nhã nhặn, với một tinh thần liên đới tràn trề xúc động, tôi khạc nhổ mỗi ngày vào mặt mũi đám người quá đáng.

Thật tình mà xét, có cơ nào khiến tôi làm vậy chăng? Cũng có, nhưng nó vô lỗi đến mức tôi không dám nghĩ tới việc dẫn chứng nó ra. Dầu sao nữa thì nó cũng như vậy đây: tôi chẳng hề làm sao tin chắc được rằng sự đời vốn dĩ là việc đứng đắn. Đứng đắn ở chỗ nào, thì tôi không biết, chỉ biết nó không có mặt ở mọi việc tôi trông thấy đây, hằng xuất hiện dưới mắt tôi như một trò đùa vui vẻ, hay không nhằm lúc. Thật tình có những nỗ lực và có những nhiệt tình mà tôi không hề hiểu nổi. Tôi không ngừng lộ dáng ngạc nhiên và đôi chút ngờ vực, nhìn các con người kỳ quái dám chết vì tiền, tuyệt vọng vì mất “địa vị”^[11] hoặc dám vênh váo hy sinh cho gia đình mình được thanh mậu. Tôi hiểu dễ dàng hơn ông bạn nọ rắp tâm bỏ hút và, nhờ nghị lực mà đạt đến kết quả. Rồi bỗng một sáng, ông giở nhứt trình đọc thấy trái bom khinh khí đầu tiên vừa nổ, tìm biết hiệu lực kỳ diệu của nó, và lập tức bước vào tiệm mua thuốc hút tiếp trở lại.

Chắc nhiều khi, tôi cũng lộ dáng xem chừng tin thật cuộc đời. Nhưng rồi tánh chất phù phiếm của chính sự tin thật đó xuất hiện mau chóng dưới mắt tôi, thế là tôi tiếp tục độc có mỗi việc là đóng vai trò của mình, ráng sức tùy theo khả năng có được. Tôi đóng trò hiệu nghiệm, thông minh, đạo đức, ái quốc,

phần nộ, bao dung, liên đới, mẫu mực... Mạn phép ngài ngưng kể tiếp, ngài hẳn đã hiểu rằng tôi giống số người Hòa Lan kia có mặt ở đây, mà cũng như không có: tôi vắng mặt vào lúc chiếm giữ một khoảng trời rộng lớn nhất. Tôi chỉ thật tình chân thành và nhiệt thành vào thời chơi thể thao và, hồi còn trong quân ngũ, khi sắm vai trong những bản tuồng chúng tôi trình diễn cho nhau xem. Trong cả hai trường hợp, có một điều lệ, là mọi sự thấy đều giả vờ, mà chúng tôi cố tâm rập theo đúng y. Cho đến ngày nay, các buổi đá banh chúa nhứt trong một sân quần đồng nghẹt khán giả, và kịch trường mà tôi ham mê tới một mức độ vô song, vẫn còn là những nơi duy nhứt trên đời ở đó tôi cảm thấy mình vô tội.

Song le, ai là kẻ dám thừa nhận ấy một thái độ chánh đáng, khi nói tới ái tình, sự chết và lương hưởng của đám cùng dân? Nhưng làm thế nào khác được? Tôi chỉ muốn tưởng được khối tình của Yseult^[12] trong tiểu thuyết hay trên sân khấu. Những kẻ đang khi hấp hối thường chừng như thấy đều thấu rõ vai trò của mình. Những câu đối đáp thốt ra từ cửa miệng thân chủ nghèo của tôi cũng tựa hồ đại khái giống nhau như đúc. Vậy thì, sống giữa loài người mà không dự phần vui buồn với họ, tôi khó lòng tin được ở lời giao ước của chính mình. Tôi tánh nết bẩm sinh cũng khá lịch sự và nhã nhặn để đáp ứng được những điều họ mong đợi ở mình trong nghề nghiệp, gia đình hay đời sống công dân, nhưng, mỗi lần, đều với một thứ trạng thái hờ hững lạnh nhạt cuối cùng làm hư hỏng hết mọi sự. Tôi đã sống trọn cả cuộc đời mình với một ngôi sao hai mặt, và các hành động trọng yếu của tôi thường là những hành động ít được tôi dự vào nhứt. Nghĩ cho chín, phải chăng đó chính là điều tôi không tài nào miễn thứ cho mình được, cộng thêm vào số tác phong ngu ngốc đã có; là điều khiến tôi tức mình chống cự một cách hung tợn nhứt lời xét xử tôi cảm nghe gióng lên trong lòng và ở chung quanh; và cũng là điều ép buộc tôi phải truy tầm cho bằng được một ngõ thoát?

Trong một thời gian dài, đời tôi bề ngoài xem chừng vẫn cứ tiếp diễn như cũ,

tựa hồ chẳng có thay đổi chuyện gì. Tôi nằm trên đường rầy và bon bon lăn tới trước. Như do một ý chí tinh quái nào, tôi lại càng được ca tụng bội phần. Hiểm họa sanh ra chính từ chỗ đó. Chắc ngài còn nhớ câu: “Khổ cho ngài bị mọi người cất tiếng ngợi khen!”. Chao ôi! Lời nói quả tình thích đáng biết chừng nào! Khổ cho tôi! Bộ máy bởi vậy mà bắt đầu trở chứng, khục khặc bất thần khó hiểu.

Chính vào lúc ấy mà ý nghĩ từ già cõi đời chen lọt vào nếp sống hằng ngày của tôi. Tôi nhắm đếm những năm trời còn chia cách mình từ đây cho tới ngày nhắm mắt. Tôi moi óc tìm nhớ trường hợp những kẻ cùng lứa tuổi mà đã hóa ra người thiên cổ. Và ruột gan nôn nao bứt rứt khôn cùng, nghĩ tới chỗ mình sẽ không đủ thời giờ hoàn thành nhiệm vụ còn phải đảm đương. Nhiệm vụ gì ư? Tôi cũng không rõ. Cứ thành thật mà suy, tác phong tôi có đáng được nối tiếp hay không? Nhưng vấn đề không đúng hẳn như vậy. Có một mối băn khoăn quá tình lỗ bịch không ngừng ám ảnh tôi bấy giờ: chúng ta không thể từ già cõi đời mà trước đó không thú nhận hết mọi điều gian dối đã qua. Không phải thú nhận với Thượng đế hay với kẻ đại diện cho Ngài, tôi đứng trên mọi sự đó, ngài ắt hiểu như vậy. Không đâu, vấn đề ở đây là thú nhận với con người, với một người bạn nào hay với người đàn bà lòng mình thương yêu, chẳng hạn. Bằng không, và cho dầu chỉ giấu giếm mỗi một điều gian dối duy nhất trong một cuộc đời chẳng, thì nó cũng sẽ bị cái chết biến thành trường cửu. Sẽ không bao giờ còn ai biết được sự thật về nó nữa, bởi chưng con người độc nhất biết rõ sự thật này chính là kẻ đã nhắm mắt, ôm theo niềm bí mật của mình mà yên giấc ngàn thu. Cái án mạng tuyệt bích giết chết sự thật ấy hằng đã khiến tôi xây xam mặt mày. Ngày nay thì khác, nếu ngài cho phép, ngược lại, hẳn nó sẽ khiến tôi lấy làm khinh khoái thế nào. Chẳng hạn như cứ nghĩ tới chỗ mình là kẻ độc nhất biết được điều mọi người đang rối rít truy tìm, tới chỗ mình nắm giữ trong tay một vật đã làm xiềng liếng và toi công ca ba loại cảnh sát, cái ý nghĩ ấy quả tình khoái trá đến mực. Nhưng thôi, cũng chẳng cần bàn rộng hơn nữa làm gì. Thuở

ấy, tôi chưa biết tới cái mừng đó, nên chỉ mới lấy làm bứt rứt trong lòng.

Cố nhiên, tôi cũng có trách mình. Hệ trọng gì đâu, lời gian dối của một người mất hút trong lịch sử hằng bao thế hệ nối tiếp; và sao lại hợm mình đòi bày ra ánh sáng sự thật, một chuyện lừa gạt đón hèn ngụp trong sóng gió ba đào của thời gian như hạt muối tan trong đại dương? Và tôi cũng bảo thầm trong bụng rằng cái chết thể xác, cứ như mình được dịp xét thấy tận mắt, tự nó đã là một hình phạt đích đáng và miễn xá được hết mọi sự rồi. Với nó, chúng ta được giải thoát (nghĩa là đủ quyền khuất bóng vĩnh viễn) bằng nước mắt mờ hôi trong cơn hấp hối. Dầu vậy, tâm trạng vẫn cứ mỗi ngày một bất an thêm, sự chết vẫn cứ dè dai trung thành ở đầu giường, tôi thức giấc cùng với nó, và tôi ngày càng không tài nào kham nổi những lời người ta ca ngợi mình. Tôi mừng tượng chừng như sự gian dối gia tăng song song với chúng, quá sức đến độ sẽ không bao giờ tôi còn có thể hợp cách mình với cuộc đời được nữa.

Cho đến một hôm tôi cảm lòng không đậu nữa. Thoạt đầu, tôi phản ứng một cách loạn xạ. Nghĩ rằng trót đã là kẻ gian dối, thì cứ hãy phô bày nó ra mà ném phăng bản chất điêu ngoa của mình vào mặt mũi đám người khờ dại kia, trước khi họ phát hiện được nó. Bị khiêu khích về chuyện sự thật, tôi sẽ chặn trước lời thách thức đó. Để ngừa trước tiếng cười, tôi liền nghĩ tới việc xả mình nguyên vẹn vào trong lời cười nhạo chung quanh. Tựu trung, cũng vẫn là để lánh khỏi mọi lời xét xử. Tôi muốn kéo kẻ cười về theo phe mình hay, ít nữa, chạy qua đứng bên phe họ. Tôi âm thầm định bụng chẳng hạn như xô té kẻ đui mù ngoài lộ và suy theo niềm vui ngấm ngấm và bất ngờ cảm nghe trong lòng, tôi hốt nhiên nhận thấy một thành phần trong tâm hồn mình thù ghét họ đến ngần nào; tôi toan tính chọc thủng bánh xe những người tàn phế, chui dưới sàn thang thợ đang làm việc mà réo chín lên câu “ê ta, đồ tồi”, hay bạt tai trẻ thơ dưới xe métro. Tôi không ngừng mơ tưởng tới mọi việc đó, nhưng chẳng hề thực hành thật sự, hoặc giả có làm việc gì na ná như vậy, thì cũng quên băng đi rồi. Dầu

sao chẳng nữa thì hể nghe tới chính chữ công lý là tôi lấy làm bức bối lạ lùng. Cố nhiên, tôi vốn buộc phải tiếp tục dùng đến nó, những khi biện cãi trong pháp đình. Nhưng tôi bù trừ việc này bằng cách công khai nguyên rửa tinh thần nhân đạo; tôi tuyên bố sẽ công báo một bản tuyên ngôn tố giác sự áp bức mà kẻ bị áp bức đè bẹp trên đầu đám người lương thiện. Một hôm đang ngồi ăn món tô mòng ngoài hàng hiên cao lầu nọ thì bị một tên ăn mày đến làm rầy, tôi liền gọi chủ tiệm đuổi nó đi, và đã lớn tiếng hoan nghinh kịch liệt lập luận của con người xử đoán này: “Ông làm bức mình người ta - hăn bảo. Ông cứ đứng vào chỗ các ông bà ấy thử coi!”. Với bất cứ người nào chịu để tai nghe, tôi còn bảo mình lấy làm tiếc rằng thời nay, không còn có thể hành động như ông địa chủ người Nga nọ, tôi hết sức tán phục tánh khí của ông: ông sai đánh luôn vừa những tá điền vái chào ông vừa những tá điền không vái chào ông, vì tôi đã dám to gan làm một việc mà ông xét thấy trong cả hai trường hợp thấy đều trơ tráo như nhau.

Mà chưa hết, tôi vẫn còn nhớ nhiều chuyện kỳ khôi khác nghiêm trọng hơn nữa. Chẳng hạn, khởi công sáng tác một bài *Thơ ca ngợi cảnh sát* và một bài *Xưng tụng máy chém*. Nhứt là ép mình hằng bữa đến thăm các quán cà phê đặc biệt làm chỗ hội họp cho các nhà nhân bản chuyên nghiệp của chúng ta^[13]. Thành tích tốt đẹp về trước đương nhiên khiến tôi được tiếp rước niềm nở ở đây. Thế rồi, vờ như vô tình, tôi buột miệng phóng ra một lời thô tục: “Lạy Trời!”, câu này hay một câu thông thường hơn “Trời ơi!...” Ngài ắt biết rằng bọn người vô thần quán nước của chúng ta giống các cô cậu vừa được ban thánh thể còn khép nép thẹn thò nọ đến mức nào. Tiếp liền sau câu quái gở kỳ dị vừa thốt ra đó, là một giây lát kinh hoàng, họ trở mắt nhìn nhau, kinh ngạc, rồi vụt bùng lên náo động, kẻ thì lui trốn ra ngoài, kẻ thì mạnh ai nấy xí xô xí xào công phần, đều thấy uốn éo chân tay hệt như quỷ sứ bị rưới cam lồ.

Ngài ắt xét thấy các hành vi nói trên trẻ con quá lắm. Ấy vậy mà chắc cũng

có một lý do nào đứng đắn hơn trong mấy trò đùa đó chớ. Tôi định tâm quấy rối nước cờ và nhứt là, vâng, hủy hoại cái tiếng tăm tốt đẹp hằng khiến tôi bức mình hổn hển tới nó. “Một kẻ như ngài...”, người ta rất mực tử tế bảo tôi làm vậy và tôi tái xanh mặt mày. Tôi không thêm được họ quý trọng nữa, bởi chừng nó không phải là thứ lòng quý trọng vẹn toàn; mà làm sao nó lại vẹn toàn được, bởi chừng tôi không thể san sẻ cùng ai? Vậy thì, thà là trù lên trên mọi thứ, xét xử, quý trọng, một tấm màn lối bạch. Dầu muốn dầu không, tôi cũng buộc phải lách khỏi cái cảm giác đang đè nghẹt mình. Để vạch cho mọi người ngó thấy chân tướng của mình, tôi rắp tâm bẻ nát cái hình nộm đẹp để tôi hằng trình diện khắp mọi nơi. Tôi còn nhớ một buổi nói chuyện trình bày trước số luật sư tập sự trẻ. Bức mình vì những lời giới thiệu của ngài Chủ tịch Đoàn đề cao tôi quá đáng, tôi cảm lòng không đậu nữa. Tôi đã khởi đầu với giọng hùng hồn và xúc động họ mong đợi ở tôi, mà tôi chẳng phải khó nhọc mấy cũng biểu lộ tùy ý lúc nào cũng được. Nhưng tôi bỗng vụt cất lời khuyên họ nên dụng luật hỗn hợp làm phương pháp bào chữa. Tôi bảo, không phải thứ hỗn hợp đã được kiện toàn bởi các tòa án tân tiến hiện đại, xét xử cùng một lượt kẻ trộm và người lương thiện hòng đem tội vạ của kẻ trên mà chụp lên đầu người dưới. Mà ngược lại, vấn đề là bào chữa kẻ trộm bằng cách biểu dương tội vạ của người lương thiện, trong trường hợp này, là của luật sư. Tôi giải thích rành mạch về điểm ấy như sau:

- Cứ hãy giả thiết rằng tôi nhận bào chữa cho một công dân dễ xúc động nào đã đánh ghen mà gây nên án mạng. Tôi sẽ bảo, thưa quý vị, xin quý vị xét xem nặng tội ở chỗ nào đâu, nổi trận lôi đình khi trông thấy lòng tốt bẩm sinh của mình thử thách bởi tà tâm hiểm độc của phái yếu. Ngược lại, phải chăng còn trầm trọng hơn, ngồi ở bên này vành móng ngựa, trên chính mặt ghế của tôi đây, mà chưa hề tỏ ra tốt lòng hay chịu bị mắc mưu lần nào. Tôi được tự do, ở ngoài vòng xét xử nghiêm ngặt của quý vị, vậy mà tôi là người thế nào? Một công-dân-con-trời^[14] nói về tánh tự phụ, một con dê già về chuyện dâm dật, một pha-ra-ông trong cơn thịnh nộ^[15], một ông chúa lừa. Tay tôi chưa có dính máu người

ư? Thì vâng, vẫn chưa! Nhưng tôi đã chẳng để mặc cho bao nhiêu kẻ xứng đáng chết đi hay sao? Cũng đúng. Và cũng có thể tôi vẫn sẵn sàng tái phạm. Còn thân chủ tôi kia, quý vị hãy nhìn y mà xem, y sẽ không tái phạm nữa đâu. Y vẫn còn đang bàng hoàng kinh ngạc, nhận thấy mình đã khéo tay đến ngần ấy.

Lập luận trên đây khiến mấy đồng nghiệp trẻ của tôi bối rối giây lát. Chập sau, họ hè nhau xem đó là một trò đùa. Rồi họ trở lại yên tâm vững dạ hoàn toàn đến chừng tôi đi vào kết luận, hùng hồn nhắc tới nhân vị và nhân quyền. Thói quen, bữa đó, vẫn thẳng.

Tái diễn nhiều lần loại hành động vô lối dễ thương này, tôi chỉ đánh lạc dư luận được đôi chút. Chớ không làm nao núng được nó, nhứt là cũng không làm nao núng được chính mình. Dáng ngạc nhiên tôi hằng bắt gặp trên nét mặt thánh giả, vẻ ngượng nghịu phần nào còn rụt rè của họ, giông giống vẻ ngượng nghịu ngài đang biểu lộ đây - vâng, xin ngài đừng phản đối - chẳng mang đến cho tôi chút ngượng ngoai nào. Ngài xem, đâu phải hễ tự ý buộc tội là giải tội được mình, bởi không, thì tôi ắt hóa thành một con chiên hiền lành trong trắng. Phải biết tự cáo cách nào kia, tôi đã phải tổn hao bao nhiêu thời giờ mới thấu triệt được nó và chỉ phát hiện được nó sau khi đã đắm mình trong trạng thái buông thả tội cùng. Cho tới lúc này, cái cười của thiên hạ vẫn tiếp tục vây bủa chung quanh, không hề bị các nỗ lực hỗn loạn của tôi gạt bỏ được tánh cách niềm nở và hầu như dịu dàng hằng khiến tôi đau lòng khôn tả.

Nhưng mà triều nước dâng lên đây rồi, ngài ạ. Chuyển tàu chúng ta cũng sắp sửa rời bến, chiều hôm đang tàn. Ngài nhìn xem, bày bề câu tụ họp trên kia. Chúng đồn sát vào nhau, hầu như bất động, và ánh tà nhật dần. Ý ngài có muốn chúng ta lặng thinh ngỗ hầu thưởng ngoạn trọn cảnh tiêu sơ vào giờ khắc này không? Ngài thích nghe tôi tâm sự ư? Ngài quả chân thành hết mực. Và chẳng, kể từ nay ngài chắc có cơ thích nghe tôi tâm sự thật tình. Trước khi biện giải về chuyện quan-tòa-sám-hối, tôi cần phải trình bày cùng ngài thời kỳ bê bối và dày

vô.

Ngài lắm đó, chớ tàu chạy khá mau^[1]. Nhưng mà vịnh Zuyderzee vốn dĩ là một biển động, hay hầu như vậy. Với những mép bờ bằng phẳng xóa nhòa trong lớp mù sa, nào ai biết nó khởi đầu và ngưng dứt nơi đâu. Thành thử di chuyển mà không có vật gì làm mốc, chúng ta khó bề ước lượng được tốc độ của mình. Chúng ta lướt tới, nhưng không thấy biến đổi chỗ nào. Có phải là chúng ta đang đi biển đâu mà là đang đi trong giấc mộng.

Ở quần đảo Hi-lạp trước kia thì tôi có cảm giác trái ngược. Đảo này đảo nọ nối tiếp nhau, không ngớt nổi bật dài theo chân trời. Sườn đảo trọc lóc cỏ cây kẻ đậm đường ranh trên nền trời; gành đá cắt vạch mặt biển rất mực rõ nét. Không vật gì nhòe lẫn trong nguồn ánh sáng mồn một đó, mọi thứ đều là dấu mốc. Và lần lượt từ đảo này sang đảo kia, không ngừng nghỉ trên chiếc thuyền nhỏ bé tuy chỉ chậm chạp trườn qua, tôi vẫn có cảm giác như suốt ngày đêm nhảy vượt trên đầu những ngọn sóng ngắn mát rượi, trong một chuyến phi nước đại tung tóe bọt và rộn rã tiếng cười. Kể từ buổi ấy, trọn cả đất nước Hi-lạp lênhênh phiêu giạt đâu đó trong lòng tôi, bên mép bờ tâm khảm, không chút nào mệt mỏi... ơ, kìa! Thần trí tôi cũng đến là phiêu giạt lênhênh nên hóa ra trừ tình? Ngài hãy cắt lời hộ tôi, ngài ạ.

Ờ, mà ngài có biết xứ Hi-lạp không? Không ư? Càng tốt biết chừng nào! Hỏi ngài chúng ta làm gì ở đó kia chớ? Bởi cần phải có tấm lòng thanh khiết. Ngài có biết rằng, ở Hi-lạp, bạn bè nắm tay nhau đi bách bộ từng cặp ở ngoài đường

không? Vâng, đúng thế, đàn bà con gái thấy đều phòng the kín cửa, và người ta hằng trông thấy nhiều ông đứng tuổi và đáng trọng, nghiêm trang rảo bước trên vỉa hè, ngón tay đan cùng với ngón tay của bạn bè. Ở phương Đông nhiều khi cũng vậy ư? Phải đó, ngài. Nhưng thử hỏi, ngài có dám nắm tay tôi ngay giữa đường phố ở Paris không^[2]? Tôi nói giả ngợ chơi đó, ngài ạ. Chớ chúng ta, thì chúng ta biết tỏ ra đứng đắn hàng hoàng, chúng ta cứng ngắc trong một lớp áo gilet dày đặc. Trước khi đến viếng thăm quần đảo Hi-lạp, chúng ta còn cần phải tắm rửa kỳ cọ cho thật kỹ càng. Không khí ở đây thanh bạch, biển cả và lục địa thì trong lành. Còn chúng ta...

Mời ngài ngồi trên mấy ghế xếp này. Trời mù quá, ngài nhỉ! Ta đã ngưng đứng trên con đường dày vò, có phải không ngài. Vâng, rồi tôi sẽ giải bày mình bạch hầu ngài rõ. Sau khi đã vùng vẫy mãnh liệt, sau khi đã vận dụng mọi mòn những dáng điệu vênh vang kênh kiệu của mình, thối chí vì mọi nỗ lực thấy đều vô bổ, tôi bèn lập tâm từ giã xã hội loài người. Không, không, tôi không có ý tìm đảo hoang vắng, có còn hòn nào nữa đâu. Mà chạy đi ẩn náu bên váy đàn bà. Ngài dư biết rằng họ không hề kết tội thật tình một chỗ yếu nào; họ chỉ tìm cách lãng nhục, hoặc giả triệt hạ uy quyền của chúng ta. Vậy nên đàn bà là phần thưởng, không phải của người chiến binh, mà của kẻ phạm tội. Họ là chốn dung thân, chỗ nương náu của y; chính trên giường chiếu đàn bà mà thường khi y bị truy nã bắt được. Phải chăng họ chính là vật duy nhất còn lại cho chúng ta, của thiên đường trần thế? Trong trạng thái hoang mang, tôi chạy tìm đến chốn dung thân thiên tạo của mình. Nhưng không lý sự nữa. Tôi vẫn còn giả vờ đôi chút, chưa dứt được thói quen; tuy nhiên trí óc coi mò cũng đã giảm bớt sức tưởng tượng. Tôi ngần ngại không dám thú cùng ngài, e phải buột miệng thốt ra thêm vài ba câu thô bỉ, chừng như dạo ấy tôi chợt cảm thấy mình cần tới một mối tình. Tục tũ quá, phải không ngài^[3]? Dầu sao chẳng, thì bấy giờ, tôi nghe có một niềm đau khổ âm thầm ray rứt trong lòng, một thứ cảm giác thấy có cái gì thiếu thốn khiến tôi càng trống rỗng và dẫn dắt tôi đến chỗ, nửa vì bó buộc, nửa

vì tò mò, giao ước vài ba lần. Nhận thấy mình cần yêu thương và được yêu thương, tôi tưởng mình si tình thật sự. Nói cách khác, tôi làm kẻ dại khờ.

Tôi bất chợt mình thường thốt ra một câu hỏi cho tới bây giờ, là kẻ từng trải, tôi vẫn tránh được. Tôi nghe mình chất vấn: "Em yêu anh chứ?". Ngài thừa biết rằng trong trường hợp đó, thói thường là họ đáp trả như vậy: "Còn anh?". Ví thử tôi đáp lại rằng có, thì hóa ra tôi giao ước vượt quá cảm tình thật sự của mình. Ví thử tôi liều mạng bảo rằng không, thì là tôi dám hết được yêu thương nữa lắm, gia dĩ còn lấy làm đau khổ khôn lường. Cái cảm tình tôi đã hy vọng lấy làm chỗ an nghỉ, bấy giờ càng bị lâm nguy, tôi lại càng đòi hỏi nó kịch liệt hơn nữa ở đối tượng của mình. Thành thử tôi đành phải lên lời hứa hẹn ngày càng rành rọt, tôi buộc mình nuôi dưỡng một thứ cảm tình ngày càng rộng lớn. Cũng bởi vậy mà tôi đã đem lòng si mê, một thứ si mê giả hiệu, một cô nàng ngơ ngác nọ đã ngón nghiêng loại báo chí diễm tình một cách hữu hiệu tới mức nói chuyện ái tình với thứ giọng tự tin và tin tưởng của nhà trí thức báo trước xã hội không giai cấp. Giọng tin tưởng đó, ngài ắt đã rõ, hăng có sức lôi cuốn. Tôi liền cũng tập nói chuyện ái tình và cuối cùng thuyết phục đến được chính mình. Ít nữa là cho tới lúc thị thực thụ trở thành nhờn tình của tôi và cho tới lúc tôi chợt thấu triệt rằng loại báo chí diễm tình, dạy nói chuyện ái tình thì có, nhưng không bao giờ bày vẽ cách làm. Sau khi yêu thương một con kén, tôi buộc phải ngủ với một con xà^[4]. Vậy nên tôi bèn đi tìm ở chỗ khác thứ ái tình hứa hẹn trong sách vở, mà tôi chẳng hề bắt gặp trong cuộc sống bao giờ!

Nhưng tôi thiếu tập dượt. Đã có hơn ba chục năm trời, tôi chỉ biết yêu thương độc có chính mình. Làm sao còn dám mơ tới chuyện hủy bỏ một thói tật lâu dài ngần ấy? Tôi không diệt được nó, và tôi vẫn hoàn toàn là một kẻ chỉ biết si mê một cách manh nha mà thôi. Tôi hứa hẹn liên miên. Tôi đắm say với bao mối tình cùng lúc, cũng như, thuở nào, tôi đã dính tới bao vụ giao tình đồng loại. Tôi còn gây thêm nhiều phiền lụy cho các mối tình nói trên hơn là vào thời

vàng son đã tỏ ra bơ thờ lạnh nhạt. Tôi có bảo ngài rằng con kết nọ đã phản chí, định tâm tuyệt thực không nhi? May thay, tôi đã kịp thời đến thăm và đành lòng nắm giữ tay thị, cho tới ngày thị gặp ông kỹ sư tóc đã muối tiêu từ một chuyến du hành ở Bali^[5] về, đúng như đã được miêu tả trong tờ tuần báo thích ý nhứt của thị. Dầu sao mặc lòng, chẳng những đã không được siêu thoát về chốn trường cửu của thuyền tình bể ái, như người ta hằng bảo vậy, mà tôi còn bồi thêm tội lỗi và lằm lặc vào số đã có. Tôi bỗng sanh ra kinh tởm ái tình đến độ, suốt mấy năm trời, không còn làm sao nghe hát bài *la Vie en rose* (Đời hồng) hay bài *la Mort d'amour d'Yseult* (Cái chết sầu tình của chàng Ysult)^[6] mà không vô tình nghiêng rặng ê ẩm. Tôi bèn cố chữa đàn bà, về một khía cạnh nào, và sống trong cảnh thanh bạch. Dầu sao nữa, thì tình bạn của họ không thôi cũng đủ thỏa mãn tôi rồi. Nhưng như vậy chẳng khác nào là chữa bỏ trò vờ. Đặt ra ngoài vòng tình dục, tôi thấy chán đàn bà hết đổi, và rõ rệt là họ cũng thấy chán tôi chẳng kém. Hết trò vờ, hết đóng tuồng, tôi tất ở trong sự thật. Nhưng mà, ngài ạ, sự thật vốn dĩ là một điều phiền nhiễu.

Mất hết tin tưởng ở ái tình và ở lối sống thanh bạch, cuối cùng tôi chợt nhận thấy rằng còn lại con đường bê tha phóng túng, là thể chân được cho ái tình, xóa sạch mọi tiếng cười chế giễu, phục hồi im lặng, và, nhứt là, trao phong cho chúng ta tánh chất bất diệt. Tới một mức độ say đắm mình mẫn nào, đêm thâu nằm giữa hai ả giang hồ, và đã tiêu tán hết mọi thèm khát, hy vọng không còn là một khổ hình nữa, ngài xem, bấy giờ, tinh thần ngự trị khắp mọi thời, và đăng cay cỗi trần tiêu ma vĩnh viễn. Trong một ý nghĩa nào, tôi đã không ngừng lặn ngụp trong lối sống bê tha phóng túng, bởi chưa từng thôi muốn được bất diệt bao giờ. Phải chăng đó là chân tướng đích thật của tôi, và cũng là hiệu quả phản chiếu mỗi tình dành cho chính mình mà tôi đã có dịp nói đến hầu ngài? Vâng, tôi quả tình khao khát được bất diệt. Tôi yêu thương mình quá lắm để có thể không ước muốn cho đối tượng quý báu của mỗi tình mình chẳng bao giờ hủy diệt. Bởi chưng ở vào trạng thái một kẻ thức khuya, và chỉ cần biết rõ chính

mình, người ta không nhận thấy có lý do chánh đáng nào mà trao phong tánh chất bất diệt cho một con khi hiếu sắc, nên buộc phải tìm kiếm cho mình những vật thay thế tánh chất bất diệt đó. Đã trót ước mơ được sống trường cửu, thì tôi ngủ mê mệt với gái điếm và uống say đêm vậy. Cố nhiên, sáng dậy, miệng lưỡi ngậm đầy vị của phận người khả diệt. Nhưng mà suốt bao nhiêu giờ khắc triền miên, tôi đã được lâng lâng bay liệng, hoan lạc khôn lường. Ngài cho phép tôi thú thật cùng ngài chăng? Lòng tôi vẫn còn rưng rưng nhớ tới những tối tìm đến hộp đêm bán thiu nọ, với một vũ nữ hóa trang^[9] đã chiếu cố tới tôi và danh dự đã được tôi bảo vệ hôm nào qua trận ẩu đả với một tên râu cá chốt đã tỏ ra khoác lác. Tôi nghinh ngang mọi đêm bên sạp, trong ánh sáng chiếu đỏ và trong màn bụi của chốn cực lạc ấy, lếu lảo như Cuội và rượu nhấp liền tay. Tôi đón chờ giờ rạng đông để mà đắm mình trong chăn gối lúc nào cũng xô lệch của nàng công chúa lòng tôi, thị bấy giờ hành lạc một cách máy móc, rồi thiếp ngủ ngay liền. Vòng đông hừng chiếu lần lần trên cuộc thất bại đó, còn tôi thì, bất động, trào dâng trong buổi mai vinh diệu.

Từu và sắc, xin thú nhận cùng ngài, là hai món đã cung cấp cho tôi chỗ khuây khỏa duy nhất tôi đáng mặt được hưởng. Tôi tiết lộ hầu ngài, bí mật ấy, ngài cứ tùy tiện sử dụng, chớ nên ngại ngùng. Bấy giờ ngài sẽ nhận thấy rằng lối sống thật sự bê tha phóng túng vốn dĩ là một lối sống giải tỏa, bởi không bó buộc điều gì. Với nó, chúng ta chỉ chiếm giữ độc có chính mình, nên nó vẫn vĩnh viễn là công việc thích ý hơn hết của loại người vị kỷ. Nó là chốn man dã, không tương lai dĩ vãng, nhất là không hứa hẹn, cũng không có lời lẽ phán quyết tức thời nào. Những nơi nó hành sự thấy đều cách biệt cuộc đời. Đặt chân vào, tức là đã bỏ lại sau lưng mọi nỗi lo âu, mọi niềm mong đợi. Ở đây, không buộc phải chuyện trò; điều ngài đến tìm ở đây, ngài vẫn có thể đạt được mà không cần hé môi thốt lời, và nhiều khi nữa, vâng, cũng chẳng cần tới hơi đồng. Ngài hãy cho tôi mạn phép tỏ lòng đặc biệt tưởng nhớ những thiếu phụ không quen biết và quên lờ đã giúp đỡ tôi thuở ấy. Cả đến ngày nay, trong hình bóng

tôi còn giữ của họ vẫn có pha trộn một tình tự gì tương tự với lòng tôn kính.

Dầu sao chẳng nữa, tôi cũng đã vận dụng không hạn chế phương cách giải tỏa ấy. Người ta nom thấy tôi ngay cả trong một khách sạn, lao đầu vào cái gọi là những hành tung tội lỗi mà ăn ở vừa với một mục điểm già giận vừa với một cô gái nhà lành. Tôi đóng trò làm kẻ bảo bọc mục trên và dạy cho cô dưới biết tới vài ba điều thực tế. Tiếc thay, mục điểm bản chất lại rất mực trưởng giả: mục đã nhận viết hồi ký cho một tờ báo tôn giáo rất cởi mở đối với luồng gió tư tưởng tân thời. Về phần cô gái, thì cô đã đi lấy chồng để được thỏa thích bản năng buông lỏng và ứng dụng năng khiếu trời cho ghê tợn của mình. Tôi cũng không phải ít lấy làm hãnh diện, đã được tiếp nhận hồi ấy như kẻ đồng song trong một phường nam giới thường bị phỉ báng nợ^[8]. Tôi xin được lướt qua chỗ này: ngài dư biết rằng ngay đến những kẻ rất mực thông minh cũng còn coi việc uống trội hơn người khác một chai rượu là điều vinh dự cho mình. Lẽ ra thì tôi đã được an tâm và cứu vớt trong lối sống rượu chè tốt lành ấy. Nhưng không, ở đây nữa cũng vậy, tôi chạm phải một trở ngại ngay ở chính mình. Lần này, là lá gan và một thứ trạng thái uế oải, kinh khủng đến độ vẫn chưa chịu lìa bỏ tôi. Ngài làm trò muốn được bất diệt, thế rồi chỉ mấy tuần sau, ngài cũng không biết chắc đến cả rằng mình còn có lách qua được tới ngày mai chẳng.

Mỗi lợi độc nhưt thâu lượm từ thí nghiệm này, sau khi tôi đã chừa bỏ các thành tích về đêm của mình, nằm ở chỗ cuộc sống hóa ra ít cay đắng hơn. Cái trạng thái uế oải gặm nhấm tẩm hình hài đồng thời cũng đã xói mòn rất nhiều chỗ chạy trong người tôi. Mỗi lần quá lạm là mỗi lần làm giảm bớt sanh lực, tức thị xoa dịu bớt đờn đau. Lối sống bê tha phóng túng không có gì là cuồng loạn cả, chẳng phải như người ta tưởng. Nó chỉ là một thiếp ngủ dài. Ngài ắt cũng đã nhận thấy, những kẻ thật tình đau khổ bởi máu ghen hăng chẳng biết làm gì khác hơn là vội vàng ngủ ngay với con người đàn bà mà họ định ninh là đã bội phản họ. Dĩ nhiên, họ muốn được chắc dạ một lần nữa, rằng cái của quý ấy vẫn nằm

trong tay họ. Họ muốn chiếm nó, như người ta hằng bảo vậy. Nhưng cũng là vì, ngay liền sau đó, họ ít thấy ghen tức hơn. Máu ghen xác thịt vốn dĩ là hiệu quả của óc tưởng tượng, đồng thời cũng là một hình thái phán xét chính mình. Chúng ta gán cho tình địch mọi ý tưởng xấu xa chúng ta đã có trong những trường hợp tương tự. May thay, những lần quá lạm lạc thú hằng làm suy nhược óc tưởng tượng và trí phán xét. Vậy nên đón đau mới thiếp ngủ cùng với sanh lực, và lâu dài chẳng thua nó chút nào. Cũng chính vì những nguyên cơ tương tự mà các cậu thiếu niên đánh rụng mất với cô nhơn tình đầu tiên nỗi niềm băn khoăn siêu hình; và một số hôn phối, vốn dĩ chỉ là những cuộc sống bê tha phóng túng được quan liêu hóa, đồng thời biến thành những chiếc xe tang buồn tẻ chở xác tánh ý gan dạ và óc phát kiến. Đúng thế, ngài ạ, thể chế hôn phối trường giả đã cầm chân đất nước chúng ta trong xó bếp, và chẳng mấy lâu nữa, sẽ đặt nó trước ngưỡng cửa tiêu ma.

Tôi nói quá đáng chăng? Không đâu, ngài ạ, có điều là tôi đá lạc đề. Ý tôi chỉ là muốn trình bày cùng ngài chỗ lợi thâm lượm được từ mấy tháng chè chén tôi bởi ấy. Tôi không ngừng sống trong một thứ trạng thái mịt mù khiến cho tiếng cười hóa đục, đến mức cuối cùng không còn nghe thấy nó nữa. Bản tánh hồ lạnh nhạt, trước kia đã chiếm một khoảng rộng lớn gần nào trong lòng tôi, bây giờ không còn gặp sức kháng cự nữa, nên càng nới rộng thêm chốn tác yêu tác quái của mình. Không còn biết xúc động là gì nữa! Khí sắc lúc nào cũng vẫn vậy, hay đúng hơn, không có khí sắc gì cả. Buồng phổi lao hạch được chữa lành bằng cách quéo khô, nhưng đồng thời bóp nghẹt lần lần kẻ được cái may mắn ấy. Trường hợp tôi cũng y hệt như vậy, tôi êm thấm chết mòn bởi được chữa lành. Tôi vẫn còn sanh sống bằng nghề cũ, mặc dầu danh dự bị thứ ngôn ngữ thiếu lễ nghi nọ làm tổn thương, và sự hành nghề thường xuyên bị lối sống hỗn loạn nọ làm cho nguy hại không ít. Tuy vậy, cũng nên lưu ý ngài rằng người đời họ ít chê trách tôi về lối sống trác táng thâm đậm hơn là về cách ăn nói khiêu khích. Ấy bởi tôi nhiều khi hay viện dẫn tới Thượng đế, tuy chỉ trên đầu lưỡi,

trong những lần biện cãi giữa pháp đình, khiến cho thân chủ tôi đâm ra dè dặt nghi ngờ. Họ ngại rằng trời kia không coi sóc quyền lợi của họ chu đáo bằng một ông thầy kiện quán thông luật lệ. Từ ý nghĩ đó đi đến chỗ kết luận rằng tôi nhắc tới thần linh trong chừng mực nào mình gặp nước bí, chỉ có mỗi một bước. Thân chủ tôi bước cái bước đó và thừa thốt lần. Thỉnh thoảng, tôi cũng vẫn còn có dịp biện cãi. Đôi khi nữa, quên lửng rằng mình không còn tin ở lời lẽ do chính mình thốt ra nữa, tôi biện cãi rất hùng hồn. Được giọng nói của mình đưa đẩy, tôi chỉ việc nương theo đà sẵn có; không hăn bay bổng như trước kia, nhưng cũng cao hơn mặt đất đôi chút, tôi là thâm thấp vậy. Phi những việc giao dịch về nghề nghiệp thì tôi rất ít gặp gỡ ai, chỉ cố gắng duy trì một cách khó nhọc vài vụ giao tình đã mệt mỏi. Đôi khi tôi còn trải qua suốt buổi tối trong tình bạn thuần túy, không gợn chút nhục dục nào, duy có mỗi một điều là, buộc phải chán ngán, tôi chỉ lắng nghe một cách ơ hờ lời nói chung quanh. Bấy giờ da dẻ lại xem bề hồng hào thêm đôi chút, khiến tôi tưởng rằng cơn khủng hoảng đã qua. Chỉ còn độc một việc nữa là già nua cho hết cuộc đời.

Ấy vậy mà một hôm, trong chuyến đi du lịch bao cô bạn nọ, mà không tiết lộ cho thị biết rằng tôi làm thế là để ăn mừng mình đã lành, tôi đang ở trên sàn tàu, từng thượng, dĩ nhiên rồi. Tôi bỗng thành linh nom thấy ngoài khơi xa một điểm đen nhấp nhô trên mặt biển màu sắt lạnh. Tôi vội quay mắt chỗ khác, trống ngực đập nghe thành thịch. Tới chừng ép mình nhìn nó, thì điểm đen đã biến mất. Tôi sắp sửa la hoảng, kêu cứu tầm ruồng, thì nó lại kia rồi. Thì ra điểm đen nọ chỉ là một bè rác loại đồ vật thừa thải tàu bè thường liệng bỏ sau lưng. Ấy vậy mà tôi đã không dám nhìn, hình tượng ngay tới một thầy ma nào. Bấy giờ tôi mới vụt hiểu, lòng không gợn chút phản kháng, rằng con người cảm nhận hết đổi dễ dàng ý nghĩ nào mình đã biết được sự thật từ lâu, rằng tiếng kêu cứu nọ, đã dày lên trên dòng Seine bao nhiêu năm trước sau lưng tôi và được dòng sông cuốn ra tận ngoài biển Manche không lúc nào ngừng phiêu giạt cùng khắp địa cầu, nổi trôi trên mặt đại dương mệnh mông vô hạn, và đón chờ tôi ở đây từ ấy cho đến

ngày hôm nay tôi gặp nó trên đường đi của mình. Tôi cũng vụt hiểu rằng nó rồi sẽ mãi mãi đón chờ trên biển cả và sông ngòi, nghĩa là ở bất luận nơi nào có chứa thứ nước rửa tội đắng cay thuở sơ sanh^[9]. Chính ngay ở đây nữa, thử hỏi ngài, chúng ta chẳng đang bình bồng trên mặt nước ư? Trên mặt nước lặng lẽ, buồn hiu, bất tận và nhòe lẫn với đất liền? Làm sao tin rằng chúng ta sắp về đến Amsterdam? Chúng ta sẽ không bao giờ còn bước chân ra khỏi được chậu nước thánh này. Ngài hãy lắng tai xem. Ngài chẳng nghe thấy tiếng bầy hải âu vô hình kêu réo đó ư? Chúng kêu với đến chúng ta, là để réo gọi chúng ta làm gì kia chứ?

Nhưng cũng chính bầy hải âu ấy đã réo gọi trên Đại-tây-dương, bữa tôi chợt dứt khoát thấu rõ rằng mình vẫn chưa lành, vẫn bị kẹt cứng và buộc phải thỏa hợp với tình thế đó. Thế là chấm dứt đoạn đời rực rỡ, mà cũng chấm dứt luôn cả những lần căm gan và nổi loạn tâm hồn! Buộc phải qui hàng và nhìn nhận mình có tội. Buộc phải sống trong dày vò. À, mà chắc ngài chưa nghe nói tới thứ hầm ngục thời Trung-cổ gọi là xà lim dày vò này. Thường thì hộ quảng ngài xuống đó trọn đời. Nó không giống các xà lim khác ở chỗ kích thước rất nhỏ. Không đủ bề cao để ngài đứng thẳng lưng, mà cũng không đủ bề rộng để ngài có thể nằm duỗi căng. Ngài buộc phải chấp lấy cái thế bị lúng túng, sống nghiêng: giấc ngủ là một cuộc sa sầm; thao thức, một chuyển ngời bó rọ. Ấy, ngài ạ, quả tình là có thiên tài, và tôi lựa lời kỹ lưỡng, trong cái sáng kiến rất ư giản dị đó. Ngày nào cũng như ngày nấy, hình hài bị câu thúc tê liệt triền miên phạm nhân không lúc nào ngừng nhớ rằng mình có tội và vô tội là kẻ được phép khoan khoái vươn vai thẳng cánh. Ngài có thể tưởng tượng được một kẻ thường xuyên lui tới các đầu ngọn và sàn tàu từng thượng, bị nhốt trong loại xà lim đó không? Ngài bảo sao? Chúng ta vẫn có thể sống vô tội trong loại xà lim đó ư? Sức mấy mà được, ngài! Bằng không thì lập luận của tôi nó sẽ tan tành vụn vặt còn gì! Rằng kẻ vô tội đến phải sống gù lưng, tôi quyết không xét tới giả thuyết ấy một giây phút ngăn ngại nào. Và chẳng, không một ai có thể khẳng định rằng mình vô tội,

trong lúc mọi người có thể khẳng định mà chẳng sợ sai lầm rằng chúng ta thấy đều có tội. Mỗi cá nhân chứng thật tội trạng của toàn thể kẻ khác, ấy là niềm tin, và kỳ vọng của tôi vậy.

Nói thật cùng ngài, tôn giáo thấy đều lầm lạc ngay vào lúc giảng dạy đạo đức và tuyên cáo đầy tràn giới luật. Thượng đế không cần thiết để sáng chế tội tình và hình phạt. Đồng loại chúng ta dư sức làm việc đó, gia dĩ còn được chúng ta trợ lực nữa. Ngài có nhắc tới ngày xử cuối cùng. Nói ngài tha lỗi, ngài cho phép tôi được phì cười. Tôi vững dạ mà đợi nó: tôi đã từng trải qua điều ghê gớm hơn nhiều, là bị người đời xét xử. Với họ, không có trường hợp giảm khinh, cả đến thiện chí cũng bị khép tội. Chắc ngài cũng có nghe nói tới ổ khạc nhổ do một dân tộc nọ mới sáng chế vừa đây, để chứng minh rằng mình là dân tộc vĩ đại nhất hoàn cầu? Tù nhân bị bắt đứng thẳng, không cựa quậy, trong một cái thùng xây bằng xi-măng. Cánh cửa kiên cố tổng chặt y trong chiếc vỏ cát đá ấy cao đến ngang hàm. Thành thử, chỉ trông thấy có khuôn mặt, cứ mỗi lần bước qua là các tên cai ngục tha hồ mặc sức khạc nhổ lên khuôn mặt đó. Tù nhân, cứng đờ trong ổ, không giơ tay chùi được, tuy rằng, nói cho ngay, y được phép nhắm nghiền cặp mắt^[10]. Ấy, ngài ạ, sáng tạo của loài người đó. Họ có cần tới Thượng đế để làm nên kiệt tác xinh xắn ấy đâu.

Vậy thì thế nào? Vậy thì chỗ lợi ích duy nhất của Thượng đế là bảo đảm cho chúng ta được vô tội, và tôi sẵn sàng xem tôn giáo như một công cuộc tẩy uế, mà thật ra, thì nó cũng đã có làm việc ấy một thời gian ngắn ngủi, chỉ non ba năm, và tên gọi chẳng phải là tôn giáo^[11]. Từ đó, thiếu thốn xà bông, lỗ mũi chúng ta hóa ra dơ dáy và chúng ta hỉ mũi cho nhau. Thấy đều nhón nhác, thấy đều bị trừng phạt, hãy khạc nhổ vào nhau, rồi thì mau lên! Vô nằm trong dày vò! Kẻ nào khạc nhổ trước, thì thắng, gọn lỏn có vậy. Tôi xin tiết lộ hầu ngài bí mật sau đây. Ngài chớ có đón chờ ngày xử cuối cùng. Nó xảy ra mỗi ngày.

Cảm ơn ngài, chẳng sao cả, tôi chỉ rùng mình chút đỉnh trong lớp ẩm khí ác

nghiệt này. Mà chúng ta cũng đã đến nơi. Đây rồi. Mời ngài. Nhưng xin ngài nán lại chút nữa, vui lòng đưa tôi một đoạn đường. Tôi vẫn chưa kể hết, còn phải kể tiếp. Tiếp tục, ấy mới là điều thiên nan vạn khổ. Mà nè, ngài có hiểu tại sao họ đã đóng đinh y trên cây thập giá không, vâng, đóng đinh con người có lẽ ngài đang nghĩ tới ngay lúc này đây^[12]. Ờ, thì có hằng hà sa số nguyên cớ để làm vậy. Bao giờ cũng có nguyên cớ để sát hại một người nào. Ngược lại, khó bề mà biện bạch cho y được sống. Chính vì vậy mà kẻ nên tội lúc nào cũng được bào chữa, còn kẻ vô tội thì chỉ từng lúc nào mà thôi. Nhưng, ngoài các nguyên cớ đã được giải thích cặn kẽ cho chúng ta nghe suốt hai ngàn năm nay, còn có một nguyên cớ trọng đại gây nên cơn hấp hối khủng khiếp ấy, và tôi không hiểu tại sao người ta lại cố tình giấu kín nó đến thế kia. Cái nguyên cớ chánh xác là y biết rõ rằng mình không hoàn toàn vô tội. Ví như y chẳng phải gánh lấy cái tội y bị phao gian^[13], thì y cũng đã phạm nhiều tội khác, cho dầu không hề hay biết tới chúng. Mà y có thật tình chẳng hay biết tới chúng không đã chớ? Dầu sao mặc lòng, thì y cũng là kẻ đứng ở ngọn nguồn: y cũng đã phải có nghe nói tới cuộc tàn sát hài nhi vô tội nọ. Bầy trẻ thơ xứ Judée bị tàn sát trong khi cha mẹ y mang y đi ẩn náu, tại sao chúng bị giết bỏ như vậy nếu không phải là vì y^[14]? Dĩ nhiên y chẳng hề có mong muốn mọi điều đó. Bọn lính máu me bê bết và bầy trẻ thơ bị phanh thây xẻ xác ấy khiến y rùng mình kinh tởm. Song le, cứ như tôi biết, tôi dám chắc rằng y không làm sao quên được các hình ảnh đó. Và nét buồn thảm chúng ta đoán chừng trong từng cử chỉ của y, phải chăng chính là nỗi sầu nan giải của kẻ hằng nghe vọng suốt đêm trường tiếng nàng Rachel ai oán khóc con, tấm lòng chẳng lúc nào khuây? Lời rên rỉ nổi lên giữa đêm khuya, nàng Rachel réo gọi đàn con bị giết vì y, vậy mà y vẫn sống nhăn^[15].

Biết rõ những điều y biết rõ, thấu triệt trọn hết con người - chao ôi! Ai mừng tượng được rằng tội lỗi chẳng cứ gì là đang tay sát hại, mà là ở chỗ chính mình không tắt thở! - ngày đêm đối mặt với tội lỗi ngay tình của mình,

thật khó cho y còn có thể duy trì và tiếp tục. Thà là chấm dứt, không tự bào chữa, chết đi cho xong để khỏi chỉ còn có một mình mình sống nữa và để dời đi nơi khác, ở chỗ nào tin rằng mình sẽ được trợ cứu. Y không được trợ cứu, y đã lên tiếng than phiền như vậy và, cơ hồ cho được trọn vẹn, y lại còn bị kiểm duyệt nữa. Vâng, đúng thế, chính ngài đệ tam tác giả sách Phúc âm, hình như vậy, đã khai mào cắt bỏ lời than phiền của y^[16]. Câu “Sao cha nỡ bỏ con một mình?”^[17] chẳng là tiếng kêu phản nghịch ư? Vậy thì, kéo đâu rồi, kéo đâu rồi! Ngài cũng nên nhớ rằng ví bằng thánh Luc^[18] không có cắt bỏ chữ nào, thì đã chẳng mấy ai chú ý tới điều đó bao nhiêu; ít nữa, thì nó cũng đã chẳng chiếm một chỗ trọng đại ngần ấy! Cho hay kiểm duyệt hằng rao lớn những điều nó đang tay cấm kỵ. Sự đời nó cũng lập lờ như vậy.

Nhưng gì thì gì, riêng kẻ bị kiểm duyệt thì y đã không thể tiếp tục. Và tôi biết rõ điều tôi nói đó, ngài. Đã có một thời, từng giây từng phút, tôi không hiểu mình làm thế nào lách qua được giây phút sắp tới. Vâng, chúng ta vẫn có thể giao tranh trên thế gian này, giả bộ yêu thương, tra tấn đồng loại, nghênh ngang vác hất trên báo chí, hoặc giả chỉ là nói xấu chòm xóm những lúc trà dư tửu hậu. Song le, trong nhiều trường hợp nhứt định, tiếp tục, chỉ mỗi việc tiếp tục, ấy mới là điều siêu phạm. Mà y thì chẳng phải là kẻ siêu phạm, thật đó, ngài ạ. Y đã kêu than cơn hấp hối của mình và bởi vậy mà tôi mến thương y đó, ngài, đã chết mà không hay biết.

Khổ cái là y bỏ chúng ta lại một mình, để tiếp tục, dầu thế nào cũng mặc lòng, cả khi chúng ta xó rọ trong dày vò, tới phiên mình biết rõ những điều y đã biết rõ, nhưng không làm được điều y đã làm và không dám chết như y. Cố nhiên là chúng ta cũng đã thử lợi dụng cái chết của y hòng giúp ích cho mình đôi chút. Dầu sao nữa, thì cũng là một sáng kiến thần tình khi họ bảo chúng ta: ”Ừ, thì các người không lấy gì làm tốt đẹp cho lắm, đã rõ như vậy rồi. Nhưng thôi, chẳng cần đi vào chân tơ kẽ tóc làm gì! Cứ thanh toán một cái rụp, trên cây

thập giá, là xong!” Song le ngày nay, hằng bao nhiêu kẻ trèo leo lên thập giá trong mục đích duy nhất là để được trông thấy từ xa hơn nữa, dầu có phải giở chân đạp lên đầu kẻ đã có mặt ở đó tự bấy lâu rồi. Hằng bao nhiêu kẻ đã quyết tình gạt ngang tánh khí hào hiệp để làm việc từ bi. Ôi oan ức, oan ức cho y đến mức nào, khiến lòng tôi se thắt quặn đau!

Ơ kìa, tôi lại ngựa ngề sắp sửa cất lời biện cãi nữa rồi! Ngài miễn thứ cho, và hiểu rằng tôi làm vậy là cũng có nguyên cớ. Cách đây mấy con đường, có một viện bác cổ gọi là “Chúa trên trang”^[19]. Thuở trước, họ đặt để mồ mả dưới mái nhà. Buộc phải vậy, vì hầm nhà ở đây thấy đều ngập nước^[20]. Nhưng ngài chớ nên ái ngại, ngày nay. Chúa của họ không còn tro vơ trên trang hay dưới hầm nữa đâu. Họ đã rước Ngài lên ngai ghế phán quyết, tận đáy lòng sâu kín của họ, và họ thẳng tay trừng phạt, nhất là xét xử, họ nhân danh Ngài mà xét xử. Chúa đã ngọt ngào nhủ vào tai cô nàng lỗi đạo: “Ta nữa, ta cũng không kết tội nàng”^[21]; nhưng cũng chẳng ngăn ngừa được điều gì, họ vẫn cứ kết tội như thường, họ không miễn thứ một ai. Nhân danh Chúa, phần số của mày đây. Chúa ư? Chúa đâu có đòi hỏi thái quá như vậy, ngài. Chúa chỉ mong muốn người ta yêu Chúa, gọn lỏn có vậy. Cố nhiên, cũng có người yêu Chúa thật tình, ngay cả trong số tín đồ Thiên chúa. Nhưng có thể đếm họ trên đầu mấy ngón tay. Chúa cũng đã nhìn thấy trước sự tình đó, Chúa vốn có óc u mặc. Pierre, ngài nhớ chớ, tên nhát gan đó mà, ừ, Pierre, chàng ta chối bai bãi không dám nhìn mặt Chúa: “Tôi không có quen biết người này... Ta không hiểu mi muốn nói gì... vân vân”^[22]. Thiệt là ăn nói ngang ngược quá chừng! Trong lúc đó, thì Chúa chơi chữ: “Trên khối đá này, ta sẽ dựng lên giáo đường”^[23]. Không thể mĩa mai hơn thế được, ngài không nghĩ như vậy sao? Nhưng không, họ vẫn cứ còn đắc thắng! “Ngài hãy xem đó, Chúa đã nói vậy mà?”, Chúa đã nói vậy thật, Chúa biết rõ mọi chuyện ấy. Thế rồi Chúa bỏ đi vĩnh viễn, để họ lại sau lưng vừa xét xử vừa kết tội, câu bao dung trên đầu lưỡi, lời phán quyết ở đáy lòng.

Bởi không thể bảo là chẳng còn ai biết động lòng trắc ẩn nữa, không, không, chúng ta có lúc nào ngừng nói tới nó đâu. Duy có điều là chúng ta không tha bổng ai nữa. Trên xác hình thái vô tội, nhưng nhúc đủ thứ quan tòa, quan tòa đủ loại, loại Thiên-chúa và loại Phản Thiên chúa^[24], thật ra cũng chỉ là một thỏa hiệp với nhau trong dày vò. Bởi không nên buộc tội đơn phương loại Thiên-chúa thôi. Loại kia cũng đồng lõa chẳng ít. Ngài có biết một trong số chỗ trọ Descartes đã cư ngụ thuở xưa, giữa thành phố này, đã được biến làm nhà gì không^[25]? Nhà thương điên. Vâng, đúng là tình trạng điên cuồng toàn thể, và thói đời bạo ngược. Chúng ta nữa, cố nhiên như vậy, chúng ta rồi tay cũng phải nhúng chàm. Ngài chắc đã nhận thấy rằng tôi không buông tha bất cứ điều nào và về phần ngài, thì tôi biết rõ ngài cũng chẳng rộng lượng gì hơn tôi. Vậy thì, bởi chưng chúng ta thấy đều là quan tòa, nên chỉ thấy đều có tội trước mặt nhau, thấy đều là Thiên-chúa theo cách thế xấu xa của mình, và bị đóng đinh từng người một, mà vẫn không hay biết. Ít nữa, chúng ta thấy đều như vậy, ví bằng tôi đây, tên gọi là Clamence, đã không tìm thấy được ngõ thoát, đã không tìm thấy được cách giải quyết độc nhất, nghĩa là sự thật...

Không, tôi ngừng lại đây, ngài đừng ngại chi cả. Vả chẳng, tôi cũng sắp xin phép chia tay ngài, chúng ta đã về tới trước cổng nhà tôi đây rồi. Sống cô độc một mình, lại thêm tâm thần bất ổn, làm thế nào được, ngài, người ta dễ hóa thành tiên tri. Dầu sao, thì tôi cũng chẳng là gì khác, ẩn nấu trong cội sa mạc sỏi đá, mù sa và ủng nước, một thứ tiên tri tay không cho những thời buổi tầm thường, một thứ Élie không Chúa cứu thế^[26], hâm hấp nóng và be bét rượu, lưng dựa vào cánh cửa ẩm mục này, ngón tay chìa lên vòm trời trĩu thấp, nguyên rửa túi bụi đám người vô pháp không chịu nổi bất luận lời xét xử nào. Bởi vì họ thật tình không chịu nổi nó, ngài ạ, và tất cả vấn đề nằm ở chỗ đó. Kẻ chấp nhận một luật pháp vốn không sợ bị xét xử, nó đặt y vào trở lại trong thứ trật tự được y tán thành. Nhưng nỗi thống khổ tột cùng của con người bị xét xử không luật

pháp. Vậy mà chúng ta lại ngụp đầu trong biển khổ mênh mông ấy. Thiếu sợi dây thiên nhiên ghì bớt họ lại, bọn quan tòa, được dịp tung hoành bất kể trời đất, liền ăn trù bữa. Vậy thì, phải không ngài, chúng ta bó buộc phải ráng sức tiến bước mau hơn họ chứ? Và thế là một cuộc chạy đua ráo riết. Tiên tri và lang vườn ngày càng đông đảo, họ hối hả gấp rút hầu đến nơi với một luật pháp tốt đẹp hay một tổ chức vẹn toàn trong tay, trước khi địa cầu vắng bóng con người! May thay, phần tôi, thì tôi đã đến nơi rồi! Tôi vừa là phần cuối vừa là phần đầu, chính tôi là kẻ thông báo luật pháp. Tôi làm quan-tòa-sám-hối vậy.

Vâng, vâng, mai tôi sẽ miêu tả hầu ngài rõ cái nghề tốt đẹp ấy nó như thế nào. Ngày kia ngài đi, chúng ta phải gấp rút vậy. Mời ngài đến thăm tôi, ngài nhé, ngài cứ bấm chuông liên tiếp ba lần. Ngài trở về Paris? Paris xa vời, Paris kiêu mỹ, lòng tôi chẳng hề quên nó bao giờ. Tôi hồi nhớ tới những buổi hoàng hôn suýt soát vào mùa này. Chiều hôm rơi rụng khô răn và xạc xào trên những mái lầu xanh khói, thành phố âm ỉ xôn xao, con sóng tựa hồ chảy ngược dòng. Bây giờ tôi hăng lê bước lang thang trên đường phố. Họ nữa, họ cũng đang lê bước lang thang ngay lúc này, tôi biết rõ như vậy! Họ lê bước lang thang, giả đồ hối hả quay về với người vợ ê chề, với mái nhà nghiêm ngặt... Chao ôi! ngài ạ, ngài có thấu chăng nỗi lòng kẻ đơn chiếc lạc loài, lê bước lang thang trong những thành phố lớn?

Tôi lấy làm ngại ngùng phải nằm mà tiếp ngài. Chẳng sao cả, chỉ sồn sốt thôi, tôi trị bằng rượu đổ từng. Tôi thường hay lên cơn như vậy, thành cũng quen rồi. Chứng rét rừng đó ngài, bị nhiễm thời làm giáo hoàng. Không, tôi chỉ nói đùa có nửa phần. Tôi biết rõ ngài đang nghĩ sao: thật khó phân định đâu là hư, đâu là thực trong những điều tôi kể hầu ngài. Tôi thú nhận rằng ngài có lý. Chính tôi đây nữa... Ngài xem, có một người trong hàng thân hữu với tôi thường chia nhân loại ra làm ba hạng: một hạng thà không giấu giếm điều gì hơn là buộc phải khoác lác, một hạng khác thà khoác lác hơn là không giấu giếm điều gì, và sau rốt hạng thứ ba thì vừa điêu ngoa vừa bí mật cùng một lượt. Tôi xin nhường ngài công việc chọn cái ô thích ứng với tôi hơn hết.

Nhưng nghĩ kỹ, hệ trọng gì đâu? Những lời điêu ngoa cuối cùng chẳng dẫn tới sự thật đó ư? Và các câu chuyện tôi kể, dầu hư dầu thực, thấy đều chẳng qui về cùng chung một mục đích đó ư? Chẳng cùng chung một ý nghĩa đó ư? Vậy thì, dầu hư dầu thực, cũng chẳng hệ trọng gì, ví như, trong cả hai trường hợp, chúng thấy đều bày tỏ được con người tôi trước kia và con người tôi bây giờ. Chúng ta có khi trông thấy rõ ở kẻ khoác lác hơn là ở kẻ nói thật. Sự thật, hết như ánh sáng, hằng làm chói mắt. Điêu ngoa, ngược lại, là một buổi hoàng hôn đẹp, nó nâng cao giá trị của mỗi sự vật. Mà thôi, ngài muốn hiểu sao tùy ý, nhưng thật tình là tôi đã được bổ nhiệm làm giáo hoàng trong một trại tù binh.

Mời ngài ngồi xuống kia đi. Ngài đảo mắt nhìn gian phòng này. Trống trơn,

ngài nhì, nhưng được cái sạch sẽ. Chỉ một bức Vermeer^[1], không tủ kệ, không soong chảo. Cũng không sách vở nốt, tôi thôi đọc sách bấy lâu nay rồi. Xưa, nhà tôi ngập đầy sách vở đọc lướt nửa chừng. Cũng ớn chẳng thua gì bọn người phí của rở sở tới gan ngỗng^[2], rồi bỏ mứa. Gia dĩ, bây giờ tôi thích đọc có loại tự thú, mà tác giả những thiên tự thú thì viết sách chủ yếu là để không tự thú và để không đả động tới những điều bụng họ rành rọt. Khi họ vờ bảo rằng mình thú nhận hết tội lỗi, chính là lúc chúng ta cần phải dè dặt, họ sắp tráo trở sự thật đó. Ngài cứ tin tôi đi, tôi thấu rõ ruột gan họ lắm. Vậy nên tôi mới lo lánh trước. Dẹp hết sách vở, dẹp hết luôn cả đồ vật dụng, chỉ chừa lại những thứ cần kíp, trơn tru và nhẵn bóng như một cỗ quan tài. Vả chẳng, trên thứ giường Hòa-lan cứng lưng quá chừng này, với lớp vải trải trắng tinh, ngài đã tắt nghỉ gói ghém trong vải liệm và xác ướp tinh khiết sẵn rồi.

Ngài nóng lòng muốn biết đoạn đời tôi trở thành giáo hoàng đó ư? Toàn chuyện tầm thường cả, đó ngài. Mà không hiểu tôi còn đủ sức để thuật lại hầu ngài chẳng? Tôi nghe chừng như cơn sốt đã dịu bớt, vậy thì chắc còn. Cũng đã lâu lắm rồi. Hồi ấy là ở châu Phi, nhờ ngài Rommel mà chiến trận phụt cháy lan tràn. Không, ngài đừng sợ, tôi không có dính gần dính xa gì tới nó. Tôi cũng đã tránh được chiến trận ở châu Âu. Bị động viên thì có, nhưng không trông thấy lửa đạn bao giờ. Trên một phương diện nào, tôi cũng lấy làm ân hận về chỗ đó lắm. Biết đâu bao nhiêu sự việc đã chẳng đổi thay? Quân đội Pháp không cần đến sức tôi ngoài mặt trận. Nó chỉ gọi tôi tham dự rút lui. Sau đó, tôi trở về Paris, gặp lại bọn Đức. Tôi nảy ý theo kháng chiến bây giờ vừa khởi sự được nghe nói tới, suy soát vào lúc tôi phát giác ra rằng mình cũng yêu nước như ai. Ngài mỉm cười ư? Không nên đâu, ngài ạ. Tôi phát giác được điều đó trong hành lang métro, ở ga Châtelet. Có một con chó lạc trong chốn mạng nhện ấy. To con, lông cứng, một vành tai ngoặt thông, cặp mắt lảo liên, nó vừa nhún nhảy vừa hít hót bấp chân hành khách. Tánh tôi từ thuở nào vẫn thích loài chó, mến chúng lạ thường. Tôi thích loài chó bởi chúng bao giờ cũng biết miễn thứ. Tôi

liền cất tiếng gọi, nó chạy đến đứng dang xa vài ba thước, như còn do dự, nhưng rõ ràng là đã bị chinh phục, đuôi ngoe nguẩy hân hoan. Vào ngay lúc ấy có một tên lính Đức trẻ lướt qua mặt tôi, bước chân thoăn thoắt. Đến ngang chỗ con chó đứng, y thòng tay xoa đầu nó. Tức khắc, con vật liền đuổi theo gót y, cũng hân hoan chẳng ít, rồi mất dạng cùng với y. Tôi bỗng vụt sôi sục căm hờn và hận hực giận tên lính Đức hết mực; cứ suy theo phản ứng ấy, tôi cũng buộc phải nhận rằng nó thuộc loại phản ứng yêu nước. Ví thử con chó nọ theo chân một người thương dân Pháp, thì chắc là tôi chẳng có lưu ý tới chuyện đó chút nào. Đằng này tôi cứ hình dung con vật dễ mẫn ấy biến thành bùa hộ thân cho một đội binh Đức nào, và ý nghĩ này khiến tôi căm tức khôn cùng. Cuộc chứng nghiệm như vậy quả tình là minh xác lắm rồi.

Tôi liền bỏ xuống khu miền nam^[3] trong ý định tìm biết xem tình hình kháng chiến ra sao. Nhưng khi đã đến nơi, và tìm biết xong, thì tôi lại do dự ngần ngừ. Tôi xét thấy mưu tính ấy có phần nào cạn suy và, rốt cuộc, quá lãng mạn. Tôi nghĩ nhứt là vì những hoạt động âm thầm không hợp với tánh khí của mình, cũng không hợp với cái sở thích được ở trên các đầu ngọn khoảng khoát. Tôi cảm thấy tựa hồ như người ta sai mình làm thám dưới hầm^[4], suốt ngày đêm rờn rã, chờ cho bọn súc sanh^[5] ập tới thộp đầu, tháo gỡ từng sợi tẩm tẩm của mình, rồi lôi xệch xuống một hầm khác mà tra khảo cho tới phút ngắt ngư thở hắt. Tôi thán phục những kẻ xả thân vào thứ anh hùng tính sâu thẳm ấy, nhưng riêng mình, thì không dám noi theo.

Tôi bèn chạy qua Bắc Phi trong ý định mơ hồ sẽ tới London^[6]. Nhưng, ở châu Phi tình hình bấy giờ chẳng minh bạch chút nào, đường lối các đảng phái đối nghịch chừng như thấy đều hữu lý như nhau, khiến tôi lại chùn bước. Nom thấy dáng mặt ngài, đủ biết là, theo ý ngài, tôi đã lướt qua quá mau lẹ các chi tiết bề gì cũng súc tích ý nghĩa. Ấy, cứ bảo là bởi tôi đã xét thấy được chân giá trị của ngài, nên mới lướt qua quá mau lẹ các chi tiết đó ngõ hầu ngài càng lưu ý

tới chúng hơn. Dầu sao chẳng nữa, thì rốt cuộc là tôi đã sang Tunisie, ở đây có một cô bạn tình đảm bảo cơm ăn việc làm cho tôi. Cô bạn này đã được bà mẹ nặn cho một khối óc khá thông minh, thị bấy giờ chuyên ngành chiếu bóng. Tôi đèo theo thị về Tunis và, cho tới sau ngày quân đội Đồng minh đổ bộ lên đất Algérie, tôi mới được biết rõ nghề thật của thị. Bữa đó, thị bị Đức bắt, và tôi cũng bị vướng luôn, nhưng không có can vào việc gì. Tôi không biết thị sau này ra sao. Về phần tôi thì không bị đánh đập chi cả và, sau thời gian ứa mật phạm phòng, tôi vụt hiểu rằng nội vụ này chủ yếu chỉ nằm trong kế hoạch bảo an mà thôi. Tôi bị quản thúc gần Tripoli, trong một trại giam, cực khổ vì khát và thiếu thốn đủ điều hơn là vì ngược đãi. Tôi xin được miễn miêu tả ra đây hầu ngài. Bọn chúng ta, sanh ra vào khoảng nửa thế kỷ này, chẳng cần tới họa đồ cũng hình dung được loại địa trận đó. Một trăm năm mươi năm xưa, người ta rung cảm trước cảnh hồ xanh, rừng rậm^[7]. Còn ngày nay thì chúng ta có thứ trữ tình ngực thất. Nên chi tôi tin cậy ở ngài. Ngài chỉ cần gia thêm vài ba chi tiết: nóng bức, nắng chói, ruồi, cát, khan nước.

Chung trại với tôi có một thanh niên người Pháp, y có đức tin. Vâng, vâng! Hệt như chuyện tiên vậy, quyết nhiên rồi. Loại Duguesclin^[8], đó ngài. Y đã rời nước Pháp chạy sang Espana định tâm tiếp tục chiến đấu; ông tướng công giáo thộp đầu y đem đi quản thúc, và được chính mắt mình chứng kiến cảnh cơm thiêu cá mực cứ bảo là được Tòa thánh Roma rủ phước, khiến cho y lấy làm buồn lòng quá đỗi^[9]. Cả đến bầu trời châu Phi y tấp qua sau đó, và thời gian nhàn rỗi trong trại, cũng không xóa nổi nỗi buồn lòng này. Mà y lại còn bị những suy luận trong đầu và, nắng chói, phần nào kéo ra khỏi trạng thái bình thường. Một hôm, dưới lều vải nóng bỏng như chì chảy thào, trong lúc độ mười người chúng tôi hỗn hển giữa bầy ruồi nhưng nhúc thì y bỗng lại cất lời công kích kịch liệt kẻ y gọi là tên đầu sỏ Roma^[10]. Y không ngớt nhìn chúng tôi, con mắt lơ lảo, bờ râu mấy ngày không cạo. Ngực trần nhuế nhại mồ hôi, hai tay đưa ngón lằn trên bộ sườn lồi như đánh dương cầm. Y tuyên bố rằng cần phải có một đức giáo

hoàng khác sống len lỏi giữa đám cùng khổ hơn là cứ tốt trên ngôi mà cầu nguyện, và càng sớm càng hay. Y vừa đắm đắm nhìn chúng tôi với cặp mắt lơ lảo của mình vừa gật đầu lia lịa. Y lặp đi lặp lại: “Ừ, cho thật sớm!”. Rồi y vụt lắng dịu đột ngột và, bằng một giọng ử ê, bảo rằng cần phải tuyển ngài trong bọn chúng tôi, chọn lấy một người hoàn bị, thói hư tánh tốt đầy đủ, mà thể nguyện phục tùng, với điều kiện duy nhất là y chịu duy trì, ở mình và ở kẻ khác, cảnh tình đau khổ chung của chúng tôi. Y hỏi: “Trong bọn chúng ta đây, ai là kẻ nhiều yếu đuối nhất?”. Để pha trò tôi liền giơ tay, và chỉ mỗi mình tôi làm vậy. “Được, Jean-Baptiste hạp với việc làm lắm”. Không, y không thốt ra chính câu đó, hồi ấy tôi mang tên khác. Nhưng đại khái y tuyên bố rằng đám nhìn nhận như tôi đã làm cũng phải là người có đức lắm, và đề nghị bầu tôi. mấy người kia nhất loạt biểu đồng tình, chơi vậy thôi, tuy cũng thoang thoáng nghiêm trang. Tình thật là chúng tôi lúc bấy giờ thấy đều bị chú chàng Duguesclin kích động. Chính tôi chừng như cũng không cười thật sự. Thoạt đầu tôi nhận thấy chú chàng tiên tri trẻ của mình xem ra vậy mà có lý, rồi thì nào là nắng đốt, nào là công dịch nặng nhọc, nào là tranh giành nước nôi, nói tóm, chúng tôi chẳng một ai còn ở trong trạng thái bình thường. Dầu sao chẳng nữa, thì tôi đã nhậm chức giáo hoàng ròng rã mấy tuần lễ, mỗi ngày một tỏ ra trịnh trọng hơn.

Công việc ấy thế nào ư? Cũng chẳng có gì, na ná như công việc làm trưởng nhóm hay thư ký tiểu tổ vậy. Ít nữa, thì mấy người kia, và luôn cả thành phần không có đức tin, cũng rập thối tòng quyền tôi. Chú chàng Duguesclin đau khổ khôn nguôi; công việc tôi là cai quản nỗi niềm đau khổ ấy. Bấy giờ tôi mới hay rằng làm giáo hoàng chẳng phải dễ đúng gì như người ta tưởng và hôm qua tôi lại vụt nhớ tới nó, sau khi đã hết lời chê bai bọn quan tòa đồng cánh với chúng ta. Vấn đề trọng yếu trong trại giam là phân phát nước. Có nhiều nhóm chánh trị hay tôn giáo khác cũng đã được thành lập, và mỗi nhóm vị đại đồng chí của mình. Thành thử tôi buộc phải vị đại các bạn tôi, đây đã là một điều châm chọc nho nhỏ rồi. Ngay cả trong đám chúng tôi, tôi cũng không duy trì được một sự

bình đẳng tuyệt hảo. Tùy ở sức khỏe, hay ở công việc các đồng chí mình phải làm, tôi biệt đãi người này hay người nọ. Loại phân biệt ấy dẫn người ta đi xa lắm, đó ngài. Nhưng quả tình là tôi mệt mỏi lắm và không thích nghĩ tới thời kỳ đó nữa. Cứ tóm tắt là tôi đã kết số, cái ngày đã giành lấy phần nước của một đồng chí ngất ngư sắp hết hơi. Không, không, không phải chú chàng Duguesclin, y đã chết rồi, tôi còn nhớ rõ, y nhường nhịn quá độ. Lại nữa, ví dụ lúc bấy giờ y còn sống thì, vị tình y, tôi đã cầm cự lâu hơn, vì tôi mến y, vâng, tôi mến y, ít nữa là tôi tin như vậy. Nhưng điều chắc là tôi đã uống phần nước ấy, bụng bảo dạ rằng mấy người kia còn cần tới mình hơn kẻ dầu thế nào cũng sắp lìa đời, và mình phải giữ thân ngỗ hầu còn phục vụ họ nữa. Các đế quốc và các giáo hội phát sanh như vậy đó, ngài ạ, dưới ánh mặt trời phủ phàng chết chóc. Và để chữa bớt những lời lẽ đã thốt ra hôm qua, tôi xin thổ lộ cùng ngài cái ý kiến trọng đại sau đây, nó nảy đến với tôi trong lúc bàn tới mọi chuyện này mà thật tình tôi chẳng còn hiểu là mình đã sống qua hay chỉ mơ thôi. Cái ý kiến trọng đại ấy là chúng ta phải biết khoan thứ đức giáo hoàng. Trước, là vì ngài cần được khoan thứ hơn ai hết. Sau, là vì đó là phương cách độc nhất để đứng trên ngài...

À, mà ngài có khép kỹ cánh cửa không? Vâng, ngài kiểm soát hộ tôi chút. Ngài thứ lỗi, đầu óc tôi vốn bị ổ khóa ám ảnh. Vào lúc thiếp ngủ, tôi không tài nào nhớ nổi mình đã khóa cửa chưa. Mỗi đêm, đều phải trở dậy đi kiểm soát lại. Không ai chắc chắn được điều gì, như tôi đã bảo hầu ngài. Ngài chớ nghĩ rằng tôi áy náy đến ổ khóa làm vậy là bởi có thứ phản ứng phập phồng lo sợ của người nhiều của cải. Xưa, tôi không hề khóa cửa nhà hay xe cộ. Tôi không kè kè ôm giữ tiền của bên mình, cũng không thiết tha tới tài sản chiếm giữ trong tay. Nói cho ngay, thì tôi phần nào cũng lấy làm xấu hổ chiếm giữ tài sản trong tay. Tôi đã chẳng lắm khi, nhân đọc diễn văn trong những bữa tiệc xã giao, mà gióng tiếng thành tâm bảo rằng: “Thưa quý vị, quyền tư hữu là thứ quyền giết người!” đó ư? Tấm lòng không đủ quảng đại ngỗ hầu chia sớt tài sản cho một kẻ nghèo

nào thật xứng đáng, tôi phô bày chúng sờ sờ ra đó cho bọn đạo tặc tùy ý sử dụng, hy vọng lấy sự tình cờ làm kế giảm bớt tình trạng bất công. Và chẳng, bây giờ tôi không còn chiếm giữ vật gì trong tay nữa hết. Vậy, không phải tôi áy náy lo cho sự an toàn của mình, mà là cho chính mình và cho sự lanh trí của mình. Lại nữa, tôi cũng muốn khép chặt cái vũ trụ nhỏ xíu bít bùng này, cái vũ trụ tôi vừa là chúa tể, vừa là giáo hoàng, vừa là quan tòa.

A phiên ngài mở giùm tôi cái tủ dựa vách tường kia. Vâng, bức họa đó, ngài cứ ngắm nó xem. Ngài không nhận ra ư? Bức les Juges Intègres (Quan tòa thanh liêm) đó mà. Ngài không giựt mình ư? Té ra hiểu biết của ngài cũng có chỗ hở? Ấy mà giá ngài có đọc nhứt trình thường xuyên, thì ắt ngài còn nhớ tới vụ trộm ở Gand, vào năm 1934, trong thánh đường Saint-Bavon, rình mất một bức họa hợp thành tranh hậu bộ nổi tiếng nọ của họa sĩ Van Eyck^[11], tranh hậu bộ l'Agneau Mystique (Con trầu thần bí)^[12], bức họa đó nhan là les Juges Intègres. Nó vẽ một số quan tòa ngồi yên ngựa đi sùng bái con vật thánh. Nó đã được thay thế bằng một bản sao tuyệt hảo, nguyên tác vẫn còn cao bay xa chạy. Chính nó đó, ngài^[13]. Không, tôi không có dính dấp gì tới vụ này hết. Một ông khách hăng lui tới từ điểm Mexico-City, mà ngài cũng đã có dịp trông thấy phớt qua tới nọ, đã đổi nó cho tên người ngợm lấy một chai rượu, một tối say nhèm. Ban đầu, tôi nhủ lời khuyên ông bạn của chúng ta^[14] treo nó đằng hoàng ở một chỗ tốt lành và suốt một thời gian dài, trong lúc người ta không ngừng tróc nã truy tầm mấy vị khắp cùng hoàn cầu, thì các quan tòa sùng đạo của chúng ta đường đường ngự trị trong từ điểm Mexico-City, trên đầu những tay bợm rượu và ma cô. Rồi sau, tên người ngợm nghe lời tôi mà đem cất giữ nó ở đây. Y cũng có vùng vằng đôi chút, nhưng tới chừng tôi giải thích cho y hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện, thì y hốt hoảng ra mặt. Tự đó, các vị tài phán đáng trọng ấy biến thành bầu bạn duy nhứt của tôi. Còn ở đằng kia, tót trên sạp rượu, ngài đã trông thấy các vị bỏ lại sau lưng một khoảng trống như thế nào.

Tại sao tôi không hoàn lại bức họa ấy ư? Ý, trời, ngài phản ứng giống y cảnh sát có khác! Vậy, xin đáp ngài, hết như tôi sẽ đáp lời quan thẩm phán ví thử cứ cho là có kẻ nào tự dừng nghĩ ra được rằng tấm tranh ấy lọt vào căn buồng này. Một, vì nó không phải của tôi, mà là của ông chủ tửu điểm Mexico-City, y cũng xứng được lưu trữ nó chẳng kém gì ngài Tổng giáo chủ thành phố Gand này. Hai, vì trong số người lũ lượt đi ngắm tranh l'Agneau Mystique, chẳng ai phân biệt được bản sao với nguyên tác và, do đó, không có lấy một kẻ nào bị thiệt thòi bởi lỗi tôi. Ba, vì, nhờ vậy, mà tôi đường bệ ngự trị trên hết mọi người. Quan tòa giả hiệu được trình diện cho người đời chiêm ngưỡng, trong lúc chỉ độc một mình tôi là biết tới các quan tòa thật. Bốn, vì, làm vậy, tôi có cơ được đi ở tù, ý nghĩ hấp dẫn đó chớ, về một khía cạnh nào. Năm, vì, mấy vị quan tòa ấy đi tìm gặp mặt Trừu, mà ngày nay không còn trừu nữa, không còn ai vô tội nữa, và, do đó, tên đầu giả đã khéo tay bưng trộm bức họa, xem ra chỉ là tay chân của lẽ công lý lạ mặt, chúng ta không nên làm trái ý. Sau rốt, vì, như vậy, chúng ta nằm trong cái lý đương nhiên của sự việc. Công lý dứt khoát tách khỏi vô tội, cái này treo trên thánh giá, cái kia nằm trong tủ vách, thế là tôi được tự do tung hoành rập theo tin tưởng của mình. Tôi có thể yên tâm hành cái nghề khó khăn là làm quan-tòa-sám-hối, đã chọn sau bao nhiêu ảo vọng đắng cay và mâu thuẫn, và bây giờ đã tới lúc, bởi ngài sắp đi, phải trình bày hầu ngài xem nó như thế nào.

Ngài cho phép tôi rướn mình lên cho dễ thở hơn trước đã. Ấy, tôi cảm thấy bồn thần mỗi một thế nào! Phiền ngài khóa chặt giùm mấy vị quan tòa của tôi kia, rất đội ơn ngài. Cái nghề làm quan-tòa-sám-hối, tôi đang hành sự nó đây. Thói thường, thì văn phòng tọa ngụ ở tửu điểm Mexico-City. Nhưng mà chí lớn vốn dĩ là thứ hăng lan rộng ra khỏi vòng nhiệm sở. Cả khi phải nằm, cả khi hâm hấp nóng, tôi cũng vẫn tác hành như thường. Và chẳng, cái nghề đặc biệt này, ngài không hành sự nó đâu, mà hô hấp nó, bất luận vào giây phút nào. Thật vậy,

ngài chớ nên tưởng rằng, suốt năm ngày qua, tôi tâm sự cùng ngài dài dòng ngần này là để kể lể cho vui vậy thôi. Không đâu, xưa kia, tôi cũng đã lẻo bẻo luôn mồm để chẳng nói điều gì. Bây giờ, lời lẽ tôi thốt ra thấy đều có chủ đích. Nó cố nhiên nhằm mục đích xóa tiệt tiếng cười và tránh cho mình khỏi bị xét xử, mặc dầu bề ngoài chừng như không có lấy được một lối thoát nào. Chướng ngại lớn cản trở không cho chúng ra thoát khỏi sự tình ấy chẳng nằm ở chỗ chính chúng ta là kẻ đầu tiên tự ý buộc tội mình đó ư? Vậy thì thoát tiên phải buộc tội hết thầy mọi người, không chừa một ai, ngõ hầu đã giảm bớt tội trạng của mình.

Chẳng khi nào khoan thứ một ai, không, chẳng khi nào, nguyên tắc khởi đầu của tôi là vậy. Tôi chối liệt hết nào thiện chí, nào sai lầm khả kính, nào cảnh tình lỡ bước, nào trường hợp giảm khinh. Với tôi, không có chuyện giáng phước, không có chuyện phân phát miễn xá. Chỉ rệt một đường là làm tổng số, rồi bảo: “Đây, bấy nhiêu đây. Ngài là một tên đồi trụy, một con dê già, một phường ăn nói huênh hoang, một tuồng kẻ gian, một tay nghệ sĩ, vân vân”. Vậy đó. Một cái rụp. Ấy vậy, nên chi về mặt triết lý cũng như về mặt chánh trị, tôi ngả theo học thuyết nào không nhìn nhận con người có bản chất vô tội, và theo thực hành nào đối xử y như một kẻ phạm tội. Ngài nhận thấy ở tôi, đó ngài, một phần tử sáng suốt trung thành với cảnh tình nô lệ.

Nói cho ngay, không có nô lệ, thì quyết chắc không có giải pháp tối định. Tôi đã hiểu được điều này rất mực nhậm lẹ. Xưa, tôi chỉ có mỗi chữ tự do trong miệng. Tôi tráng nó lên bánh mì khi ăn lót lòng, tôi gặm nó suốt ngày ròn rã, tôi mang vào cuộc đời một hơi thở ngọt ngào và thơm mát tự do. Tôi giơ cao cái chữ tự do ấy mà giáng vào mặt kẻ nào dám nói trái ý, tôi đã bắt nó phụng sự ước vọng và thế lực của mình. Tôi thả nó trên giường, vào vành tai thêm thiệp của mấy cô bạn và nó giúp tôi bỏ rơi họ dễ dàng. Tôi đựng đâu cũng lòn nó vào được cả... Ấy, tôi lại nổi nóng rồi, lời lẽ mất hết mực thước. Vậy mà nghĩ

kỹ thì tôi cũng đã có khi vận dụng tư tưởng tự do một cách ít vụ lợi và, ngài hãy xét xem tôi khờ khạo tới mức nào, cũng đã rấp tâm bảo vệ nó vài ba lần. Cố nhiên không đến độ hy sinh tánh mạng cho nó, nhưng chẳng phải là không mạo hiểm đôi phần^[15]. Cũng nên miễn chấp mấy hành động liều lĩnh đó, tôi không hiểu rõ bây giờ mình làm việc gì. Tôi không hiểu rõ rằng tự do chẳng phải là một phần thưởng hay một tấm huy chương ngài ăn mừng trong mùi rượu sâm banh. Cũng chẳng phải là một món quà, một hộp bánh mứt dành để trém mép cho khoái lỗ miệng. Không, không đâu, ngài ạ, tự do ngược lại là một khổ dịch, và là một cuộc chạy bộ dẻo dai, thật cô quạnh, thật như xác. Không có sâm banh cũng chẳng có bạn hữu nâng ly trù mển nhìn ngài. Đơn chiếc một mình trong căn phòng ử dật, đơn chiếc một mình giữa vành móng ngựa và trước mặt quan tòa, và đơn chiếc một mình để định đoạt, trước mặt chính mình hay trước mặt đám người xét xử mình. Tót đầu mũi mọi thứ tự do, đều có kèm lời phán quyết; chính bởi lẽ đó mà tự do quả thật quá ư nặng nề khó gánh, nhất là khi mình còn bị chứng rét rừng làm tình làm tội, hay đau khổ cõi lòng, hay không còn yêu thương lấy một ai trên cõi thế gian này.

Chao ôi! Ngài ạ, đối với kẻ đơn chiếc một mình, không thượng đế và không quan thầy, cuộc sống mới nặng nề khủng khiếp biết chừng nào. Vậy nên y buộc phải chọn cho mình một quan thầy để chiêm ngưỡng, thượng đế không còn hợp thời nữa. Thật ra, từ ngữ này cũng không còn mang ý nghĩa gì, không xứng để làm chướng tai gai mắt ai. Này nhé, mấy nhà văn đạo đức của chúng ta kia, thói thường quả thật đứng đắn đến mức và biết yêu thương đồng loại đủ thứ, tụ trung, chẳng có chỗ nào ngăn cách họ với bản chất làm người Thiên Chúa cả, trừ chỗ họ không truyền giáo trong nhà thờ. Vậy mà cứ theo ý ngài, thì cái gì cấm họ vào đạo? Lòng tôn trọng, đó ngài, họ tôn trọng con người, chắc vậy, họ tôn trọng nhân loại, vâng, đúng thế. Họ không muốn làm chấn động dư luận, họ dành cảm nghĩ của họ cho riêng mình. Tôi có biết một tiểu thuyết gia vô thần giống y như vậy đó, chiều nào ông cũng tụng kinh gõ mõ. Vậy mà có thay đổi gì

đâu: Thượng đế vẫn cứ là bị ông ầu đả túi bụi trong sách của mình! Thiệt là một một trận nhừ tử, nói như ai kia tôi chẳng còn nhớ nữa! Một ông bạn làm cán bộ phải tự do tư tưởng nghe tôi học lại làm vậy, liền giơ tay lên trời mà than rằng, và chẳng cũng không có ác ý: "Trường gì, chớ chuyện đó thì tôi dư biết, họ thấy đều như vậy hết". Cứ theo lời y, thì tám mươi phần trăm các nhà văn của chúng ta, ví thử không phải ký tên, quyết chắc họ sẽ viết sách hoan hô Thượng đế. Nhưng họ thấy đều ký tên, lại cũng theo y, vì họ mền phục mình, và họ không hoan hô ai cả, vì họ thù ghét mình. Bởi chưng cũng không thể không xét xử, nên họ lấy luân lý mà bù trừ chỗ đó. Tóm lại, họ có tâm địa ác ma đạo đức^[16]. Thiệt là một thời đại kỳ quặc, ngài nhỉ? Vậy thì có gì đáng lấy làm lạ đâu, khi tinh thần hóa ra ngẩn ngơ bối rối, khi một ông bạn nọ của tôi, là người vô thần thời còn làm chồng chung thủy với vợ, lại cải tâm vào đạo lúc trở thành một kẻ ngoại tình!

Ôi chao! Quả là một bọn người thâm hiểm, làm tuồng, xảo trá, mà lại ra trò thống thiết nữa chớ! Nói thật cùng ngài, họ thấy đều thuộc bọn ấy, cả khi họ châm lửa thiêu đốt trời xanh^[17]. Dầu vô thần hay mộ đạo, dân Matxcova hay dân Boston, họ thấy đều là Thiên Chúa, cha truyền con nối. Nhưng mà ngày nay chẳng còn cha nữa, chẳng còn phép tắc phải tuân theo nữa^[18]! Tự do mà, thì phải xoay xở một mình, và bởi họ không muốn nhận lấy tự do và các định quyết của nó chút nào, họ bèn cầu xin được khẻ lên đầu ngón tay, họ bày ra bao nhiêu phép tắc dễ sợ, họ lật đật chạy đi lập giàn hỏa thế cho giáo đường. Một bọn Savanarole đó mà, ngài^[19]. Nhưng họ chỉ tin độc có tội lỗi, chớ không hề tin tới ơn huệ bao giờ. Cố nhiên chẳng phải là họ không nghĩ tới ân huệ. Nó chính là điều lòng họ ước muốn, cũng như lòng họ ước muốn sống trong bầu khí chấp nhận, phóng túng, yêu đời và biết đâu, vì chưng họ cũng đa tình nữa, với thời kỳ đính hôn, với thiếu nữ son trẻ, với con người chánh trực, với âm nhạc. Tôi đây, chẳng hạn, vốn chẳng phải là kẻ đa tình, vậy mà ngài có biết tôi đã mơ ước điều gì không: một mối tình vẹn toàn tim óc và xác thịt, ngày đêm không ngừng đắm

trong vòng tay âu yếm, vừa hưởng lạc vừa phấn chấn, và như vậy suốt trọn năm năm trời, rồi sau đó thì tắt nghỉ. Tiếc thay!

Bởi thiếu đính hôn hay ái tình khôn dứt, thế thì phối hợp vậy, phải không ngài, một cách thô bạo, với uy quyền và roi vọt. Cốt sao cho mọi sự hóa thành giản dị, như đối với trẻ con, sao cho mỗi hành động đều được lệnh trên chiếu chỉ, sao cho thiện, ác đều được phân định một cách độc đoán, nghĩa là rành rọt rõ ràng. Vậy mà tôi tán thành, dẫu mình vừa là dân Sicilia vừa là dân Java, lại chẳng Thiên Chúa tí tì nào, tuy vốn có cảm tình với người đầu tiên trong số họ^[20]. Nhưng đứng trên mấy cây cầu ở Paris, tôi cũng vậy nữa, tôi chợt thấu hiểu rằng lòng mình vốn dĩ kinh sợ tự do đến mực. Vạn tuế quan thầy vậy, bất kể y là người thế nào, để thế cho luật trời. “Lạy cha chúng tôi tạm thời ở thế gian này... Ôi các ngài lãnh đạo chúng tôi, chỉ huy chúng tôi, nghiêm khắc mà ngọt ngào, ôi các ngài dẫn dắt chúng tôi, nghiệt ngã và mến yêu...”. Tóm lại, ngài nhận thấy rõ đó, cốt sao cho không còn tự do nữa và phục tùng, trong niềm ăn năn hối hận, đối với kẻ đều giả hơn mình. Ngày nào chúng ta thấy đều có tội như nhau, ấy mới là đến thời đại dân chủ. Ý là không kể tới việc còn cần đến bởi chỗ mình phải chết cô độc. Cái chết vốn dĩ lẻ loi đơn chiếc, còn cảnh tình nô lệ thì tập thể dính chùm. Họ cũng vậy nữa, người nào người nấy, và đồng loạt với chúng ta, quan trọng chính là ở chỗ đó. Mọi người cuối cùng họp mặt đầy đủ, nhưng thấy đều gối quì, và đầu cúi.

Phải chăng sống rập khuôn theo xã hội cũng chẳng kém hay đó ư? Và muốn vậy, phải chăng xã hội cần rập khuôn theo tôi đó ư? Thủ đoạn đe dọa, làm nhục, chế độ cảnh sát vốn dĩ là những nghi thức thường xuyên của thói rập khuôn này. Bị khinh miệt, bị tróc nã, bị cưỡng bách, bấy giờ tôi mới đủ khả năng trở hết tài nghệ, hưởng thụ thực chất của mình, nghĩa là sống một cách hồn nhiên vậy. Ấy chính là, ngài ạ, nguyên cớ tại sao, sau khi đã trịnh trọng hoan hô tự do, tôi lại âm thầm nhứt quyết trao trả nó lại lập tức cho bất luận kẻ nào. Và hễ gặp dịp, là

tôi cất tiếng thuyết pháp trong giáo đường Mexico-City của mình đây, tôi kêu gọi quần chúng nhứt loạt phục tùng và hèn mọn tranh lấy những tiện nghi của cảnh tình nô lệ, rồi thì cứ trình diện nó như là sự tự do đích thật.

Nhưng tôi đâu có đại đột gì, tôi thấy rõ rằng trạng huống tôi đòi chưa phải nay mai đã có được ngay. Nó chỉ là một trong số những chỗ lợi ích của tương lai, vậy thôi. Từ nay tới đó, tôi vẫn còn phải định liệu sao cho thuận hòa với hiện tại và tìm tòi giải pháp, ít nữa là giải pháp tạm thời. Vậy nên tôi đã buộc phải tính cách khác, sao cho lời xét xử lan rộng ra mà trùm lên hết mọi người khiến nó bớt đè nặng trên vai mình. Và tôi đã tính được cách ấy. Phiên ngài hé giùm cánh cửa sổ kia một chút, không khí trong buồng nóng rực lạ thường. He hé thôi, tôi cũng thấy ớn lạnh trong mình. Ý tôi vừa giản dị vừa súc tích. Làm thế nào đẩy hết mọi người xuống lầy để mình được quyền tắm gội sạch sẽ trong nắng ấm? Trèo lên giảng đường như phần nhiều đồng nhân trứ danh của tôi mà nguyên rửa nhân loại ư? Nguy hiểm lắm, ngài ạ! Thế nào rồi cũng có ngày, về sáng hay vào đêm, tiếng cười bỗng dưng dấy lên mà không báo trước. Câu phán quyết ngài trùm lên đầu kẻ khác cuối cùng chực chỉ dội trở vào mặt ngài, và làm thương tổn đôi ba chỗ. Thế phải làm sao? Ngài hỏi vậy. Thì sáng kiến tài tình là ở chỗ đó. Tôi phát giác ra rằng trong lúc ngóng chờ quan thầy và roi vọt, chúng ta phải biết noi gương Copernic^[21] đảo ngược lập luận thì mới hòng đắc thắng. Vì chừng không thể khép tội kẻ khác mà chẳng tự xét mình tiếp liền sau đó, vậy thì cần phải sỉ vả chính mình để được quyền xét xử kẻ khác. Vì chừng bất luận quan tòa nào sớm muộn gì cuối cùng cũng hóa thành kẻ đi sám hối, vậy thì cần phải ngược đường mà hành nghề sám hối để có thể cuối cùng hóa thành quan tòa. Ngài theo kịp lập luận của tôi chớ? Càng hay. Nhưng để cho sự tình càng được sáng tỏ, tôi xin trình bày cùng ngài tôi hành sự như thế nào.

Trước hết là tôi đóng cửa phòng luật sư, giã từ Paris, du hành cùng khắp, rồi tìm cách mở lại dưới một danh tánh khác ở nơi nào không vắng khách. Những

nơi như vậy chẳng thiếu gì trên thế giới, nhưng vừa vì ngẫu nhiên, vừa vì con tạo oái oăm, vừa vì cần phải sống khổ hạnh thế nào kia nữa, tôi đã được đưa đẩy đến đây chọn một thủ đô ẩm thấp và mù sa, chẳng chịt kinh ngòi, đặc biệt chen chúc và viếng thăm bởi hạng người tứ chiếng qui tụ từ khắp mặt địa cầu. Tôi đặt trụ sở trong một tửu điểm ngụ ở xóm thủy thủ này. Thân chủ ở các bến tàu vốn rất tạp nham. Thường thì phường giá áo túi cơm không hay men đến các khu sang trọng, còn tầng lớp quý phái thì sớm muộn gì cũng có khi, ít nhất là một lần, ngài nhận thấy rõ đó, trôi giạt tấp vào những chốn bê tha trụy lạc. Tôi đặc biệt ngóng chờ dân trường giả, nhất là loại trường giả lạc đường, với y, tôi mới thật tình tỏ hết năng suất của mình. Là kẻ sành điệu, tôi loại được ở y những lời ăn tiếng nói tế nhị nhất.

Tóm lại, tôi hành cái nghề hữu ích của mình bấy lâu nay trong tửu điểm Mexico-City này. Nó trước hết, ngài cũng đã đích thân chứng nghiệm, là năng thực hành việc xưng tội công cộng, nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Tôi hết lời sỉ vả mình. Cũng chẳng mấy khó khăn, ngày nay tôi nhớ dai lắm. Nhưng không phải là tôi sỉ vả mình một cách sỗ sàng, đập uỳnh ạch lên ngực. Không phải vậy đâu, mà là uốn nắn mềm dẻo, không ngại đi vào tiểu tiết chi li hay bàn xa tán rộng, nghĩa là tôi tùy người mà lựa lời sao cho hạp tai ứng ý kẻ đang nghe hầu xúi giục đổ dầu thêm vào lửa. Tôi trộn lộn chuyện mình với chuyện kẻ khác. Tôi chọn lọc những đặc tánh chung, những kinh nghiệm chúng ta cùng đã đau đớn trải qua, những yếu đuối chúng ta cùng chia sẻ với nhau, giọng nói thích ứng, nghĩa là con người thời danh, hệt như y đang hoành hành ở chính tôi và ở kẻ khác. Với các yếu tố này, tôi chế tạo một bức chân dung vừa là của mọi người vừa là không của ai cả. Một thứ người đeo mặt nạ vậy, na ná như loại thấy trong các ngày hội hóa trang, giống in mà giản lược, gặp mặt là y như chúng ta không khỏi lăm bằm thăm trong bụng: “À, tướng này, quyết chắc mình có gặp đâu đó một lần rồi!”. Khi bức chân dung đã họa xong xuôi, như tối nay đây, tôi liền trình diện nó, thiếu não ra mặt: “Than ôi! con người tôi như vậy đó”. Bản

cáo trạng thế là hoàn tất. Nhưng, cùng một lượt, bức chân dung tôi chìa ra trước mặt kẻ đồng thời vụt biến thành tấm kiếng phản chiếu hình ảnh của chính họ.

Hình hài phủ đầy tro bụi, tóc tai vò rối đón đau, mặt mày cào cấu trầy trụa, nhưng ánh mắt vẫn sắc như gươm, tôi đứng trước toàn thể nhân loại, tóm tắt ôn lại mọi hành vi ô nhục của mình, và không ngừng trông chừng tác động do mình gây nên, mà bảo: "Tôi xưa quả tình là kẻ đón mặt đệ nhứt trên đời!". Thế rồi chút một không ai hay biết, tôi lần lượt dùng chữ "chúng ta" thay cho chữ "tôi" trong lời kể của mình. Cho tới khi thốt câu "con người chúng ta như vậy đó", thế là kết thúc ván cờ tôi đã có thể mắng thẳng vào mặt họ. Tôi ngang hàng với họ, cố nhiên, họ và tôi cùng chơi với trong bãi lầy như nhau. Tuy vậy, tôi cũng hơn họ một điều, là biết giác ngộ, nó cho phép tôi được quyền ăn nói. Ngài ắt trông thấy rõ chỗ lợi đó, phải không ngài. Càng sĩ vả mình bao nhiêu thì tôi càng được quyền xét xử ngài bấy nhiêu. Hơn thế nữa, tôi lại còn nói khích để ngài tự ý xét xử mình, khiến nhiệm vụ tôi càng được nhẹ nhõm hơn thêm. Ôi chao! Ngài ạ, chúng ta quả tình là một bọn người kỳ quái và khốn kiếp nữa, và chỉ cần ngoái nhìn đoạn đời đã sống qua đôi chút là chúng ta chẳng thiếu cơ hội để lấy làm sững sốt kinh hoàng và bức tức thẹn thùng về chính mình. Ngài cứ chơi thử mà xem. Tôi sẽ lắng tai nghe ngài xưng tội, ngài cứ hãy an lòng, với trọn một mối đồng tình đồng chí.

Ngài chớ nên lớn tiếng phì cười! Vâng, tôi dư biết ngài là hạng khách khó làm ưng ý, tôi đã nhận thấy rõ hồi đầu. Nhưng quyết chắc rồi ngài cũng đi đến đó, không tránh được đâu. Bọn người kia phần đông đều đa cảm hơn là đa trí; dễ khiến họ hoang mang ngay liền. Còn bọn người đa trí, thì chúng ta phải biết nhẫn nại. Chỉ cần giải thích cho họ hiểu được thấu đáo phương pháp nọ là đủ. Họ ghi nhớ nó nằm lòng để rồi suy luận liên miên sau đó. Rồi chẳng sớm thì chầy một ngày nọ, nửa vì tâm thần bối rối, nửa vì bị thôi miên, họ nhứt định cũng sẽ thốt lời thú tội như ai. Riêng ngài, ngài chẳng những đã là hạng đa trí,

mà còn lộ dáng thông thạo nữa. Ấy vậy, nhưng ngài cũng nên thú nhận rằng hôm nay ngài đã bớt cảm thấy vừa lòng về mình hơn hồi trước đây năm bữa? Tôi đợi ngài thư viết cho tôi, hãy trở lại tái ngộ với tôi vậy. Bởi chừng thế nào rồi ngài cũng sẽ trở lại, quyết chắc như vậy. Ngài sẽ nhận thấy tôi không đổi thay. Mà hỏi thật ngài, sao tôi lại đổi thay, tôi đã bắt gặp được thứ hạnh phúc thích hợp với mình kia mà! Tôi đã chấp nhận thói đời gian trá hai mặt, chứ không lấy nó làm đau khổ trong lòng. Huống hồ tôi đã tọa thị sống chung với nó và đã bắt gặp được ở nó thứ an nghỉ ấm cúng tôi đã bỏ công tìm kiếm suốt trọn cuộc đời. Kỳ thật thì tôi đã phần nào cạn suy khi bảo ngài rằng vấn đề là cốt lánh khỏi mọi lời xét xử. Đúng ra thì vấn đề là cốt được tự do tuyệt đối, dầu thỉnh thoảng có phải giống tiếng công nhận tư cách đốn hèn của chính mình mặc lòng. Tôi bây giờ lại được tự do tuyệt đối^[22], và lần này, không còn bị chê cười nữa. Tôi không có thay đổi đời sống, tôi vẫn một mực yêu thương chính mình và lợi dụng người khác. Có điều là việc mình tự ý xưng tội ấy cho phép tôi tái phạm nhẹ hơn và cảm khoái những hai lần, trước, nhờ ở bản tánh của mình, rồi sau, nhờ ở một thứ hối hận nghĩ cũng khá thú vị.

Từ buổi tìm được giải pháp ấy cho mình, tôi sống buông trôi toàn diện, với đàn bà, với thói kiêu căng, với nổi nhàn sâu, với niềm oán hận, và luôn cả với cơn nóng hâm hấp tôi đang nở lòng nghe nó dâng lên ngay lúc này đây. Tôi lại cũng tìm được một đầu ngọn nữa, chỉ độc mình tôi trào lên được và, chót vót trên đó, tôi có thể xét xử hết thảy mọi người không trừ một ai. Đôi khi, từng chập, gặp những đêm nào quả tình tuyệt diệu, tôi cũng có nghe thấy một tràng cười ré dấy lên từ chốn xa xăm, và tôi bỗng vụt hoài nghi trở lại. Nhưng, tức khắc, tôi liền quơ lấy chỗ hèn yếu của chính mình mà mắng xả nặng nề vào mọi sự, vào tạo vật cũng như vào tạo hóa, và thế là tôi bình phục như cũ.

Tôi xin đón chờ ngài trong tửu điểm Mexico-City vậy, đủ nhẫn nại đợi tới hôm ấy. Phiền ngài đỡ bớt giùm lớp mền này cho tôi được dễ thở hơn. Ngài rồi

sẽ đến chớ? Tôi sẽ tỏ bày cho ngài biết tới mọi tiểu tiết trong chiến thuật của tôi, vốn có cảm tình đối với ngài thế nào. Ngài sẽ được chính mắt mình trông thấy tôi suốt đêm dài giảng giải cho bọn họ vỡ lẽ rằng họ bẩm sinh là một lũ ti tiện thúi tha. Mà ngay tối nay đây, tôi cúng sắp lại khởi sự rồi. Tôi không tài nào bỏ lỡ nó được, cũng không tài nào nhịn hưởng các khoảnh khắc bọn họ quì ngã, nhờ men rượu trợ lực phần nào, mà khoanh tay quì gối nhận tội. Vào những giây phút ấy, ngài ạ, tôi cao lớn hẳn lên, vâng, tôi cao lớn hẳn lên, tôi được tự do hô hấp, tôi đứng trên chót núi, bình nguyên soải dài vô tận dưới chân mình. Cảm thấy mình làm Chúa Cha mà phân phát liền tay loại chứng chỉ hạnh kiểm xấu xa và đòi phong bại tục một cách tối định, quả là một công việc say sưa biết mấy! Tôi ngự giữa đám thiên thần hạ tiện của mình, tót trên đầu ngọn bầu trời Hòa Lan này, mà ngắm nhìn vô số nhân quần vào ngày xử cuối cùng lộ hiện từ lớp mù sa và sóng nước, lũ lượt tràn lên hướng mặt về tôi. Họ dâng lên chậm rãi, tôi đã trông thấy kẻ đứng hàng đầu trong bọn họ. Trên sắc mặt bơ phờ của y, nửa phần che khuất bởi bàn tay, tôi đọc thấy nét buồn số kiếp của nhân loại, và nỗi tuyệt vọng của kẻ biết rằng mình không tránh khỏi được số kiếp ấy. Còn tôi, thì thương tình mà không giải tội, cảm cảnh mà không miễn xá và nhứt là, ngài ạ, cảm thấy mình cuối cùng được người đời rấm rấp ngưỡng mộ.

Vâng, tôi trấn trở cửa quây không ngừng, mà làm sao tôi lại nằm yên được? Tôi cần rướn cao hơn ngài, nhờ tư tưởng nâng lên. Những đêm hôm ấy, hay đúng hơn, những mai sáng ấy, bởi giờ sa đọa hằng xảy ra vào lúc hừng đông, tôi thoát ra khỏi quán bước chân thoăn thoắt lần dài theo kinh ngòi. Trong bầu trời tái lợt, từng lớp lông gân ra mỏng dính, bầy bồ câu bay cao thêm đôi chút, một lóe sáng ửng hồng ngang mái nhà báo hiệu một ngày mới ló do tôi sáng tạo. Trên đại lộ Damrack, chiếc xe điện đầu tiên rung chuông chọc thùng màn ẩm khí, lay tỉnh cuộc sống ở chót mũi châu Âu này và, cùng ngay lúc ấy, muôn ngàn con người ở đây, thấy đều là thần dân của tôi, bước ra khỏi giường ngủ một cách khó nhọc, miệng lưỡi còn đắng ngắt, để lừa nhau đến chỗ làm ép buộc.

Bấy giờ, lâng lâng bay liệng bằng tư tưởng trên mảnh lục địa nằm dưới uy quyền của tôi mà không hay biết ấy, hớp lấy cái ngày tận khổ đang lên, túy lúy say với những lời lẽ xảo quyết, tôi sung sướng thật tình, tôi sung sướng thật tình, phải đó, ngài ạ, ngài không được phép chẳng tin rằng tôi sung sướng thật tình, tôi sung sướng tới mức ngất lịm! Ôi, những buổi mai nắng ấm, những bãi biển cát vàng, những hải đảo chập chờn dưới trận cuồng phong và thời niên thiếu mà ngày nay hình bóng còn khiến tôi tưởng nhớ thế nào!

Ngài cho phép tôi nằm xuống trở lại, và thể tình lượng thứ. Tôi e mình đã phần khích quá độ; tuy mắt tôi vẫn ráo hoảnh không chút ngấn lệ nào. Chúng ta có khi lầm lạc, chúng ta hoài nghi những sự thật rành rành, ngay cả lúc đã phát giác được bí mật của một cuộc sống tốt lành. Giải pháp nói trên, cố nhiên, chẳng phải là giải pháp lý tưởng. Song le, khi mình chẳng yêu thích nếp sống của mình, khi mình biết rõ nó cần phải thay đổi, thì mình không đủ điều kiện để lựa chọn, có đúng vậy không ngài? Làm thế nào để biến hẳn thành một con người khác? Không làm thế nào được hết. Chỉ có thể buông xuôi, chịu gạt bỏ bản sắc của mình, quên trọn mình đi mà đội lớp khác; ít lắm là một lần. Bằng cách nào ư? Ngài chớ nên hỏi dồn tôi quá sức. Tôi chẳng qua tựa như lão ăn mày nọ, vào một hôm kia, ngoài hàng hiên một quán cà phê, đã giữ chặt tay tôi không chịu buông ra, mà rằng: “Cậu em nè, chẳng phải già này xấu tánh đâu mà là vì lẽ đời mù mịt, chẳng còn biết đâu nữa mà lần!” Thật vậy, chúng ta ngày nay mù mịt, chẳng còn biết đâu nữa mà lần, chúng ta đã đánh mất những buổi mai sáng đang lên và trạng thái vô tội thánh sùng của kẻ còn ngây thơ tự mình miễn xá cho mình.

À, tuyết rơi kia, ngài! Tôi phải ra ngoài mới được! Thành phố Amsterdam thiếp ngủ trong đêm nằm dưới các cây cầu nhỏ phủ tuyết, những con đường hoang vắng thỉnh thoảng, những bước chân tắt lịm, sẽ là sự thanh khiết hiện hình, thoáng qua mau lẹ trước bữa mai sinh lầy. Ngài hãy trông nhìn các tụ bông tuyết

không lồ đang đập tóa vào cửa kiếng. Chắc là bồ câu đó, ngài ạ. Đến bây giờ chúng mới chịu sà xuống, để mình đã phải trông đợi mỗi mòn, chúng trườn lên sóng nước và mái nhà một lớp lông dày đặc, chúng liệng múa trước mọi khung cửa sổ. Quả là một trận xâm nhập không tiền khoáng hậu! Hãy nên hy vọng rằng chúng mang lại tin lành. Mọi người thấy đều sẽ được cứu vớt, có thể chớ, và không chỉ mỗi mình thành phần được tuyển trạch mà thôi, ngọt bùi và cay đắng sẽ được san sẻ công minh và riêng ngài chẳng hạn, từ nay, ngài sẽ vì tôi mà nằm đất, không trừ bất đêm nào. Đủ cả đây, đủ cả tràng, không thiếu mặt ai mà! Ủ, mà ngài cứ thú thật đi, rằng ngài sẽ sửng sốt hồn vía, ví dụ vụt có chiếc xe trên trời hạ xuống bắt cóc chở tôi đi mất, hoặc giả lớp tuyết kia bỗng nhiên phụt cháy phừng phừng. Ngài không tin được những điều ấy ư? Thì tôi nữa cũng vậy. Nhưng mà dầu vậy, tôi cũng phải ra ngoài mới được.

Vâng, vâng, tôi xin nằm yên, ngài đừng ái ngại! Mà nói cho ngay, ngài cũng chớ nên quá tin những lần tôi tỏ ra cảm kích hay đáng chừng mê sảng. Chúng thấy đều nhằm một chủ đích. Này nhé, bởi ngài cũng sắp bàn tới chuyện mình với tôi, tôi sắp được biết xem mình có đạt tới một trong số mục đích của công trình say mê tự thú này không. Thật vậy, cho tới bây giờ, tôi vẫn thầm hy vọng rằng người tôi hầu chuyện sẽ là một viên cảnh sát, y sẽ bắt giam tôi về tội trộm bức les Juges Intègres (Quan tòa thanh liêm). Về những việc khác, phải không ngài, chẳng một ai có quyền bắt giam tôi hết. Nhưng riêng về vụ trộm này, thì tự nó đã là một việc phạm pháp rồi, và tôi cũng đã cố tình xếp đặt sao cho mình mang tội đồng lõa; tôi oa trữ bức tranh và hể ai muốn xem là tôi bày nó ra cho xem. Vậy thì ngài sẽ bắt giam tôi, ấy sẽ là một bước đầu tươi tốt. Rồi không chừng sau đó, người ta sẽ lo tới những việc còn lại, người ta sẽ bêu đầu tôi chẳng hạn, và tôi sẽ chẳng còn cảm thấy sợ chết nữa, tôi sẽ được cứu vớt. Tót trên đám nhân quần tề tựu đông đủ, bấy giờ ngài sẽ cất cao chiếc đầu lâu còn tươi rói của tôi lên, hầu cho họ trông thấy nó mà nhận mặt mình, và thế là tôi lại sẽ đường đường thượng trên đầu họ, làm mẫu. Mọi sự sẽ đầu vào đó trơn tru, và

tôi sẽ hoàn thành, nào ai hay biết, sự nghiệp làm kẻ tiến tri giả hiệu, giống tiếng trong cõi sa mạc và không chịu bỏ đi nơi khác.

Nhưng mà ngài cố nhiên không phải là cảnh sát, không thì tình thế hóa ra giản đơn quá lắm còn gì! Vậy ư? Ngài xem, tôi cũng đã ngờ ngợ trong bụng vậy rồi. Thì ra mối tình nồng hậu tôi sẵn có đối với ngài cũng có căn nguyên đó chớ. Ngài hành cái nghề đẹp đẽ là làm trạng sư ở Paris. Tôi đã hiểu rõ là chúng ta cùng chung một nòi với nhau mà. Chúng ta chẳng thấy đều in hệt nhau, miệng lưỡi ba hoa không dứt mà chẳng người nghe và muôn thuở đọng đầu với bấy nhiêu câu hỏi bất di bất dịch, tuy đã biết trước mọi lời giải đáp, đó ư? Vậy thì ngài hãy vui lòng thuật lại cho tôi nghe sự tình đã xảy ra tối nọ trên bến bờ dòng Seine và ngài đã xoay xở cách nào để khỏi phải liều thân nguy đến tánh mạng? Ngài hãy đích thân cất tiếng thốt lên mấy lời van nài đã không ngừng vang dội suốt bao năm trường trong lòng tôi giữa đêm thâu, mấy lời van nài tôi sẽ được phát biểu qua cửa miệng ngài: “Ồi cô ơi, cô hãy giùm tôi mà lại nhảy xuống dòng nước, cho tôi lần nữa được dịp cứu vớt cả đôi ta!” Lần nữa, ối dào, thật là liều lĩnh! Rủi như người ta rầm rập tin theo thì sao, thưa ngài? Ngài sẽ phải bấm bụng thực hành lời nói của mình! Chao ôi, nước sông lạnh lắm ngài ơi! Nhưng mà chúng ta hãy yên lòng! Nay đã trễ quá rồi. May mắn cho chúng ta thay!

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chúng tôi in lại tác phẩm “Sa đọa” của Albert Camus do Trần Thiện Đạo dịch, theo bản in của Nhà xuất bản Giao điểm, Sài Gòn 1972.

Vì bản dịch được thực hiện cách đây đã ngót 30 năm, nên chúng tôi có sửa chữa đôi chút, thay thế vài từ cổ và không còn phổ biến bằng những từ gần gũi với bạn đọc hiện nay. Tuy nhiên, văn phong của dịch giả vẫn được tôn trọng. Riêng phần chú giải, chúng tôi cố gắng giữ lại những gì cần thiết để giúp bạn đọc hiểu tác phẩm hơn.

Rất tiếc là chúng tôi chưa có địa chỉ của dịch giả nên chưa liên hệ được với dịch giả, trước khi đưa in tác phẩm này. Rất mong dịch giả và bạn đọc lượng thứ.

Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn.

THỰC HIỆN EBOOK

Các thành viên của TVE-4U:

- tinhthuvi
- thanhbinhtran
- inno14
- Trúc Quỳnh Đăng
-

Ebook được thực hiện với mục đích phi thương mại để phổ biến những đầu sách hay tới cộng đồng.

Chương I

[1] Nguyên văn: *Genièvre*. Đỗ tùng là một thứ cây thuộc loại tùng, bách; hột trái đỗ tùng dùng nấu rượu gọi là rượu đỗ tùng rất được những tay nghiện nặng ưa thích.

[2] Amsterdam, thủ đô kinh tế Hòa lan (thủ đô hành chính là den Haag (Pháp gọi là La Haye).

[3] Mexico-City gọi một bầu khí ẩm cúng; trái với Amsterdam (sa mù, ướt át).

[4] Con người Cro-Magnon: con người tiền sử.

[5] Tháp Babel: sự tích rút trong Thánh kinh Thiên chúa. Lũ con của kỳ lão Noe định xây một cái tháp chọc trời để leo lên trời. Thượng đế liền hủy hoại dự định ngỗ ngược ấy bằng cách hiển tiếng nói của thợ xây tháp thành những tiếng nói khác nhau, không ai hiểu ai nữa. Babel (tiếng-A rập Bab-el: Thiên môn).

[6] Loài linh trưởng: loài có vú gồm có loài khỉ sắp thành người, và loài người chưa thoát khỏi hần lối sống của khỉ. Nguyên văn: *Primates*. Để ý: tên chủ quán được chỉ định bằng mấy danh từ sau đây: *gorille* (người ngợm), *primate* (linh trưởng).

[7] Nguyên văn : (...) *je ne pouvais rencontrer un homme d'esprit - sans*

qu'aussitôt j'en fisse ma société (...) Mạng đề sau được phát biểu với thì *imparfait, du subjonctif*, vốn là một thì ít dùng trong đàm thoại thông thường (thay thế bằng thì hiện tại thể *subjonctif*, đầu mạng đề chánh được phát biểu với thì quá khứ).

[8] Loại cá nước ngọt này là *piranha* (hay *piraya*), sản sanh ở sông ngòi miền Nam châu Mỹ (Mỹ La tinh). Bản văn trên có phần cường điệu nên đã miêu tả loại cá hình vóc tí teo, nhưng thật ra, *piranha* bề dài từ 30 tới 50 phân. Rất thính hơi máu.

[9] Jean-Baptiste Clamence, danh tánh người kể chuyện nhắc chúng ta nhớ tới sự tích thánh Joan Baptiste (trong đạo Thiên chúa), điển hình cho tiếng nói giống lên trong sa mạc (La tinh cổ viết là: *vox clamantis in deserto*). Hơn nữa, từ *Clamence* rất có thể được Albert Camus đúc kết bằng hai chữ *clamantis* (giống lên) và *clémence* (khoan hồng).

[10] Nguyên văn: *saducéen*.

[11] Như chính Albert Camus hồi còn theo học trung và đại học ở Alger khoảng 1930-1938.

[12] Câu này ngày nay đã thuộc vào kho tàng những danh ngôn trích dẫn trong nền văn chương Pháp, cùng với bao nhiêu danh ngôn khác của Albert Camus.

[13] Ám chỉ trận Đại chiến thứ hai 1939-1945; đặc biệt ở châu Âu, vấn đề tôn giáo đã bị Hitler làm cơ để đem quân đội xâm chiếm mấy nước nhiều dân Do Thái (Tiệp Khắc, Ba Lan).

[14] Nguyên văn: *miliciens*. Thời kháng Đức ở Pháp, lính *miliciens* là những tay đắc lực của chánh quyền Pétain và của quân đội Đức, dành để đàn áp và bắt bớ những người kháng chiến Pháp. Nổi tiếng dữ và ác.

[15] Người kể chuyện vừa dùng động từ *moi gan móc ruột* vốn không mấy thanh tao, nên thốt lời xin lỗi một bà vừa lướt ngang sát bên mình trên hè

đường, có thể nghe thấy mấy chữ khiếm nhã trên.

[16] Thành phố Amsterdam vốn là một thành phố chạy nhiều đường kinh vây bọc trung tâm.

[17] Âm chỉ mấy họa phẩm kiệt tác của họa sĩ Hòa Lan Rembrandt (1606-1669): *Đại biểu hàng vải* và *Y sĩ Tulp giảng khoa cơ thể*. Nét họa Rembrandt thuộc dòng thể hiện cổ điển, chú trọng tới tánh chất sống thực của các nhân vật - nhân vật hiện nguyên hình, dáng vóc ngang bằng người thật; vì vậy, họa phẩm của ông thường được xem như là tài liệu ghi lại một cách trung thành những mẫu người Hòa Lan thế kỷ XVII, đặc biệt là giới thương nhân và đại biểu của họ trong hai bức kể trên.

[18] *Lohengrin*, hay *Laherangrin*, nhân vật chánh rút trong một chuyện cổ tích Đức, gốc Pháp (Loherangrin le Lorrin Gerin). Được gọi đi cứu công chúa Brabant, con của Parzival là Lohengrin kíp đến giải cứu nàng ra khỏi tay các chư hầu thù địch, rồi lấy nàng làm vợ, bắt nàng thề sẽ không bao giờ hạch hỏi gốc tích của chàng. Lời hứa này không được giữ vẹn, Lohengrin liền nhảy lên chiếc thuyền nhỏ, do con thiên nga, trước kia đã chở chàng đến, kéo đi mất.

[19] Java, một hòn đảo hợp thành quần đảo Nam dương, Nam dương trước kia là thuộc địa của Hòa lan. Tượng thờ bằng đồng là một thành phần được ưa chuộng trong nền nghệ thuật Nam dương.

[20] Cipango hay Cipangu là tên gọi quần đảo Nhật bốn, cuối thời Trung cổ ở phương Tây. Từ Cipango, được dùng ở đây, gợi cho độc giả cái cảm giác kỳ hiều xa xăm, tách rời thực tế, mơ màng trong mộng ý giang hồ. Thời Tung cổ, phương Tây tin rằng người xứ Cipango bản tánh vô tư lự (vì điên, nên sung sướng).

[21] Âm chỉ địa ngục do đại thi sĩ Ý Dante Alighieri (1265-1321) miêu tả trong phần *Inferno* (Địa ngục) phần đầu tập *la Divina Commedia* (Tuồng chí thượng, 1307-1327): Dante Alighieri chia địa ngục ra chín tầng làm thành hình

quặng, lọt khỏi tầng chót mới thật tình bước xuống địa ngục.

[22] Amsterdam vừa là thủ đô kinh tế Hòa Lan vừa là một hải cảng lớn mở ra Bắc Hải, băng qua hồ Ijssel.

[23] Tức là hồ Ijssel (nối liền với Bắc Hải bằng một con kinh rộng) phía Đông Amsterdam.

Chương II

[1] Một trong số mười bảy nghĩa trang ở Paris. Nghĩa trang Montparnasse chiếm một phần đất rộng trong quận XIV; nhiều nhà văn, kịch sĩ nổi tiếng Pháp yên giấc ngàn thu trong nghĩa trang này.

[2] Đây là phép xã giao thông dụng ở châu Âu, nhất là trong giới trường giả. Không biểu hiện một cảm tình gì đặc biệt.

[3] Ở Paris hiện nay vẫn còn thứ xe ngựa bốn bánh, thường rước khách du lịch hơn là khách thường. Cao hơn xe tắcxi.

[4] Âm chỉ kịch nghệ Hi-lạp cổ (đặc biệt vào thế kỷ V trước Công nguyên) - kịch sĩ đều mang mặt nạ biểu hiện đặc tính của mỗi vai. Có thể tạm ví với lối hát bội ở Việt Nam.

[5] Chỉ trích loại báo chí chuyên đăng tin đâm chém, giết người, đổ máu - chiều theo thị hiếu kém của một thành phần độc giả.

[6] Âm chỉ sự tích rút trong Thánh Kinh: Moise bỗng chợt trông thấy một bụi cây cháy rực, không bao giờ rụi xuống: Thượng đế đã tự mặc khải cho Moise trông thấy mình qua chồi lửa đỏ rực đó. Con nòi cháu giống: được cấp cho quyền thế trần gian; chồi lửa đỏ rực: được cấp cho quyền thế huyền diệu.

[7] Lạ lùng ở chỗ từ *allié* (ở đây, dịch là *thông gia*) ngoài nghĩa đã dịch, còn một nghĩa nữa là *đồng minh, đồng tình, đồng lõa*, mà như ai cũng rõ, thông gia chưa hẳn là đã đồng tình, đồng lõa, đồng minh. Jean Baptiste Clamence chơi chữ.

[8] Achille Bazaine (1811-1888), thống chế Pháp, trong chiến tranh Pháp - Đức 1870, quyền Tổng tư lệnh quân đội Lorraine, bị quân đội Đức vây hãm ở

Metz phải đầu hàng: hành động phản trắc, dưới mắt người Pháp bấy giờ.

[9] Nguyên văn: *Franciscain*. Dòng *Franciscain* (Franciscus) do thánh Francesco d' Assisi sáng lập đầu thế kỷ XIII ở Ý, được Giáo hoàng Innocent III (1198-1216) chuẩn y năm 1215. Dòng *Franciscain* là một trong hai dòng tu sĩ hành khất (sống bằng của bố thí) trong đạo Thiên chúa. Nói đến tu sĩ Franciscain là nói đến một nhà tăng đầy đủ nhẫn nại để làm bất cứ việc gì - vậy mà, ở đây, trước diện mạo và tánh nết xấu xa nọ của tên gác cửa, cũng phải nản lòng...

[10] Thường ngày, thì thư từ được phắc-tơ đem đến trao cho người gác cửa để y phân phát lại cho từng nhà.

[11] Một loại thuốc sát trùng hóa học.

[12] Đây là thái độ đóng kịch thường có, Jean Paul Sartre gọi là thái độ ngụy tín. Clamence ghé không phải để thăm mộ gác mà để được mộ tỏ lời cảm tạ, tuy vẫn biết đó chỉ là những lời giả dối làm tuồng.

[13] Xem mấy dòng trên: Họ cần đến thăm kịch để sống, ngài ạ, nó nâng họ lên khỏi mức tầm thường, nó là món khai vị cho họ.

[14] Những vật dụng đắt tiền, đóng thành cỗ quan tài sang trọng đã khiến cho Jean Baptiste Clamence lấy làm ngạc nhiên lúc hạ huyệt.

[15] Nguyên văn: *Femmes, que vous êtes jolies!*, rút trong bản tình ca *Stances à Manon* (Nhạc khúc tặng cho Manon) của nhạc sĩ Paul Delmet (1862-1904). Tác giả nhiều bản tình ca nổi tiếng khoảng đầu thế kỷ XX, ngoài bản kể trên, gồm *Envoi de fleurs* (Hoa tặng cho ai), *Etoile d'amour* (Vì sao tình ái). Loại nhạc du dương, ái tình nhạt nhẽo kiểu đầu thế kỷ XX.

[16] Pont des Arts, dành đặc biệt cho bộ hành. Gọi thế, có lẽ vì cầu nằm gần trường Quốc gia Mỹ thuật Pháp (Ecole des Beaux Arts).

[17] Hai bên bờ sông Seine, trên kệ xi măng, gần nhiều thùng dẹp bằng thiếc đựng sách đủ loại, thường là sách cũ bán lặt xon. Có thời giờ rảnh, rảo dọc theo

bờ sông để lật xem sách cũ là cái thú ít mất tiền của dân Paris.

[18] Xem đầu chương này: Thí dụ như tôi rất mực thích giúp kẻ mù lòa băng qua đường lộ.

[19] Chót mũi đảo *la Cité* về phía hạ lưu sông Seine (đảo *la Cité* là trung tâm nguyên thủy của thành phố Paris), ngày nay được sửa sang thành công viên, gọi là Vert-Galant.

[20] Đảo *la Cité*.

[21] Nguyên văn: péniche.

[22] Nguyên văn: l'ours brun. Giống gấu nâu đáng điệu cục mịch nặng nề.

[23] Hòa Lan nổi tiếng hội họa (nhứt là trường phái hiện thực cổ điển thế kỷ XVII), và về thuật trồng hoa tulipes.

Chương III

[1] Xem: Tôi không hề buộc học tập để sống bao giờ. Về điểm này, vừa lọt lòng mẹ, tôi đã biết hết trọn mọi khía cạnh. Có những kẻ mà vấn đề phải giải quyết là tìm cách lẩn tránh loài người, hay ít nữa, dàn xếp sao cho thuận. Riêng tôi, sự dàn xếp này đã sẵn (Chương II).

[2] Ghe tải trên những đường kinh trong thành phố Amsterdam thường được trang hoàng bằng nhiều dây bông trồng trong chậu nhỏ. Trông từ xa, tưởng chừng như những chiếc xe tang phủ bọc nhiều tràng hoa.

[3] Sicilia, đảo lớn nhất, thuộc nước Ý, ở phía Tây biển Địa trung. Núi lửa Etna nằm hướng Đông Bắc đảo Sicilia, cao 3.274 thước. Đứng trên đỉnh, những lúc trời quang đãng, mắt có thể nhìn thấy trọn hòn đảo.

[4] Java, một trong những hòn đảo lớn hợp thành quần đảo Nam dương, Xem chú giải [19], Chương I.

[5] Dupont, tên người rất thông thường ở Pháp.

[6] Đạo Thiên Chúa ngày xưa chia ra nhiều dòng - ở đây, có lẽ Albert Camus nghĩ tới Dòng Hành khất để làm nổi bật sự nghịch lý giữa hai từ địa chủ và Thiên Chúa. Xem thêm chú thích[9] chương II.

[7] Janus: tục truyền Janus là vua đầu tiên xứ Latium. Thần Saturne bị Ngọc hoàng đuổi xuống hạ giới được vua Janus tiếp đón niềm nở. Để tạ ơn, thần Saturne hóa phép cho nhà vua trở nên quán thông mọi việc quá khứ và tương lai. Sự kiện này được biểu hiện ở những tượng chạm khắc vua Janus với hai bộ mặt nhìn trước và nhìn sau.

[8] Âm chỉ đạo Thiên Chúa, đặc biệt phái Công giáo, Thành ngữ miễn chấp

mọi hành vi xúc phạm, rút trong kinh Pater Noster (Kính lạy Cha).

[9] Kiếng kẹp mũi, nguyên văn: lorgnon; quần ống phòng, nguyên văn: pantalon de golf. Hình ảnh điển hình dạng người hay cau có, thường được vẽ phác trong các biếm họa (caricatures). Thật vậy, đoạn văn trên đây cũng vốn là một bức biếm họa.

[10] Âm chỉ d'Artagnan, tên thật: Charles de Baiz (1611-1673) đại úy đội ngự lâm pháo thủ của Vua Louis XIV. Cuộc đời ông trên thực tế không bao hàm khía cạnh đặc sắc nào. Nhưng dưới ngòi bút của văn hào Pháp Alexandru Dumas (père -1802-1870), trong bộ tiểu thuyết lịch sử *Les Trois Mousquetaires* (Ba chàng ngự lâm pháo thủ, 1844), d'Artagnan xuất hiện như một nhân vật nhiều sắc màu, linh động, thường hay can thiệp vào nhiều pha đấu kiếm cụp lặc.

[11] Marcel Cerdan (1916-1949), một trong những tay võ thủ nổi tiếng nhất trong giới quyền thuật Pháp. Có ngón thoi chớp nhoáng và cực mạnh. Trong 113 trận đấu, thắng 110 trận. Ở đây, tượng trưng cho sức mạnh võ lực.

[12] Charles de Gaulle (1890-1971) tướng và chánh trị gia nước Pháp. Lãnh đạo cuộc kháng Đức trong Thế chiến thứ hai. Thủ tướng chánh phủ Pháp (1944-1946), nắm chánh quyền kể từ năm 1958 đến 1969 với chức Tổng thống nước Pháp. Ở đây, tượng trưng cho sức mạnh uy tín.

[13] Âm chỉ loại tiểu thuyết ngoài lề, đặc biệt là tiểu thuyết trinh thám và gián điệp rất thịnh hành ở châu Âu và châu Mỹ.

[14] Tức Mariana Alcoforado (1640-1723). Năm 1669, một tập sách gồm năm bức thư tình của Mariana Alcoforado, nữ tu ở Beja (Bồ Đào Nha) gửi cho huân tước Pháp de Chamilly, được xuất bản. Mấy bức thư tình Pháp dịch này được xem như những kiệt tác văn chương biểu hiện một mối tình say đắm. Nhưng người ta ngờ rằng không phải chính Mariana Alcoforado mà do Guilieragnes (1628-1685) viết ra bằng tiếng Pháp. Nghi vấn này vẫn chưa được giải quyết. Từ ngữ Nữ tu Bồ Đào Nha tượng trưng cho đam mê tình ái.

[15] Napoléon Ier (1769-1821) vương hiệu của Napoleon Bonaparte, Hoàng đế nước Pháp từ năm 1804. Albert Camus ám chỉ những lần chuyển bại thành thắng của Napoléon Ier trên chiến trường chinh phục châu Âu.

[16] Albert Einstein (1879-1955), nhà vật lý học gốc Đức.

[17] Nul homme n'est Hypocrite dans ses plaisirs. Câu này rút trong tập di cảo *Pensées, Maximes et Anecdotes* (Tư tưởng, châm ngôn và Giai thoại, 1803) của nhà văn đạo đức Pháp de Chamfort (1741-1794).

[18] Austerlitz: chiến thắng của Napoléon I, năm 1805.

[19] Đảo Marken. Kể từ năm 1957 (Albert Camus sáng tác thiên *Sa đọa* vài ba năm trước), đảo Marken không còn là một hòn đảo ngoài khơi nữa, được đắp đất dính liền với lục địa. Marken ở về hướng Đông bắc Amsterdam, nhà cửa xây cất bằng ván gỗ, dân làng ăn mặc theo lối cổ truyền; nhờ vậy, nên biến thành một địa điểm được khách du hành ưa chuộng.

[20] Vịnh Zuyderzee. Đúng hơn là Zuiderzee, tiếng Hòa Lan: Biển miền Nam. Vịnh biển ở bờ Hắc hải, phía Nam xứ Hòa Lan. Kể từ năm 1932, vịnh Zuiderzee được khép lại trong đất liền bằng một bờ đê dài chừng ba mươi cây số, biến nó thành một hồ nước ngọt gọi là IJselmeer. Cuối chương I, Albert Camus đã gọi hồ này là *la mer intérieure*, mà chúng ta đã dịch là nội hải (Xem chú thích 23, chương I).

Chương IV

[1] Nguyên văn: *coiffe*. Thứ nón (hay khăn đội đầu) hình tháp, thường làm bằng vải gai màu trắng; phụ nữ miệt đồng ở châu Âu vẫn còn dùng loại nón tháp này để giữ tóc khỏi xõa xuống vai.

[2] Chúng ta biết rằng Albert Camus vốn sinh trưởng ở vùng biển Địa trung, ánh nắng, mặt trời, bãi biển, cát vàng, hương trời, sóng nước, cuộc sống ồn ào ở những thành phố vùng biển Địa trung là cảnh trí chánh diện (khác cảnh trí phản diện) đối với ông, nó phát lộ sự hiện diện của con người, đồng thời với sự hiện diện của sự vật. Còn cảnh trí trên đây thì hoàn toàn phủ nhận cả đến sự sống, nó tựa hồ là hiện thân của cõi hư vô.

[3] Đây là đảo Marken. Xem chú thích (19) chương III.

[4] Nguyên văn: *pêche au lancer*. Câu cá theo kiểu kéo mồi: quăng mồi thật xa ra giữa dòng nước, rồi quay ống cuộn dây kéo mồi lần lần vào bờ, cá tưởng mồi sống vọt theo đớp là mắc lưỡi câu.

[5] Xem: Đôi khi, tôi tưởng tới những điều mà các nhà sử học mai hậu sẽ nói về chúng ta. Họ chỉ cần có mỗi câu này để miêu tả con người tân tiến hiện đại: rằng là y hay gian dân và hay xem báo! Sau câu định nghĩa cô đọng ấy, nếu tôi được phép nói ra, họ đã cạn hết đề rồi. (Chương I).

[6]: Tháng tám ở Pháp là tháng các xí nghiệp, sở làm đóng cửa nghỉ hè. Thợ thuyền, công chức, tư chức được nghỉ ăn lương (*congés payés*), nên phần lớn đều rời đô thị về miệt đồng quê hay bờ biển, cao nguyên đôi không khí.

[7] Xem chương III. Nhân một cuộc gây gỗ ngoài đường mà Jean Baptiste Clamence đã phải đóng vai nhục nhã, và một chuyển ái ân trong đó y tỏ ra thiếu

hào hiệp với nhân tình, và nhứt là nhân một tối nọ y đã thản nhiên bỏ đi không tìm cách cứu mạng một thiếu phụ kêu cứu ở dưới dòng sông.

[8] Trại tập trung nổi tiếng ở Đức được xây dựng ngay từ năm 1937 để giam nhốt những phần tử chống đối chế độ phát xít. Kể từ năm Thế chiến thứ Hai khởi diễn, biến thành trại tập trung giam giữ người Do Thái bị quân đội Đức lùng bắt khắp vùng châu Âu.

[9] Dante Alighieri (1265-1321) nhà thơ lớn nhất trong nền văn học Ý.

[10] Âm chỉ tập *la Divina Commedia* của Dante Alighieri.

[11] Nguyên văn “situation”. Dấu ngoặc kép của chính Albert Camus.

[12] Âm chỉ mối tình bất toại giữa Tristan và Iseut (hay Yseult) trong truyện cổ tích thời Trung cổ ở châu Âu (thế kỷ XII và XIII). Tristan mồ côi, được ông chú là vua Marc đem về nuôi trong cung điện. Sau nhiều biến cố xảy ra trong đời chàng, Tristan được phái sang xứ Eire, cầu hôn nàng Iseut-la-Blonde (Iseut-tóc-vàng) cho chú. Về đến nơi, chàng và nàng uống lầm bùa yêu, phải lòng nhau trong một mối tình mê dại, tuy họ vẫn kính nể vua Marc. Sau thời gian đau khổ và ăn năn, họ xa nhau. Tristan trốn sang xứ Petite Bretagne, rồi gặp nàng Iseut-aux-mains-blanches (Iseut-bàn-tay-thon-trắng), ăn ở với nàng mà lòng vẫn nhớ tới Iseut-la-Blonde. Một hôm bị thương nặng gần đất xa trời, Tristan sai người bạn thân tín của mình là Kaherdin đi tìm Iseut-la-Blonde để được giáp mặt lần cuối cùng. Kaherdin chở nàng về trên một chiếc thuyền căng buồm trắng, nhưng Iseut-aux-mains-blanches vì ghen tức lại bảo Tristan rằng thuyền căng buồm đen là điềm gở. Iseut-la-Blonde xuống thuyền vừa đúng lúc Tristan tắt thở. Rồi cả hai được sum họp cùng nhau trong cái chết.

[13] Âm chỉ hai quán *Café des deux Magots* và *Café de Flore* ở khu Saint-Germain-des-Prés (Paris-VI), là nơi gặp gỡ của các nhà văn khuynh tả Pháp.

[14] Tạm dịch citoyen-soleif?

[15] Phiên âm *Pharaon*: Hoàng đế Ai Cập Cổ đại.

Chương V

[1] Jean-Baptiste Clamence và ông bạn vô hình đang quá giang trên chuyến tàu Marken-Amsterdam. Họ đã viếng thăm đảo Marken, hiện đang trở về Amsterdam.

[2] Nam giới mà cặp kè với nhau ngoài đường thường bị xem như thuộc loại người gọi là đồng tính luyến ái.

[3] Nguyên văn: *Obscène, n'est-ce-pas?* Dưới cái nhìn của kẻ quan niệm chuyện yêu đương nam nữ đơn thuần là sự gặp gỡ giữa hai làn da, nghĩa là không bao hàm khía cạnh nào khác ngoài khía cạnh nhục cảm, thì cảm thấy mình cần tới một mối tình là một cảm nghĩ tục tĩu.

[4] Két: giống vật hay nói. Xà (nguyên văn: serpent) giống vật máu lạnh; dùng ở đây không hàm súc ý niệm độc ác của loài rắn, mà chỉ biểu thị khía cạnh lạnh máu.

[5] Bali, thuộc quần đảo Nam dương. Java, Cipango, Bali gợi cho độc giả cái cảm giác kỳ diệu xa xăm, tách rời thực tế, mơ màng trong mộng ý giang hồ.

[6] *la Vie en rose* (Đời hồng) và *la Mort d'amour d'Yseult* (Cái chết sâu tình của chàng Yseult) là hai bài hát tình, được trình bày không ngừng nghỉ khoảng 1945-1960, với giọng hát cao vút ngân vang của ca sĩ Edith Piaf (1915-1963). Lời của Edith Piaf, nhạc của Louiguy.

[7] Nguyên văn: *danseuse à transformations*. Chúng tôi đoán chừng phiên dịch là vũ nữ hóa trang. Thành ngữ *danseuse à transformations* rất mập mờ, không hiểu tác giả ám chỉ loại vũ nữ nào.

[8] Ám chỉ *Confrérie des chevaliers du Tastevin* (Hội những tay thích Rượu),

thành lập năm 1933 ở vùng Bourgogne (Rượu vùng Bourgogne rất nổi tiếng) với mục đích làm rạng danh thứ rượu sản xuất ở vùng này.

[9] Nước rửa tội vốn có pha muối, vừa mặn vừa đắng như nước biển.

[10] Một trong những khổ hình do óc sáng kiến của đội binh SS Đức phát minh, vừa hành hạ thân xác vừa nhục mạ tinh thần tù nhân, thời 1933-1945.

[11] Ám chỉ những cuộc thanh trừng, và nhứt là những cuộc trả thù vật, xây ra ở Pháp, sau khi quân đội Đức bại trận (giết bọn lính theo Đức, cạo trọc đàn bà đã ngủ với lính Đức và nhiều hành vi mà Albert Camus xem như những hành vi báo thù báo oán không mấy trong sạch), khoảng 1944-1947.

[12] Tức là Giêxu, chúa Cứu thế (sinh 5 hay 6 năm trước công nguyên, chết năm 30).

[13] Giêxu bị chánh quyền Do Thái bấy giờ buộc tội trịch thượng, vì đã dám xưng mình Chúa Con; rồi bị giao cho biện lý Pontius Pilatus (Pháp gọi là Ponce Pilate) xử tử hình, và bị đóng đinh trên thập giá giữa hai tướng cướp.

[14] Theo Phúc âm thánh Matthieu (II, 16-18), vua xứ Judée là Hérode Ier le Grand (704 trước công nguyên) truyền lệnh bắt tất cả trẻ phái nam dưới hai tuổi ở Bethléem, cốt loại trừ cho bằng được Giêxu, khoảng Giêxu mới chào đời và được các đạo sĩ tiên báo sẽ lên ngôi vua. Hành vi của vua Hérode Ier le Grand vô hiệu: Giêxu đã được mang đi ẩn ở Ai Cập.

[15] Chuyện nàng Rachel ai oán khóc con giữa đêm khuya đều được thuật trong ba cuốn Phúc âm đầu (Phúc âm theo thánh Matthieu, Phúc âm theo thánh Marc và Phúc âm theo thánh Luc).

[16] Bộ Tân ước gồm nhiều sách khác nhau, trong đó có bộ Phúc âm gồm bốn cuốn gọi là Phúc âm theo thánh Matthieu, theo thánh Marc, theo thánh Luc hay theo thánh Jean, tác giả mỗi cuốn. Đệ tam tác giả ở đây là thánh Luc.

[17] Lời than của Giêxu, kêu gọi Chúa Cha, trong cơn hấp hối.

Nguyên văn: “Pourquoi m’as - tu abandonné?” dịch nguyên tác: “Eli, Eli, lamma sabac thani?” (Cha ơi, Cha ơi, sao cha nỡ bỏ con một mình?)

[18] Thánh Luc (? - khoảng 70) tác giả cuốn Phúc âm thứ ba, gọi là Phúc âm theo thánh Luc (64-70) và cuốn *Chứng thư các nhà truyền giáo* (khoảng 63) vốn là một cuốn nằm trong bộ Tân ước. Hai tác phẩm của thánh Luc nguyên tác Hi Lạp cổ.

[19] Nguyên văn: Notre Seigneur au grenier.

[20] Thành phố Amsterdam độ cao ngang với mặt biển.

[21] Chỉ sự tích nàng Marie Madeleine (thế kỷ đầu công nguyên), đặc biệt rút trong Phúc âm theo thánh Luc (VII, 36-40). Trước khi được Chúa Giêxu cải tâm, nàng Marie - Madeleine đã sống một đời sống tội lỗi (pécheresse). Sau nhờ ở đức nhẫn nhục mà luôn luôn được ở bên cạnh Chúa. Chính nàng là người đầu tiên trông thấy Chúa xuất hiện trước mặt mình, khi Ngài phục sinh.

[22] Chỉ sự tích thánh Pierre (?-64) một trong những nhà truyền giáo của Chúa Giêxu, tên thật là Simon, pháp danh Pierre do Giêxu đặt cho. Chúa giao cho Pierre nhiệm vụ duy trì đức tin, nhưng đến khi Chúa bị bắt ở vườn Gethsémani do Judas điểm chỉ, thì Pierre đâm hoảng không dám nhìn mặt Chúa ba lần liên tiếp. Lúc ấy vào khuya tiếng gà bông vụt gáy to, đúng như lời Chúa đã nói, Pierre mới chợt nhận ra lỗi mình, òa khóc nức nở, được Chúa miễn xá. Sau ngày Chúa phục sinh, Chúa xuất hiện, rồi giao cho Pierre đặc vụ trông coi việc truyền giáo; kể từ đó, thánh Pierre được xem như là đức Giáo hoàng đầu tiên.

[23] Nguyên văn: “Sur cette pierre, je bâtirai mon église” (Trên khối đá này, ta sẽ dựng lên giáo đường). Pierre = đá. Thật ra, khi Chúa đặt pháp danh Pierre cho Simon, Chúa đã thốt ra như sau: “Tu es Pierre et sur cette pierre, je bâtirai mon église” (Người pháp danh là Đá, và trên khối đá này, ta sẽ dựng lên giáo đường). Đá tượng trưng cho vai trò nền tảng vững chắc của thánh Pierre trong việc xây

dựng và phát triển Giáo hội.

[24] Nguyên văn: L'Antéchrist. Cũng gọi là l'Antichrist. Theo sách Apocalypse (Đào Duy Anh gọi là Mặc thị lục - sách cuối cùng trong bộ Tân ước), thì Phản Thiên chúa là kẻ sẽ xuất thế không bao lâu trước ngày tận thế phá khuấy con người để rồi cũng bị Chúa đánh bại. Nghĩa bóng: vô thần, vô tín ngưỡng.

[25] René Descartes (1596-1650) triết gia và nhà toán học Pháp. Là quân nhân, René Descartes có dịp châu du khắp vùng châu Âu, năm 1629, ông sang Hòa Lan cư ngụ ở đây cho đến năm 1648, non hai chục năm trời.

[26] Nguyên văn: *Élie sans messie*. Élie là nhà tiên tri Do thái sống khoảng thế kỷ IX trước công nguyên. Vào thời Chúa Giê-xu ra đời, người ta tin rằng ông sẽ lại xuất hiện với Chúa Cứu thế.

Chương VI

[1] Jan Vermeer (1632-1676) cũng gọi là Vermeer de Delft. Họa sĩ cổ điển Hòa Lan.

[2] Nguyên văn: *foie gras*. Trong nghệ thuật nấu ăn ở châu Âu, đặc biệt ở Pháp, gan ngỗng được xem như một món ăn sang trọng, dành cho tiệc tùng.

[3] Tháng 5-6/1940, quân đội Đức tràn sang Pháp, chánh phủ Philippe Pétain ký hiệp định ngưng chiến 22 tháng Sáu, chia nước Pháp thành hai Miền: Miền bắc (zone Nord, hay zone occupée, miền bị chiếm đóng; Miền Nam (zone Sud, hay zone Libre, miền tự do) Miền Bắc nằm dưới quyền kiểm soát và hành chính của quân đội Đức; miền Nam nằm dưới quyền kiểm soát và hành chánh của chánh phủ bại trận Pháp. Nhưng đến tháng 11/1942, thì quân đội Đức chiếm đóng và kiểm soát toàn lãnh thổ nước Pháp.

[4] Nghệ thuật làm thảm đòi hỏi nhiều đức kiên nhẫn, chịu khó, âm thầm, hết sức trái ngược với tính khí của Jean Baptiste Clamence vốn là kẻ thích được ở trên các đầu ngọn khoảng khoát.

[5] Nguyên văn: *des brutes*: ám chỉ bọn lính kín Gestapo Đức.

[6] Sau khi chánh phủ Philippe Pétain chịu hợp tác với Đức, tướng Charles de Gaulle (có chân trong chánh phủ Pháp bấy giờ) liền bỏ chạy sang London. Ngày 18 tháng 6/1940, de Gaulle đọc trên đài BBC lời kêu gọi quốc dân chống Đức, và biến thành biểu tượng cho tinh thần kháng Đức của dân tộc Pháp.

[7] Ám chỉ thời kỳ lãng mạn, đầu thế kỷ XIX ở châu Âu.

[8] Bertrand du Guesclin (1320-1380), nhân vật lịch sử Pháp. Nguyên súy quân đội hoàng gia (Connétable de l'Armée royale) cầm quân nhiều trận chống

ngoại xâm Anh và Espana, thắng có, bại có. Nhiều giai thoại truyền tụng hành động anh hùng của ông. Tượng trưng cho con người dũng cảm và anh hùng.

[9] Thái độ và lập trường của Tòa thánh Roma, đặc biệt của Giáo hoàng Pio XII, đối với khối Trục, trong thời Thế chiến thứ hai, hết sức mập mờ, thiếu dứt khoát. Riêng đối với nước Espana dưới quyền Franco là một nước Công giáo, Tòa thánh Roma còn có lập trường ủng hộ rõ rệt.

[10] Nguyên văn: *le Romain*. Từ ngữ miệt thị và bất phục, ám chỉ Giáo hoàng Pio XII.

[11] Hubert Van Eyck (khoảng 1366-1426) và Jean Van Eyck (khoảng 1390-1441), sư tổ nền hội họa Flandres.

[12] Tranh hậu bộ *l'Agneau mystique*, kiệt tác đánh dấu bước đầu nền hội họa Flandre. Gồm tất cả mười hai bức. Đây là tranh hậu bộ thánh đường Saint-Bavon, thành phố Gand (Bỉ). Đề tài rút trong bộ *Apocalypse* (Mặc thị lục) theo thánh Jean.

Trong từ ngữ thần bí, thành ngữ *l'Agneau* (Trừu), *l'Agneau de Dieu* (Trừu của Chúa Trời), *l'Agneau sans tache* (Trừu trong trắng) ám chỉ Chúa Giê-xu chịu chết để chuộc tội cho toàn thể nhân loại. Biểu tượng về sự trong trắng vô tội này, kể từ khi nền nghệ thuật phương Tây bắt đầu, luôn được các nghệ sĩ không ngừng lấy làm đề tài cho tác phẩm.

[13] Mọi chi tiết kể trên đây đều có thật. Bức *les Juges Intègres* (Quan tòa công minh chánh đại), thuộc tranh hậu bộ *l'Agneau Mystique*, bị trộm năm 1934, và được thay thế bằng một bản sao. Đến nay, nguyên tác vẫn mất tích.

[14] Tên người ngợm, ông bạn của chúng ta, chỉ tên chủ tửu điểm Mexico-City.

[15] Trên thực tế, Albert Camus đã tham dự cuộc kháng chiến chống Đức thời 1940-1945, công tác bí mật khá nguy hiểm.

[16] Nguyên văn: *En some, ils ont le saianisme vertueux*. Hai từ *saianisme* (ác

ma) và *vertueux* (đạo đức) đối nghịch nhau; hai ý niệm đối nghịch này hiện hữu song song, cũng như Jean Baptiste Clamence một người mà mang hai mặt.

[17] Nghĩa là lớn tiếng hô hào lòng chân thật của mình.

[18] Ám chỉ câu *Tout est permis* (Ta tuyệt đối tự do) do nhân vật Ivan Karamazov (trong Đôxtôievskii: *Anh em nhà họ Karamazov* (1879-1880) thốt ra, khi cha y bị ám sát.

[19] Girolamo Savonarola (1425-1498) nhà truyền giáo Ý thuộc dòng Dominicain. Con người vừa nhiệt thành, vừa khắc khổ, Girolamo Savonarola quyết chí phục hưng và cải thiện Giáo hội, tin chắc ở tánh cách trọng đại phi thường của sứ mạng đó. Trong công cuộc cải thiện và phục hưng Giáo hội này, nhà truyền giáo đã tỏ ra vô cùng nghiêm ngặt, dùng nhiều biện pháp độc đoán (bắt nghệ sĩ phục vụ tư tưởng mình, ra lệnh thiêu đốt nhiều họa phẩm, văn phẩm, cấm đàn bà đeo vòng vàng, và nhiều thủ đoạn khác). Năm 1498, bị xử tử hình và chết treo.

[20] Tức là chúa Giê-xu.

[21] Mikolaj Kopernik (1473-1543) nhà thiên văn Ba Lan. Trái với quan niệm đương thời, Mikolaj Kopernik chứng minh rằng Địa cầu không nằm ở trung tâm vũ trụ, mà vừa quay vòng quanh Mặt trời, cũng như các tinh cầu khác, vừa quay quanh chính mình.

[22] Ám chỉ câu *Tout est permis* của nhân vật Ivan Karamazov trong Đôxtôievskii.

MỤC LỤC

Chương I

Chương II

Chương III

Chương IV

Chương V

Chương VI

Lời nhà xuất bản